

TIẾNG CHUÔNG

辛卯年



Quán
TÂN MÃO

1951

AGOR
THE
CHUONG

PHAI IN LÊ V. TAN SAIGON HANOI

40 TRANG

11

*Di-jot legal
Saigon, le 27.1.74
M. D. D.*

Tiếng Chuong



CÁI TẾT TÂN-MÃO

của Đinh-văn-Khai

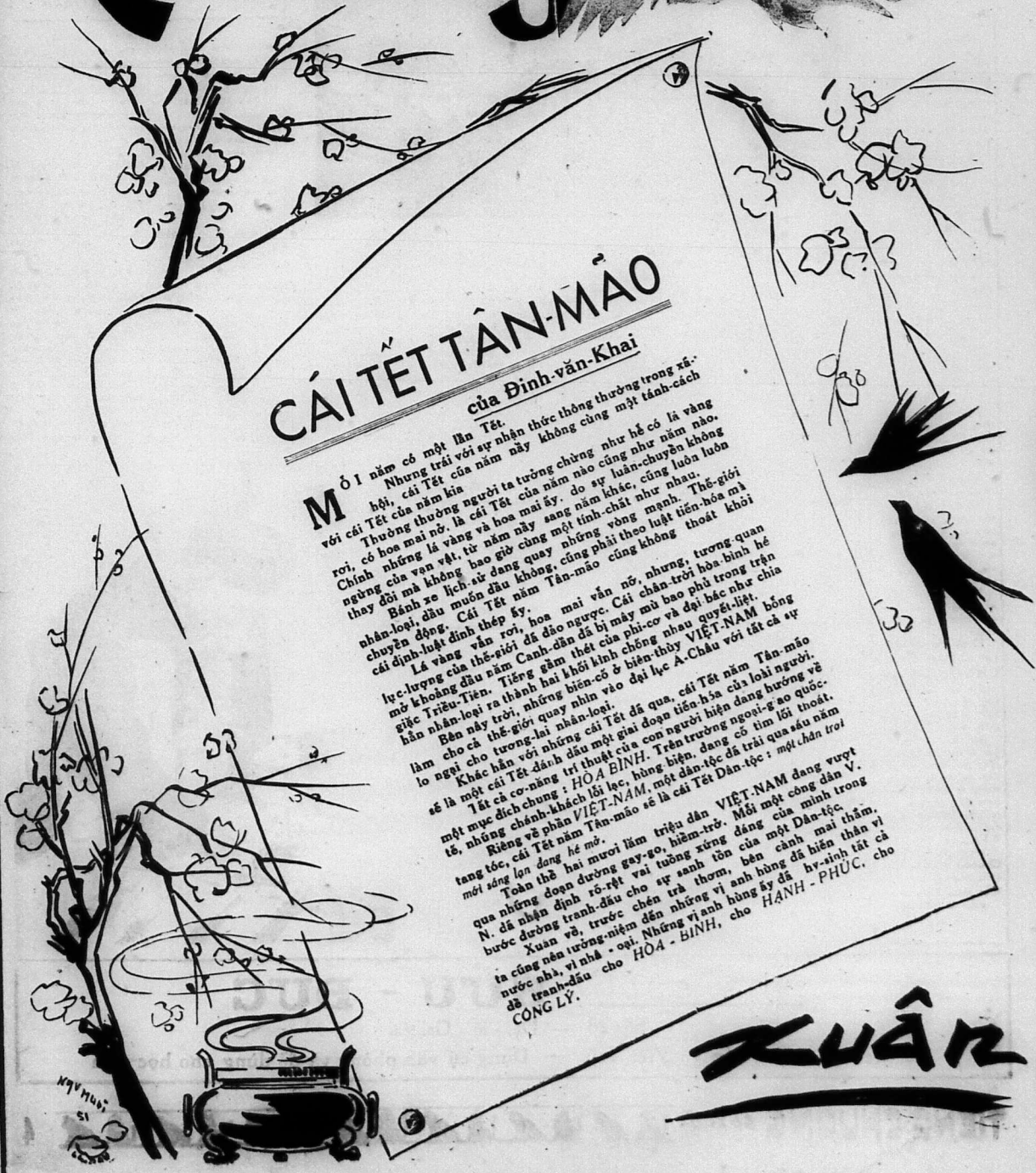
M Ỏ I năm có một lần Tết. Nhưng trái với sự nhận thức thông thường trong xã hội, cái Tết của năm kia Thường thường người ta tưởng chừng như hề có lá vàng rơi, có hoa mai nở, là cái Tết của năm nay cũng như năm nào. Chính những lá vàng và hoa mai ấy, do sự luân-chuyển không ngừng của vạn vật, từ năm này sang năm khác, cũng luôn thay đổi mà không bao giờ cùng một tình-chất như nhau. Bánh xe lịch sử đang quay cũng phải theo lượt tiến-hóa mà nhân-loại, đầu muốn đầu không, cũng phải theo lượt thoát khỏi chuyên động. Cái Tết năm Tân-mão cũng không thoát khỏi Lá vàng vẫn rơi, hoa mai vẫn nở, nhưng, tương quan lực-lượng của thế-giới đã đảo ngược. Cái chân-trời hòa-bình hé giặc Triều-Tiên. Tiếng gấm thét của phi-co và đại bác như chia hẳn nhân-loại ra thành hai biên-cổ ở biên-thùy VIỆT-NAM bồng làm cho cả thế-giới quay nhìn vào đại lục A-Châu với tất cả sự lo ngại cho tương-lai nhân-loại.

Khác hẳn với những cái Tết đã qua, cái Tết năm Tân-mão sẽ là một cái Tết đánh dấu một giai đoạn tiến-hóa của loài người, một mục đích chung: HOA BINH. Trên trường hiện đang hướng về Tết có co-năng TRI THUẬT của con người hiện đang hướng về Riêng về phần VIỆT-NAM, một dân-tộc đã trải qua sáu năm tang tóc, cái Tết năm Tân-mão sẽ là cái Tết Dân-tộc: một chân trời mới sáng lạn đang hé mở.

Toàn thể hai mươi lăm triệu dân VIỆT-NAM đang vượt qua những đoạn đường gay-go, hiểm-trở. Mỗi một công dân V. N. đã nhận định rõ-rệt vai-tướng xứng đáng của mình trong bước đường tranh-đấu cho sự sanna tồn của một Dân-tộc.

Xuan về, trước chén trà thơm, bên cạnh mai thắm, ta cũng nêu tường-niệm đến những vị anh hùng đã hiến thân vì nước nhà, vì nhà - oai. Những vị anh hùng đã hy-sinh đã để tranh-đấu cho HOA - BINH, cho HANH - PHUC, cho CÔNG LÝ.

XUAN



*Nguyen Huu
51*

XUÂN VĨNH VIÊN

Hôm nay mở rộng cửa
lồng để đón trọng đón
mặt mùa Xuân mới nữa.
Đã bao nhiêu mùa
Xuân mới đã qua...
Thời gian cứ quay đi và
sự thế cứ đổi thay như
hình trên màn ảnh.

Phong sương giã nặng
mới đầu,
7 buổi xanh chốc đã thay
màu nắng mưa.

Nhưng mà đối với
chúng gọi là sự đi nhien
của con người thì nhà
cầm bút lại lấy thế mà
"nại" bao giờ!

Nay nhân Tết Xuân
văn, để tìm chút qui
Xuân hạo cho cái lòng
mơng giả được nghỉ ngơi
trong chiếc lá, chúng tôi
cố gắng thu thập lại lời
cả góp sức cùng đủ mặt
các bạn văn, họa, sĩ
đanh tiếng từ Nam chi
Bắc để trình bày một số

« XUÂN TIẾNG CHUÔNG »

« XUÂN TIẾNG
CHUÔNG » sẽ có cao
trong một gia đình nhữn
nà cuối cùng đẹp đẽ.
Nhà chức đưng có m
nhà Xuân hạo có m
nhều lá hợp của b
nhều tâm hồn rung độn
trước trời Xuân.

Một nhịp một năm
trong các công việc m
sinh, các bạn cần có m
đẹp để nghỉ ngơi t
khiên.

Nhưng Tết không phải
chỉ có nghĩa như thế.

Tết còn là tượng trưng
của những sự gì thiêng
liêng cao cả. Tết còn là
đip để ôn lại những công
độc đã qua cũng như để
sắp đến.

Tết là ngày của lịch
sử, ngày của văn-hóa,
của xã-hội và kinh-l
ngộ.

Vì vậy cho nên số đ
biện « XUÂN TIẾNG
CHUÔNG », ngoài
những tư tưởng tr
lồng để giải trí, còn b
hàm cả những ý - nghĩa
thần-thiêng.

Các bạn ! Các b
hân đã dự thảo ở sự c
gắng của chúng tôi. V
đáp lại tình cảm đ
chàng tôi không bao g
quên đến những sự c
của nhà cầm bút trong g
đoạn lịch-sử này.

V...
Nhân ngày Tết, Tiếng
Chuông xin trình b
kính dâng các bạn

Một mùa Xuân vinh
viên và tiến bộ.

Tiếng Chuông



Mấy chục năm trở về
trước, những ngày
giáp Tết như ngày
hôm nay, ta đi dạo phố và
xem chữ viết, thấy người ngồi
viết liền đôi chữ một hàng
đài, có khi hai ba dòng phố
Nào cụ đồ già, nào anh nhỏ
bút đặc chỉ, nào anh-dại ng
kiết hay là học sanh l
những hôm đó cũng được đ
bán chữ kiếm tiền. Mỗi người
một nghề một, một người
chiều, giản tiện rất ngay trên
vía bề, rồi tài văn hay chữ
tốt viết liền đôi bản cho th
bà đàn ở bán thơ và trang
hàng nhà cửa trong bà ngày
tết.

Quần-Chi

Thay cái phong nhã ngày
Tết Việt-Nam xưa như
vua một trên mười năm trở l
đây, mỗi năm một phai màu
lạt vè, có ở không còn bao
lâu nữa sẽ bị quên điệt.
Thật tiếc, các bạn đi xem
chợ Tết, thế đến số người
viết liền đôi chỉ của họ, th
Nếu bảo đàn cầu đối đối là

minh của giản tiện, của m
thoạt, duy ở mấy tư văn h
lần học mới có. Mỗi bên 5
chữ, 7 chữ, 10 chữ hay hơn
nữa tùy thích, có thể hôm
gợi ghém được từ cả ý m
muốn bày tỏ, từ luân lý, t
cảnh trước mắt cho đến ch
khai tư tưởng cao xa, từ v
hải miêng quỳ con, đ
tên, mà chữ viết tốt thì t
ngâm ngợi thì nghe du đ
uyên chuyển như bản đ
khúc nhạc; từ hồi thì g
co văn tự nước non gồm đ
nhiều bề lại tiện như thế h
không?

Hán thành ra chữ nôm và lý
quốc-âm sáng-tác ra nhi
thiên văn-văn hay ghi h
gồm, có phải tất nhiên cần
đang Hán-tự mới làm thơ c
đối liền được đâu? Ngay n
chữ nôm không còn th
khuợc nữa, có những tay th
khéo chế hóa kiểu cách m
viết liền đôi bằng chữ qu
mắt đó ư?

Đây, các bạn thử xem một
vài câu liền từ của tiền-nh
mà chúng ta vẫn truyền tụng:

« Ai đây, chắc cùng nhận thấy trên con đường tiến-hóa của nước ta, từ khi có nười hành-khách gọi là Văn-minh vật-chất đi ngang, những cái « hay mới » được xây dựng cũng không ít. Nhiều, mà cái « hay cũ » bị ruồng bỏ oan ứng cũng không ít. Thiếu gì thuần-phong mỹ tục ngàn xưa, tỏ ra đặc sắc Việt-Nam, lâu nay bị những làn sóng Văn-minh vật-chất ở quê lại cuốn, đen phải chìm đắm hoặc tiêu ma đi lần hồi, nghĩ rất đáng tiếc. Trong số đó, tôi muốn kể phong-tục đàn hên đối ngày Tết là một.

Bởi mấy hôm nghỉ tết chào
xuân mà được nhân họ, ai đi
lễ bái đình chùa, ai thỉnh về
mà bái bực nào, nếu mang
ta ham nên sản chương, có
thể đi dạo chơi quanh làng
khiếp phố mà xem cầu đối,
cũng là một thú chơi phong
nhà. Tiên từ, phật-ly, công
sở, tư gia, hiệu buôn, x
thợ, trường học v... không
tho nào không đàn một hai
câu đối giấy đỏ, đưa chen
nhân sắc với câu bóng cảm
trong bình, các pho tượng
trưng của, trông thật ra v
ngày tết Việt-Nam.

Mà ngày xuân cũng không
thấy mấy nhà đàn cầu đối đ
nữa, trừ ra một vài nơi linh
tử cũ-miêu như Lăng Ông B
châu chẳng hạn.
Nhưng ai biết có ai m
quốc gia, thiết tha hoài cựu,
như trong thấy cái hồn Việt-
Nam khuyết đi mảnh tu
liêng, cái tết Việt-Nam k
cười một vẻ đẹp biệt vậy.
Có người bảo cầu đối đ
đạo thần, vì nó hủ lậu và x
lâm rồi. Phạm cái gì qua x
và hủ lậu thì đều phải ch
số kiếp ruộng bỏ như ti
Tối không tuy đàn cầu đ
tết mà xưa với số lậu ở ch
nào? Đủ ở đời nào nay n
nào cũng vậy tưởng không c
cách trang điểm gì thanh t
la trang điểm bằng văn tự
Hương cũ lối chơi trang đ
văn tự như đối liền ở x

tục xưa quả nên bỏ, thế là
tục ăn tết thế cựu lịch cũ
qua gần mười, cũng nên b
luôn ư? Nếu bảo cầu đối đ
hủ lậu, thế thì tượng vật
cổ điển lên đến cả đ
chúng đời sự như trong
những cuộc kip phiên, m
là cách chơi kim thời v
minh đó ư?

Có người nói tại Hán-
học để bỏ, thì đối liền tự
nhân bị liên-doi tiêu diệt,
không còn lý do tồn tại đ
nữa.
Nói vậy cũng lầm.
Nói vậy thì ra chữ lai ở x
minh chỉ có Hán-tự mới làm
trục liền đôi, hề bỏ Hán-t
thì liền đôi hết đương x
đầu là điện. Sự thật trái l
Nước ta không có ngôn ngh
văn tự riêng biệt là gì? Ti
nhân đã Việt-Nam hóa ch

CẦU ĐỐI

TIẾNG truyền-thanh đội
khắp năm Châu, kêu
gào vút liệng binh đao,
khiến cuộc hòa - bình
mau mạnh tiến.

CHUÔNG cảnh-tinh rền
vang một nước, khuyến
chớ phân tranh đảng-
phái, đem lòng thân-ái
kết tình chung.

Vo Oanh

I
Thiên hạ đại độ cũng, ph
đối đi dòng thêm mất ch
Ông đây khôn bậc trí, m
say túy-lý lại nằm m
TAM-NGUYỄN VĂN-Đ

II
Tối ba mươi, khắp cảnh c
Khôn, nich chết lại k
vương đưa quỷ tới.
Sáng mừng một, l
hóa, mở toang ra cho Thi
nữ nước xuân vào.
HỒ-XUÂN-HƯƠNG

III
Thiên hạ ác rừ còn đ
Nhân tình trổ quạ lại t
GÔNG-CHINH

IV
Tối ba mươi rợ rồ tới m
co công tống th
Phúc vào nhà
Sáng mừng một, r
lấy, đ
NG-CÔNG-TR

Hàn ai cũng nhân m
ấy hay; như là tác giả
lấy những tiếng non n
tục vật; th
ta nói chuyện, mà thành v
chương, có phải c
mượn

Hán-tự ở chỗ nào đâu?
Kim-nhơn cũng có nhi
câu giải tác, ví dụ hai câu đ
đây, một câu pha trộn cả n
lần chữ, một câu tập kiến, t
cò xem văn đi biệt, là chỉ
hồng-lâu không cần chỉ nh
lưu danh thiếp hay đ
cao gì hết.

I
Hà nhật bất xuân phong, h
lỗi pháo chi kêu, nếu ch
cho nên ta xem câu đ
Thử trung hữu giá thú, th
nhất chén, ch
chuyển một đôi câu

II
Ai mới tiên hoài, cho m
đôi, cho lần l
Khách du bằng có, khi ng
ngợi nguyệt, khi
cuối opt. Hoa.

Đã nói « thi ngôn chí », m
liên đối cũng là một thể th
cho nên ta xem câu đ
ngoài của hay trong nhà, c
thể đoán hiểu làm chí của ch
nhân ra sao, hoặc làm ngh
nhiệm gì? Từ như câu này l
ra một ngày bỏ học về đi c
(Xem tiếp trang 34)



Nhà sách HỮU - ĐỨC

Số 28 — Đại - lộ Gallieni

Đủ các thứ sách Pháp và Việt-Ngữ — Dụng cụ văn phòng và đồ dùng cho học-sinh

Nhân định thời cuộc

Trong năm vừa qua

THẾ-GIỚI chiến-tranh sẽ nổ bùng nay mai!
 Không thể tránh được đạ-chiến thứ ba!
 Trong 12 tháng vừa qua, người ta luôn luôn la hoảng lên như thế mỗi khi thấy có một sự cố gắng thắng giữa hai khối Nga-Mỹ.
 Thế rồi, trước những biến chuyển của thời cuộc Quốc- tế. Cả thế-giới đều sống trong sự hồi hộp.
 Hôm nay, nhân lúc cuối năm, chúng tôi tưởng cần phải cùng bạn đọc ăn lại tình-hình trong năm « Con Cọp » hấu có thể cùng nhận- định thời cuộc về năm « Con Mèo ».

cường bách tưng quân đê ờng phò với tinh thê.
 Chẳng nhơn thế, các nguyên lão nghị viên Mỹ còn yêu cầu đồng đồng viên.

Bác-Kinh tuyên bố cương quyết can-thiệp chiến-tranh

Ar-Lai có giới thông điệp cho Liên-hiệp-Quốc nhiều mạch rằng những người Trung-Hoa tham chiến dưới quyền chỉ-bay của Bắc-quân đều là những linh tinh nguỵ; họ phân biệt nên quyết định chiến đấu trong hàng ngũ Bắc-quân. Nếu đó, chính phủ Bắc-Kinh không thể nào nắm cầm được

của *Urban Gam*
 Thủ-Tướng Anh sẽ đề nghị với Tổng - Thống Truman đừng dùng bom nguyên tử và Mỹ phải mở cuộc hội nghị với

Chúng ta không quên rằng, sau khi Bắc-quân gần chiếm hết Nam han, thì họ bị đánh lui và ngày 8-10, lực lượng Liên-hiệp-Quốc vượt qua vĩ tuyến 38.



Cựu Thủ-tướng Anh
Winston Churchill
 Triều-tiên cũng như trước kia Mỹ đã từng nhờ ngoại quốc mà được giải phóng.
 Ngoài ra, ngoại tướng Châu.

hết sức lo ngại, tuyên bố dự định dùng đến bom Nguyên- tử ở Triều-Tiên.
 Trước ý định có vẻ dọa dẫm ấy, phía Nga nói rằng Truman là một người muốn gây chiến tranh.
 Đồng thời, báo chí khắp thế giới, không tán thành việc đòi rằng: nếu dùng bom nguyên tử thì sẽ có chiến tranh thế ba.
 Ngày 3/12 cũng có tin:



Thủ-tướng Pháp
Pleven
 (Xem tiếp trang 34)

Hai khối Nga - Mỹ
 găng nhau
 Sự căng thẳng giữa hai khối Nga-Mỹ đã có từ ngày sau cuộc Thế-giới thứ nhất.



Tổng-thống Mỹ Truman
 Nga-số luôn luôn tin tưởng rằng Mỹ vẫn chống Nga và nếu chính sách ấy đi tới mức chốt, sẽ không thể tránh được chiến-tranh.
 Trước dư-luận thế giới, họ

qua Á bằng chương-trình viện trợ những nước thuộc phe Tây-Minh theo kế-hoạch Marshall.
 Nhưng, ngày 24-6-50, cuộc nói chuyện Triều-tiên nổ bùng; 24 giờ sau, Mỹ phải tham chiến và lần lượt kéo trên 30 ngàn thuộc phe Tây-Minh vào trận gác này.
 Đây là một dịp để Nga tố cáo Mỹ:
 Ngày 29-6 Nga-số lợi quả quyết: « Cuộc xâm lăng của Bắc-lần đã xảy ra với sự hòa thuận và dưới các huấn lệnh của Mỹ ».



Thủ-tướng Anh
Atlee

NGÀY 4-7 có tin: Nga đề nghị với hội đồng Công An buộc Mỹ phải ngưng chiến và rút binh khỏi Triều-Tiên.
 Ngày 28-7, từ Lake Success cho hay: đại biểu Nga sẽ tham dự Hội đồng Công an trở lại.
 Số đại Nga triệu tập Hội đồng Công-an là để đại biểu

man phải hội thương với Thủ tướng Anh, ông Atlee.
 Đây là giai đoạn nghiêm-trọng nhất trong cuộc báng-giao giữa hai khối Nga, Mỹ-giai đoạn của Hòa-bình hay chiến tranh - mặc dầu Thủ-tướng Anh muốn có một cuộc gặp « Stalin - Truman » và có lẽ Tây-minh sẽ phải mở cuộc thương thuyết với Nga bằng một cuộc hội nghị từ-cơng đê mong có thể giải-quyết tình-hình rối rắm ở nhiều khu vực Viễn-Đông trong khi một phần quân đội Pháp đang mắc kẹt ở Đông-Dương và quân đội Anh thì bị cầm chôn ở Málai.

Chẳng những thế, thời cuộc quốc-tê còn có ảnh-hưởng đến nền tài-chánh của Mỹ. Báng cơ là hồi đầu tháng chạp, chính-phủ Hoa-kinh-Tổng phải quyết định tăng thuế hut-lợi.

Cuộc - diện Triều-liên và vấn đề Trung-Cong

Ấy là hai vấn-đề đã khiến Tây-minh khò xú trỉ loaz hết.



Ó. Trygve Lie, Tổng thư ký L.H.Q. sẽ **Ó. Austin**, đại-biểu Mỹ ở L.H.Q.
 Ngoại-giao Nga-số tuyên bố sẽ không thay đổi lập trường về việc kiểm soát nguyên-tử lực cũng như về việc giải giới và vấn đề ký hiệp-uớc với Nhật.

TRONG lúc cuộc diện Triều liên đang nghiêm-trọng, thì một cuộc biến- động lại xảy ra ở Áo khiến các chính-giới Mỹ lo ngại sẽ có một biến cố ở Đức.
 Chính vì thế mà sau đó phe Mỹ-phải tăng cường lực-lượng ở khu Tây-Đức.
 Thì Nga cũng gửi thêm qua đội trú-phòng ở Đông-Đức.
 Nhưng bỗng ngày 1er/11 Trung-cong lại danh Tây-tặng chiến thủ đê Lạp-Tát và tham chiến ở Triều Tiên khiến cuộc diện Cao-Ly biến-chuyển thăng-lợi cho Bắc-quân và làm cho phe Mỹ hết sức lo ngại.
 Trước giai-đoạn khẩn-trương này, Tổng-thống Tru-



Đại-biểu Nga ở L.H.Q.
Malin

Cuộc nội-chiến ở Triều-Tiên phát khởi đã làm cho Mỹ, ngay những ngày đầu, phải tốn 8.000 triệu Mỹ-kim; Tổng thống Truman phải ra lệnh



Đại-tướng Mỹ Mac Arthur
 Trong khi ấy, Mỹ vẫn tiếp-tục chánh sách cũ: lập mặt trận chống Cộng khắp từ Âu

Nhân ngày Xuân, nhạc-sư **VÕ-ĐỨC-THU** thân tặng bạn đọc **Tiếng-Chuông** bản nhạc:

Mùa Xuân Mới

Võ-Đức-Thu

Từ bài marcia

Mùa xuân
 mới Kià đang chờ rang chơn trời Mùa tươi sáng thắm
 nhân hạnh phúc nơi nơi Ngày mai đến mùa xuân xiết bao diệu
 dâng Mùa tươi vui thái bình khắp cả quang-san
 Tiến! Tiến! Tiến, ta nguyện đồng tâm quyết tiến Cho non
 sông tu rẫy thout cảnh diêu tân Quyết phân dân trong ngày que
 hưởng nguy biến Cho muôn dân một mùa xuân mới sẽ
 Hết

Lý-Thường-Kiệt bác phật

hay MỘT NĂM MÀO về vàng

của Dương-tấn-TRUNG

NGUYỄN-Đán năm Tân-Mão này, trong lúc đời nên hưng trược
 ban thì 70-ước, chiêm-ngưng những vị-nhân oanh-lệ-t của giống
 tốt, chẳng ta một lợi năm Mão để qua, cách này 73 giờ,
 tức là vào năm 075 dương-lịch.

Năm Ất-Mão này là một năm về vàng, hàng đống, năm này về nhất
 vàng, ngay này, là năm Lý-Thường-Kiệt đần đần quân Bắc-phật,
 vượt biên-giới Trung-quốc, chiếm hai hải cang Khâm và Liêm, đoạt thành
 Una-châu, dời tam trại giặc, phá hoạt cả cang Tả-giang (Quảng-Nguyên).

NĂM ẤT - Mão Ấy, Nam-Man đã làm khiếp vía Tổng-triêu, Tổng-trị của Bắc-Thanh và Dương-vân-Quảng. Cuộc viễn chinh này về Lý, cuộc viễn chinh về Bắc-tiên duy nhứt có người Việt, lại không phải do một người định thân, mà do tâm cường bạo láng giềng.

Nhưng chỉ là một chiến lược phòng thủ để phá tan các mộng của triều đình Tống. Vì vậy, ngay này, là có quyền hành-điên. Và giúp đỡ, sắc nước rồi nhau gượng sang của Lý-Thường-Kiệt, để nhốt anh hùng lịch sử Việt-Nam.

Nhân-vật

Lý-Thường-Kiệt, sinh năm 1019, tại kinh-thành Thăng-Long, vốn thông về tướng, nhưng lớn lên, biết chương văn ngang vó. Vì thế tuy là một hoạn quan được Lý-Thái-Tôn trọng - dùng từ chức Thái-tôn, đại-tướng họ Lý-Thường-Kiệt đã từng giúp Vua đánh Chiêm-Thanh và mở rộng cho giang-san thêm ba châu mới miền Nam.

Vì vậy, đến năm 1053, Lý-Thường-Kiệt đã được chức **Thái-Phi Thưng-Tru-Quốc, khai-ước công, Thiên - Tử Nghĩa-Nam**, như thế, là đương

me ruột của vua Thanh-Tôn, bà Lan-thái-Phi, và sau một cuộc phản-tranh quyền-chiến, phe Lý-Thường-Kiệt đã thắng. Sau ra trấn Nghệ-An. Lý-Thái-Phi được tôn lên làm **Linh-Nhân-Hoàng-Thái - Hậu**. Quyền binh giờ của Lý-Thường-Kiệt, chức **Tả-Chấp**, ngang hàng Thủ-tướng đời này.

Ý-Lan-Thái-Phi là nhân vật đã được dân chúng truyền tụng trong chuyện cổ tích « con Tấm con Cám ». Theo truyền rắng Vua Thái-Tôn đi dạo gặp một người con gái rất đẹp đang đứng hái dâu, nhà vua phải lòng liền đem về làm cung-phi. Về sau sinh được Hoàng-Tử, nên tôn họ Quý-Phi, và thường được gọi là **Ý-Lan-Phi-Nhân**. Khi Thái-chiận đã đánh Chiêm-thành, Vua tạm giao quyền chính cho Ý-Lan. Giặc Chiêm-Thành cứ rút lui, quân ta phải đuổi mãi nhà Vua sợ trong nước không yên, đã định trở về. Nhưng lại bắt được tin Ý Lan trị dân rất giỏi, Lý-Thái-Tôn quay lại lạc-chiến và bắt được ý của Chiêm, nhân nhận ba châu Bô-Chinh, Diên-Ki, Ma-Linh (tức Quảng-Nam, Quảng-Binh ngày nay).

Xem chuyện ấy, cũng thấy rõ rằng Lý-Thường-Kiệt cũng

những chuyện Dịch-Thanh cùng Ngô-Hồ, binh Nam, binh Lâm, các vua Tống trước (Chan Tông, Anh Tông và Nhân Tông) đều chú họ với nước ta vì phải lo nhiều về dân Liêu và Man-đan, tức là các dân Mãn, Mưung trụ bực bình những bộ lạc trong vùng Quảng-Nguyên và Cao-Bằng. Một vị tướng Mãn-đan tên Nùng-tri Cao đã xưng vương, đánh phá làng mạc Trung-quốc, và tướng thiên-thanh đã phải đi dẹp. Cuộc chiến phục-Ấy đã được kể trong truyện tuơ, « Ngủ lộ Binh Nam ».

Bên chông Tống hi-Như liên ngườ, rừng Man-đan đã được binh định, Tống triều rút lui nơi ấy thành Ung - châu đất kiên cố để giữ biên thùy. Tống triều cũng muốn củng cố biên giới, nên Vương-an-Thạch được lãnh giữ tất cả vùng biên.

Wang-an-Thạch là một từ-tướng có mộtchánh sách cải tạo mới rất hay, nhưng bị lịch sử Trung-Hoa lừa dối và gián điệp tiêu xài của Chiêm, nên Vương-an-Thạch xưa năm trị dân rất giỏi, Vương-an-Thạch cũng chỉ là một người quân tử. Vương-an-Thạch là một từ-tướng có mộtchánh sách cải tạo mới rất hay, nhưng bị lịch sử Trung-Hoa lừa dối và gián điệp tiêu xài của Chiêm, nên Vương-an-Thạch xưa năm trị dân rất giỏi, Vương-an-Thạch cũng chỉ là một người quân tử.

Ý-Lan Thái Phi, không phải là vị tu-loại. Đầu năm Nhân-Tử (1073), Lý-Thường-Kiệt chấp chương tất cả chánh-quyền văn võ, với chức **Bổng-Quốc-Thái Ủy Đại-Tử Đứ** và hiệu **Thưng Quốc Công**. Ông lo nguy đến việc Bắc-Phật, vì ngoài biên giới, có tin Tống triều rục rịch động binh. Lý-Thường-Kiệt muốn ra tay trước, để tránh khỏi họa chiến tranh trên đất nước.

Tình hình Trung-quốc

Bồng thời với đời Lý bên ta, bên Tàu có đời Tống, Mạnh-Triệu khởi lại chế độ, thành Tống ở Việt nào chẳng nghe nói đến

tranh với quân Tống. Trong một bộ, ông liên kết nhân tâm. Tự ngày chánh-biến, trong nước đưa ra hai phe: Phe sĩ-phu ủng hộ vua Thái-Sư Lý - đạo - phật đã bị truất về Nghệ-An - thê về tướng ủng hộ chánh-quyền của Lý-Thường-Kiệt. Bộ đoàn kết trong nước liên kết giúp nhân tâm trước hết Lý-Thường-Kiệt tìm cách xóa bỏ liên khếch giữa hai phái. Vì

vậy, năm Giáp - Dần (1047) mới Lý-Đạo-Thanh về Triều, giữ chức **Thái - Phi, Binh-Chương Quốc-Trưng-Sư**. Trong lúc, Bình Tông, hai phái sát cạnh vào chông nhau, chánh trị Tống-Triều vẫn còn do dự, thì bên Bắc-Việt, dân chúng đã đồng tâm nhứt trí.

Lý-Thường-Kiệt lại cho mở khoai thì, lập thềm Văn-Miếu, để tôn kế họ già, chiếu dụ văn đàn thì. Khoa thi đầu đem lại ngay, cho Triệu Bình, ông Lê Văn Thịnh, một sự giả nội danh trong thời, và một trong các đại sự giả Việt Nam cổ đại thế hậu thế.

Ngoài ra, Lý Thường Kiệt lại cho xuất của kho, trưng tu và kiến tạo nhiều chùa chiền, để truyền bá đạo Phật. Hầu tựa chánh-quyền-triêu-ly trên lực lượng mãnh liệt của một tôn-giáo.

Vào trong thời Cao, Lý-Thường-Kiệt cũng giữ chánh-trị. Nhờ vậy nên. Một đầu Vua Lý-Thành-Môn còn nhỏ tuổi và quyền phụ-chánh trong tay một người dân, các đại-thần trong triều vẫn ào ào hờ hờ về sau, Tống-trạo có âm mưu chia rẽ quân lại ta, nhưng không thành.

Khởi binh và tuyên-truyền

Nghệ-tin Lưu-Kỳ và Phần-Khí là chức một đạo quân Tống ở Bắc-việt và đang định mở nước ta. Lý-Thường-Kiệt liền vào với vua: « Ngươi em giết họ, không bằng đem quân ra trước, để chán thế mạnh của giặc ». Lý-Thường-Kiệt quyết tâm tấn công trước

lễ phả tam mừi mô của Tống. Lạc-quan Tống đang tập trung ở Ung - Cầu (Quảng-Nguyên) và thấy quân tụ họp lại lại càng Khâm và Liêm. Lý thường Kiệt nhắm các mục đích ấy đánh phá.

Thầy quân ta được lệnh tập trung ở các Bồ Sơn, tại vịnh hồ Long và chờ ngày nhắm Khâm Châu mà tiến. Lạc-quan tinh nhuệ họ dụ, do Lý Thường Kiệt điều khiển, khởi hành từ Vĩnh An, rồi hợp với thầy quân, đánh vào ven bờ Quảng Đàng.

Ngoài ra, dàn quân thường dụ, do Nùng Tông Đản chỉ huy, sẽ vượt núi rồi đàng bờ biển thùy.

Trong lúc đi, Lý-Thường-Kiệt không quân văn để tuyên truyền, để nung chấy quân tình và phủ dụ dân chúng vùng biên-cương. Chính như tuyên biên-cương, Lý Thường Kiệt đã thành công trong trận đánh Chiêm Thành. Đến nay, công nghệ thuật chuyện đã sử Lý Thánh Tôn thân chinh đánh Chiêm, đã được bà Chúa « Hậu-Thổ Phu nhâm » hiện lên bao mộng.

Tuyên truyền các Bắc-phật Lý-Thường-Kiệt lại dùng hai nhân lực của tin ngưỡng và của văn chương.

Một hôm, quân đội đi về một thợ hai anh em Truong-Bồng và Trương Hải, cả hai danh tướng của Triệu-Việt-Vương, thì nghe trong đên

Nhờ vậy dân Tống đôn rước quan ta và gọi Thường-Kiệt là « Cha Lý nước Nam ».

Bởi thế, quân ta tiến rất mau về nội địa.

Cuộc hành binh chớp nháng

Bao quân Thưng-Du, thông hào đường lối, được lệnh xuất quân trước, và tràn qua biên giới, chiếm các trại Vĩnh An, Thái Bình. Bao quân Hò-Hộ tiếp theo lấy châu Tây Bình và châu Lộc.

Lấy xong mấy trại đầu, quân ta dời thuyền theo bờ biển vào vịnh Tiêm-khêm. Bất kể nguy hiểm luận hải hải càng rung rỷ.

Trở đó, có chỗ dờ bộ, quân ta xa lữ càng mau chóng và mạnh hơn. Đến nơi quân Tống bất ngờ, không chống cự nổi.

Tống-Triều chưa hay tin buồn, thì hai đạo quân ta đã thành hai gọng kềm vây chặt thành Ung-Châu.

Thành Ung-Châu có tiếng rất kiên cố. Tướng giặc thân lại là một người thông minh lại luôn luôn, tên Tống-Giám. Tống-giám ra mặt bộ hào tàn công đang bộ chầy, có súng chống giặc để chực viện binh từ Quốc-Châu sắp đến. Muốn làm gương, Tống-Giám bỏ gia đình mình ở lại và cho mấy con sung vào Cầm-Tô-Quan. Cứ chi ai được dân chúng khám phục. Nhờ vậy,

sang nước ta. Chánh sách thành đô sự, (đốt tiêu các kho tàng, kho bạc, lương thực) là chiến lược phòng bị của Lý-Thường-Kiệt.

Ảnh hưởng

Thế là móng lưng của Vương An Thạch bắt đầu tan rã. Tuy anh ta vẫn nghĩ đến phục thù, và lo đi một cuộc thám-tầm để dâng binh, nhưng dân Tống đã sẵn chí, dự đoán đã xôn-xao; Triều Tống đã nghỉ học.

Cuộc tâm-lắng của Tống, trong hai năm sau, cũng sẽ bị Lý Thường Kiệt phá tan để Đàng-Rồi, về sau, khi sử gia Đại-Việt, ông Lê Văn Thịnh sang cầu hòa, vua Tống vội lui thoái nghĩ nhủ lại.

Một ảnh hưởng bất ngờ của cuộc tấn công của Lý Thường-Kiệt, là Vương-an-Thạch về Chiêm, không những quân ta đã đánh đổ âm mưu xâm-lược của Tống để cứu mình, không những đã đánh đổ bộ chủ mưu việc này, Vương-an-Thạch, mà lại còn đánh đổ một cuộc các mang về Trung-quốc, về kinh-ĩ, về chánh-trị ở Trung-Hoa. Cuộc Bắc-chống của Vương-An-Thạch có thể thành một cuộc cách-mạng xã hội mới ở phía nam Trung-chung-Châu. Nếu sự thành công của ông không xảy ra, có lẽ Hoa phái này đổi, mà có lẽ lịch sử Việt-Nam và cả lịch sử Á-Bắc-bộ sẽ biến hình khác.

Kết-luận

Lý-Thường-Kiệt chẳng những là một dũng tướng bách chiến bách thắng, mà lại cũng là một nhà chính trị nhiều thao lược và khôn ngoan. Trái ba triều thợ đời Lý, Lý-Thường-Kiệt vẫn giữ địa vị một tướng sãi. Và luôn luôn, biết lợi dụng một trường hợp, quyện biến, chánh trị, kinh tế, tâm lý, thành công giữa nước.

Lý-Thường-Kiệt đã cho chủ của Việt-Nam một đạo binh chiến đấu, có tinh thần bất khuất, chông cự kiên cố, giúp gia sản tâm đến việc tăng gia sản xuất trong thời bình trị ở hậu phương. Và chiến tranh chi chiến về chánh trị (« Clausewitz » Chiến thuật »).

Người là do số sách Lý-Thường-Kiệt với Napoleon (Như phía-Liên), Tân-thi-Hoàng và nhiều danh tướng khác trong lịch sử thế giới. Chúng tôi do bằng số sách thế là sĩ làm Napoleon, Jules César, Tân-thi-Hoàng là những tay chỉ chiến, vô số đêm quân chém đi người đi. Nhưng một cái miệng đống đống, những nhân vật ấy, dù đã viết nên một trang sử hào hùng, cũng không tránh khỏi tiếng thạm tâm, thất bại.

Trái lại, tuy là một vị tướng chưa từng biết chữ, Lý-Thường-Kiệt chi coi chiến tranh là một phương pháp cưỡng bách.

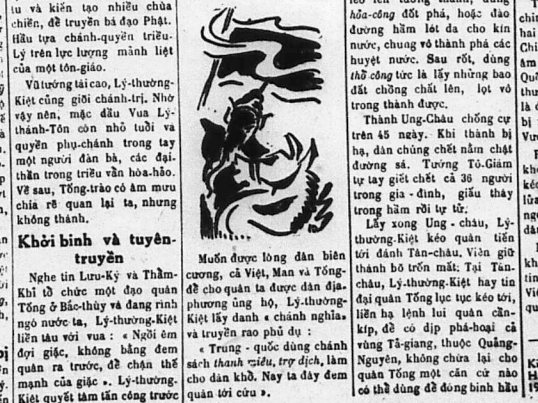
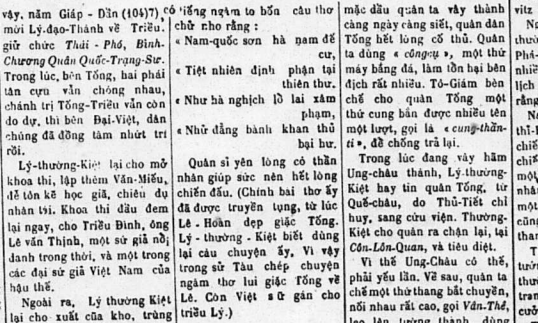
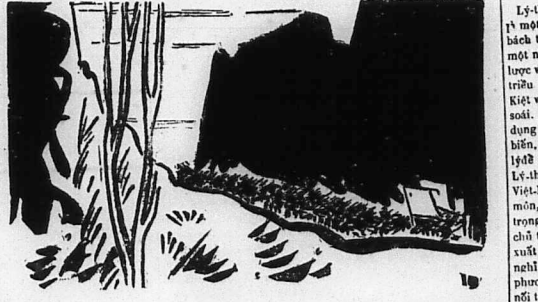
Thường-Kiệt đem binh chinh phạt Chiêm - Thành, hai lần. Nhưng chỉ vì quân Chiêm không rời biên giới và âm mưu liên kết với Trung Quốc để ủng hộ nước ta. Lý-Thường-Kiệt chỉ đánh Tống là để phá hình thức lãnh đạo bị tam lạng nước ta của Vương-An-Thạch.

Rồi, tuy đã thắng về chiến, không khí bình, hàng chiến lược dài câu binh do khố lại. Trái lại bất lợi đượ ngoại gian mỗ đim cho Quốc dân một thời bình lạc đại.

Như thế, Lý-Thường-Kiệt không hành động trái với tinh thần hòa bình của dân Việt. Và vì vậy, càng đáng cho quốc dân kính trọng thêm.

Danh-tên-Gương

(Tất liệ theo « Lý-Thường-Kiệt » quyển 1, của « Hoàng-rắc ») « Lĩnh-South-Nhật xuất báo » (1947).



bực nhĩ trong triều, chỉ kìm chế Thái-Sư, và lại còn dụng binh hành làm em nuôi Thiên Tử. Chẳng bao lâu, thầy ông cho đi chinh-quốc, Thái Ủy Đứ Tư Đứ và hiệu **Thưng Quốc Công**. Ông lo nguy đến việc Bắc-Phật, vì ngoài biên giới, có tin Tống triều rục rịch động binh. Lý-Thường-Kiệt muốn ra tay trước, để tránh khỏi họa chiến tranh trên đất nước.

CÁC NHÀ CHUYÊN-MÔN

NGUYỄN-TỬ-LỰC

XÔN-XAO TRƯỚC SỰ PHÁT-MINH TÂN-KỸ: MÁY «GEIGER»

Thứ máy dò xét những nơi nguy-hiểm có phóng xạ của bom nguyên-tử

Máy có sự tung-liên (tung-siên) cũng theo bề trục của một ống tròn bằng đồng đặt trong một ống kiến chứa chất a-gon và đường khi với một áp lực rất nhẹ. Cái bộ phận cần yếu kỹ thuật là « hó phân thám dò », nối với một nguồn điện thế rất cao và một cái máy khuếch đại. Máy khuếch đại định với máy thấu thanh. Nếu người ta để « máy Geiger » kế bên một đồng hồ treo tay mà vô bằng thép có chất ura-ni-ôm (uranium), tức thì

VỪA rồi, các nhà bác-học đã phát-minh một thứ máy rất lợi hại để phòng ngừa quang tuyến của bom nguyên-tử. Máy ấy gọi là máy Geiger. Máy Geiger trước kia do một nhà nghiên Địch chế ra, nay được các nhà bác-học chuyên môn cải tiến, là một dụng cụ cần yếu cho kỹ-nghệ nguyên-tử.

Người ta nghĩ trong máy thấu thanh một tiếng « tít » (rất nhỏ), rồi lại một tiếng tiếng « tít » « tít » đều đều.

Nếu máy Geiger ở xa các vật có năng lượng phóng xạ, người ta lại không nghe tiếng đồng ý gì hết.

Nhờ máy Geiger để tránh tránh phóng xạ. Người ta có thể nhờ máy Geiger là một cái đồng hồ báo nguy nguyên-tử, chỉ cho ta biết thân chết sắp tới bên mình.

thể đo được khối lượng lên hồ lạnh tên là.

Chiết thuốc có tính chất phóng xạ vào máu, người ta có thể nhờ máy Geiger mà biết được thuốc ấy đi vào đến cơ quan nào.

Dùng máy Geiger vào công-nghệ

Công-nghệ cũng dùng máy Geiger để biết phản lượng những chất dùng chế ra những chất hòa hợp mà không



Trên bãi biển Quảng Đảo, một nhà bác học mang máy Geiger, đang lắng tai thính dò da-đm phóng xạ nơi một thân tử bị bom nguyên-tử.

Hg-trọng-Việt

Sau tiếng bom nguyên-tử thứ hai ở Bi-ki-ni, năm nhà kỹ-giá theo đi-ốc Blandy thám hiểm qua những xác tàu bom chìm ở thị nghiệm.

Trên chiếc tàu chở đi-ốc và năm kỹ-giá, có một nhà vật lý học có mang theo máy Geiger.

Khi tàu cách bên một cây số, nhà vật lý học dùng viên kính nhìn vào bên, lúc thấy các chiếc tàu đi-ốc 500 thước có một đám càn đầu ma-đít nổi lên bên trên mặt nước.

Chính đám càn này do chiếc kính lặn bị bom nguyên-tử phá vỡ.

Khi chiếc tàu gần đến đám càn đầu ma-đít, bỗng nhiên máy Geiger « hú » lên rùng rợn. Tức thì nhà vật lý học biết ngay đám càn đầu ma-

khác, tàu mới thoát được dư ám của bom nguyên-tử.

Máy Geiger lại là dụng cụ của Y - học

Các nhà bác học còn dùng đồng hồ Geiger vào công cuộc y-khoa. Gần đây, họ đã dùng thuốc tân chất phóng xạ để chữa bệnh. Họ cho loài chuột sống đầu ma-đít, bỗng nhiên máy Geiger « hú » lên rùng rợn. Tức thì nhà vật lý học biết ngay đám càn đầu ma-

Nơi tâm lại, máy Geiger là con mắt thứ ba của ta để dò những quang tuyến, những vật mà con mắt thường của ta không thấy được.



Cây thông giữa trời

Chuyện khoa học của Tiêu-Vũ

SAU một năm làm việc, Tết đến, anh thợ Ba hiểu rằng mình không ăn nổi cái Tết như nhện, người lái phước chung quanh. Một căn lao-xưởng, một căn hội thạt trái dưa hấu một mẻ da dề làm dưa, thế là một trận bực đã bay đi mất tích.

Anh nghiệm rằng tiền mình làm suốt một năm chỉ chui vào miệng rồi đi mất. Phụng sự cái bao tử, anh hẩy một lần rồi, ở anh ước ao đã mình xanh đi, xanh ngắt như da rừng, như lá cây, để có thể chỉ ăn uống sương mặt trời, uống nước cũng đủ sống.

• Kiếp sau xin chớ làm người!
• Làm cây thông đứng giữa trời mà reo!

Tác giả hai câu thơ kỳ hĩnh là một nhà khoa học tài giỏi! Anh nghĩ.

Còn gì sung sướng bằng làm loài thảo mộc.

Chúng có đặc quyền như da xanh của lá mà người ta gọi là Co-lô-rô-phin (Chlorophylle). Màu xanh này có một quyền lực đặc biệt là hấp thụ năng của mặt trời. Với sự nóng đó nó làm ra đường và bột gạo với những chất rất quý trong không khí như n-y-ri-tơ than (anhydride carbonique) và với nước do rễ bơm vào thân cây!

Hơi nóng của mặt trời bắt một nửa ô-xi (O) của thân khí và của nước rồi làm ra đường với những chất còn lại để nuôi thân thể (Đã-đi-gô) Thế mà cây sinh ra nào là hương thơm, hoa đẹp đủ các màu, nào vi-la-min cho người làm bõ!

Ba tưởng tượng một thí nghiệm không cây cỏ! Ở! rừng rynn.

Xưa nay, ta đã trồng cây hoặc ăn loại thảo mộc với thảo mộc. Không cây cỏ, thú ấy sẽ



bết cả, chỉ còn lại bọn ăn thịt như còp, heo và... người « nhện » nhau!

Chính cái chất xanh trong lá đẩy đẩy trên mặt đất để giúp sự sống cho muôn loài!

N HỮU C xanh người đi là một vấn đề vì đại!

Ba nhận thấy rằng mình cần phải thay đổi lối tư tưởng hiện thời mới ăn được sức nóng mặt trời. Bộ mặt của da người không lấy 2 thước vuông, muốn làm ra đường đủ nuôi thân thể, phải có ít ra là 60 hay 80 thước vuông da xanh! Bao ở đâu ra bây giờ!

Muốn có một bề mặt bao nhiêu đây, cần phải cho là tay, là mắt, mũi, dai thắm được ra cả 7, tám thước bề trước kính! Phải có chiếc mũ 10 thước bề vòng những cái để mà không bị ánh nắng chiếu vào mặt.

Người ta cũng có thể làm cho bề mặt của thân thể rộng lớn mà không tăng sức nóng của thân mình bao nhiêu bằng cách làm cho tay chân dài ra, cho ngón thon dài được cả chục thước, để dùng cái ca nông xanh ở giữa các ngón.

Bây lại thêm nhiều vấn-đề. Một thân thể lỏng lẻo như thế khó mà chịu nổi với một cơn gió mạnh. Hơn nữa, da rộng thì dễ mồ hôi nhiều, như vậy phải uống nước không ngừng! Để tránh khi bề mặt thường vài mét vuông như thế, cần phải có một cái vỏ đồng, một thứ ngăn

đu, vì sớm muộn gì gió cũng lật ta! Ba nghĩ đến phải làm cho thân vững vàng bằng cách bảm những ngón chân dài xuống đất mọc rễ ra để hút nước luôn thể.

Chợt hết, muốn khỏi phải ăn thịt cả thì phải biến ra một thứ người giống như cây!

T Ư Y cái mộng ăn sức nóng mặt trời không thành, nhưng Ba vẫn không quên rằng sự hoạt động của chất xanh lá là một sự bị một lợi quan trọng. Nếu một ngày kia, các nhà hóa học tìm cách dùng than khí rơi rớt đây không gian hóa với nước mà làm đường được như cây cỏ, thì con mà đó sẽ bị bỏ rơi. Ưng thay, hăng ngay một thí nghiệm phát cho một thực vật sống bằng ánh sáng mà nước không cần! Chưa xài được!

Thứ được tốt cả sức nóng ấy thì lo gì thiếu ánh sáng, thiếu sức nóng cho máy móc!

Thời thì anh Ba thợ máy đành ăn đứt cái, công lưng làm việc nước vỡ con đề không phải có những cái mũi, tay, chân dài thắm thượt, và khỏi bị gió lật người lên không được! Mọi khi giống to!



...Rời lại một xuân sang,
Cho hoa vàng của nó...
...Rời phồng the kếp mở,
Cho thì-pô tím chông.

A.H.

BASTOS

THOM, NGON, ĐIỆN LÀ BA ĐẶC ĐIỂM CỦA THUỐC LÁ Bastos Flor Fina

CÁI LỐI «CHƯỜI CHỮ» CỦA NHÀ NHO

CHUYỆN TẾT CỦA HAI NHÀ THI-HÀO

YÊN-ĐỒ và CHÂU-MẠNH-TRINH

Người quân tử tuy gọi giao công không thiếu là một tiếng xấu (quân tử tu gia giao bất dĩ công) ; nhưng chỉ trong này chúng ta có tuyệt giao với nhau được đâu. Nghề nghiệp bắt buộc chúng ta thường phải đi lại gặp gỡ nhau luôn, không hình hay thì cũng mai một. Nếu anh em «mần»

Không có gì khờ cho nhà thơ học là tuy cảnh đẹp song trước mắt mình mà để vịnh không được, là vì bao nhiêu «tinh tú, cảnh sắc, âm luật, ca điệu, cho tới thời gian, không gian», nhất nhất gói ghém đủ cả trong bài của Thời-Hiệu rồi, mình còn lấy gì mà nói được nữa ?

Ấy đó, nhà thơ không ưa «bầu, nganh hơi tức khí nhau về văn chương, mà tổ thêm về đẹp cho nghiệp thuật là thế.

Hay là câu từ Sĩ-Khánh : «Lãng nhơ người cũng coi ra về, «Bên bờ ai ngờ mắt phải tay». Khi chiêm đến những câu kỳ, cụ Yên-Đồ có tài giết mình thế nào không rõ, cho là Châu cụ Yên-Đồ có tài giết mình, cụ bèn hay vào hai câu sau này : «Rừng hay thì thật là hay, «Nho mà đối «xò», thầy này không cho».

Cứ thế con mắt của khách bàng - quan như chúng ta, thì sự thật hiện nhiên như vậy đó, nhưng mà người lãng hoa cụ Yên-Đồ lại có chỗ dụng tâm, là có thể dùng hai tiếng «chơi khăm» vào đây cũng được. Vì sao ? Vì lúc ấy cụ Yên-Đồ trải qua một tháng đau mắt đã hóa nên loa, không trông thấy gì nữa. Mà Sơn-trà lại là bóng hữu sắc thơ, mặc dầu về khí tiết và quan niệm chính trị khác

thời dưới đây ; sinh bình nhà thơ Yên-Đồ thường tự dịch bài thơ mình làm chữ nôm, có phần hay hơn nguyên văn.

như Sơn-trà trở về nước, thế mà cũng so bì để dài vụng làm chỉ cho ông ? Tóm lại, cụ không đút họ Châu, nhưng mà đút về phong nhã, không đút ra lời nói hào lố mồm, tục tằn, là ra nhà nho «mần» nhau thâm thúy khéo, thật là đáng phục



nhau cho thất đảm vào, rồi nay mai thế nào cũng có lúc lộn cùng bạn cũ công đường, jam việc chung một ta soạn, mới mỗi ngó nhau khó coi không ?

Con gà tức nhau vì tiếng gáy, Lý-Bạch là náo chầu thủa Thời-Hiệu ? Vì thành thơ sau rượu kỹ nhưh tình mồi mồi cảnh khác để vịnh nếu không hơn đời bài Hoàng-hạc - lâu, thì cũng phải ngang đầu để công truyền tụng thiên cổ mới nghe.

Hai ông, một già một trẻ, cùng là danh sĩ, cùng hay thơ, mặc dầu về khí tiết và quan niệm chính trị khác

Sau khi điếm duyệt xong, cụ lại đi bài thơ dưới đây, làm như một thiên tụng vịnh

Thơ Yên-Đồ thường tự dịch bài thơ mình làm chữ nôm, có phần hay hơn nguyên văn.



• Đa một tác học là «lâm», Anh em nhà văn chúng ta, • Áo bệc dài vang bạc đũa a, ngày nay bất chước các người • Mực bực chỉ kính phông ly của nhà nho mà «mần» nhau chôn hồn là để trút • Gió ghé lại sự lạc rời gia, lang tòm háng cá, như ta • Xem hoa ta chỉ xem bằng mồi, thượng lam, còn gì là phong • Có đểch mũi thơm, một tiếng nhá văn nhơn, cảm tình đồng • Kha ! nghiệp chơ ? Người ta trách phong khi nhá văn cận lại sự • Toàn bài không câu nào không tự sự thì tình với hoa, nhưng thêm ý là ám chỉ vào ông Châu-mạnh-Trinh bất quá

Tốt hơn, dù khi muốn lời qua tiếng lại chằm chằm nhau chơi, ta cũng có nên giữ đờ phong nhã. Ta làm nghề văn chương, từ hồi ngày trong văn chương lại thiếu gì phương tiện cho ta thảnh thơi, cần chơch một hai mặt ngựa ra voi nhậu, mà không có bài cho phong nhã và cảm tình đồng nghiệp chất nào ?

Để ông đờ - lịch nhiều nơi, để vịnh nhiều câu, tuy cũng hay chơch, nhưng ông chơch lại làm đờ y. «Ờ vậy có bài làm ra rồi, ông bừi bỏ đi. Thế cho biết thì-gia công phải như có chán chữ thì văn-chương mới hay, chứ không bằng chơch bịa đặt ra được.

Ông trên là bực lên đó, ông dưới là người cùng thế lập công danh, làm lời Ân-sát-sơ. Đối với Châu cụ Yên-Đồ là bang phụ chấp ; cụ là bạn của ông thân sinh ra Châu, vì thế Châu vẫn kính nể cụ, nhưng lại người «bầu, nganh ngầm không xa nhau, cụ Yên-Đồ ghét Châu «bầu niên tự phụ, cũng như Châu ghét cụ kiêu ngạo, xỏ xiên.

Đạo ngữ - Liều



truyện Kiều vậy : «Thằng bần táu kia rồi nói ra, «Đồ cho bần đến cụ Việt giơ, «Mưỡu xong phải kiếm ba trăm lạng, «Khéo xếp dành liêu một chiếc thoa, «Đòn hích mướp màu son phẩy mảy, «Bán mình chuyết lấy tội tình cha «Cổ tiền việc ấy mà xong nhự, «Đời trước lan quan đố thế ? Nhà văn tài hoa lại lạ-sơn-như vàng văn-chương thật là tài, xem bài thơ 8 câu có một câu một chữ nôm không phải là truyện Kiều thế mà tác giả khéo dùng, dùng kích tây, có chỗ bông giỡnخیخی xen trong đó.

đọc thường thừc vậy.

Nên biết nhà nho thườ văn của cái thuyết « lý ngay cái đạo của người mà trị lại người » (đĩ lý nhân chi đạo, trị lý nhân chi thân) đem ra thực hành rồi là sâu sắc. Công như cụ này thường nói : «mực dầu của giẻ mù đăm giẻ» cũng một ý nghĩa. Bởi vậy, ông trở tưởng phợp này mình mình Sơn-Trà, tức là thảng trợn, không ngờ bị ông già lấy ngày Sơn-trà «mần» lại một võ rất cao, «phật thế, khi nhận được Sơn-trà của quan nhà Châu-mạnh-Trinh kính tặng cụ Yên-Đồ tập lệ bằng một bài thơ tức sự như vậy : «Xuân lai khách tặng ngộ Sơn-trà, «Tuy lý mông lung bất tiện hoa, «Bạch phát lưỡng thanh ngộ, «Lục bộ mần đối, tử chơn gia «Tâm thường tế, vô kinh duyên tế, «Tiêu sát thân phong oán lệ «Hành phần cận lại duy đi từ, Liều số hương khi nhất kha kha, «Rời cụ lại tự dịch ra nôm

BIỆM LẠNH VÀ ĐỀM DỪ!

của HOÀI CỎ

Theo sách *Hạt Nôm-Từ* chép rằng : Tài ông một hôm bị mất ngựa người nhà ông về về hỏi tiếc, ông cười bảo : «Chưa chắc đó là việc rồi». Các vị hôm sau, con ngựa chạy trở về nhà lại dắt về theo một con ngựa khác to hơn nó rất. Người nhà ông ai cũng 16 ý mừng, ông mỉm cười : «Chưa chắc đó là một đũa may».

Vài tháng sau người con trai ông vì có con ngựa mới ấy bị té gãy mất một chơn, mọi người nhà lại mới phen nữa trở về buồn thỉu, ông lại cười cợt nói cười bảo mọi người rằng : «Chưa hẳn gậy chần là một điềm tai họa».

Quả thật thế, vì cách vài tháng sau, trong nước có giặc, nhà vua ra lệnh Trưng bình tất cả trấn; đình đều phải nhập-nữ đã, quân chơch giặc, riêng con ông vì mang tật què chơn mà được ở nhà, gia đình đoàn tụ.

Mất ngựa không buồn, được ngựa không mừng, con bị nạn sự chơn lại cũng không lo. Tài ông say rằng đã rần luyến được cái đạo Trung-dung của người quân tử. (Giáo sang c'đ'ng phươc, nghèo hèn ch'g' đ'ng, có phước chẳng mừng, có nạn chẳng oán.)

Người ngày nay có được mấy ai xử sự như Tài-ông ? Người ta chỉ vui trước những cái vui, buồn trước những cái buồn, và lo trước những cái lo của những kẻ quanh mình, chờ làm sao có được một ý-chí vững chắc, một quan niệm nhưh đức và một hành vi tự tin mới mình ?

Hôm nay là ngày Xuân, lịch đại truyền thống đã tái từ bao nhiêu thế hệ, cứ thế sự tuần hoàn của Vô-Tịch, đờng ngày đang thưng là 74 là Xuân viên kiếp không thay đổi và mỗi lần đảo lại, thì người ta cứ vui Tết trước Xuân, âm một việc theo đã số, có khi phải bắt buộc nữa là khác!

H.C.

Chung tôi muốn tựm lại một vài chuyện xưa để làm lễ chơng văn hiên anh em em lạng tin, rồi mua vui cho bạn đọc lượn thì.

Lý-Bạch, thi hào đời Đường không ưa gì Thời-Hiệu, cũng là một nhà thơ đồng thời, nhưng ông thành thật nhìn nhận bài thơ «Lưu Hoàng hạc» của họ Thời là kiệt-tác, không ai có thể làm hơn được.

Hôm đó, cùng mấy bạn thơ lên chơi lầu Hoàng-hạc, trên vách có nhiều thơ đề, trong số ấy, bài của Thời-Hiệu là một anh em đợc ông cũng để một bài làm kỷ niệm, ông cầm bút viết hai câu như vậy :

Mãi sau, đến xem cảnh Phụng-Hoàng-Đài là đi-tịch nước. Nhớ buổi xưa, ông lên đài ngắm xem núi sông, xác đờng tình từ, liền tức cảm để vịnh một bài, đờ tựa là «Đình Phụng-hoàng đ'đ' đầu đề», bấy giờ ông mới vào lòng. Nghĩa là từ bấy giờ Phụng-hoàng-đài của mình không phải tên voi bài Hoàng-hạc-lâu của Thời-Hiệu nữa.

Châu làm tập thơ vịnh Kiều rất hay, cả «màu chữ, trong đó có những câu xỏ mắt cụ Yên-Đồ, lại đờ tựa chơch cụ nhuận sắc.



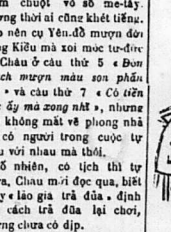
Thật thế, Lý Đờ Phụng hoàng-đài về «tinh-từ, cảnh sắc, âm luật, cảnh điệu, cho đến thời gian, không gian, về nào cũng tận-tiện-tận tâm, so với bài Hoàng-hạc đầu của Thời chẳng kém cạnh chút nào. Cho nên ngày từ đời Đường cho tới về sau, cái bài này cũng được truyền tụng là kiệt-tác, tuyệt diệu ngang nhau.

Châu làm tập thơ vịnh Kiều rất hay, cả «màu chữ, trong đó có những câu xỏ mắt cụ Yên-Đồ, lại đờ tựa chơch cụ nhuận sắc.

Vì cụ Yên Đồ là người tỉnh Hà-Nam mà Châu lại quê ở vùng lỵ-Hà-Nam Ân-sát-sơ. Vì vậy là «họ Chung có lẽ lại của».

Một bài tự gáy là đờ bợn. «Đã ai bộp lẹp cũng ra trôn».

Hai thứ mẹ.



A - A h biết không? Mèo có hai th. Vơ A (đi ngang qua). - Anh nói giống gì? ỉoàng gì mà mèo, mèo đó? B (lặng im). - A h nói chuyện đi anh m chỉ A-h n'ỉo mèo có hai th' mèo rừng và mèo nhà.

Người ngày nay có được mấy ai xử sự như Tài-ông ? Người ta chỉ vui trước những cái vui, buồn trước những cái buồn, và lo trước những cái lo của những kẻ quanh mình, chờ làm sao có được một ý-chí vững chắc, một quan niệm nhưh đức và một hành vi tự tin mới mình ?

TIỆM KHẮC DẤU CHUYÊN - NGHIỆP

TRẦN - ĐỨC - MINH

5 đờng Đờ-hữu-Vị - SAIGON

CÔNG TỜ một màu này, Hồng bắt đầu được người ta nhìn nhiều. Với tuổi mười bảy, mình mình Hồng đẹp một cái đẹp dịu dàng, thướt thĩnh của tất cả mọi người. Nhưng gần đây kể nhìn nàng và tỏ vẻ rất mến nàng không phải là một trong những cậu trai, thường đến mượn tiền vào ao sủi mà là một bà dưng tuổi mà mẹ nàng thường gọi là cô giáo.

Theo nàng biết, cô giáo là con của ông kỹ sư ở tại Tân Định. Chẳng biết có dạy đâu, nhưng thường thường có hay đến mấy ao hay nhờ tiền vào để sự gì chữa. Mẹ Hồng báo rằng vợ chồng ông kỹ sư giàu lắm, nhưng chỉ có cô giáo và một người con gái nhà tôi. Có em cô giáo rất đẹp, song chẳng may đau ruột rồi mất đã hai năm rồi. Mẹ Hồng cũng thường đến ao ông kỹ sư để lấy đồ may nên có vẻ rất thân với cô giáo.

Sáng nay, Hồng thấy cô giáo lại đến nơi gọi mẹ nàng ở nhà trước trường làng. Mẹ nàng có vẻ suy nghĩ đôi lần.

Khi có vẻ rồi thì mẹ nàng chorác vắng thach, gọi nàng ra buồn rầu bảo:

— Cô giáo có hỏi mượn mấy lá nhà có chọi tôi hay không?

— Tôi nay? Hồng ngạc nhiên hỏi lại mẹ. Tôi bà mợ mà nói sao được! Mà chi vậy?

— Có nói nhà không có ai hết, chỉ có ông và bà kỹ sư, nhưng ông đang đau nặng, bà cũng rất ốm đau. Tôi mà nhà vắng tanh nên có buồn.

Hồng lo ngại:

— Rồi mà trả lời làm sao?

— Cô nói sao, tạo cũng chẳng biết sao nên tôi bảo để hỏi lại mấy đ.

Rồi bà tác lược:

— Kho qua! Một tháng người ta may đó tại nhà mình có năm sáu trăm đồng. Kỳ này nói bà cái tôi không công gần ba trăm rồi. Bày giờ người ta như mình, mình trả cho tôi cũng kỳ!

Hồng cũng cảm thấy thế. Nhưng ngay thường thì con em thì được cho mai đã mừng một rồi, ai lại đi nói nhà người ta?

Hồng biết rõ bên ấy chẳng có ai cả. Chẳng có giao thì đã mất lâu rồi. Có lại là người đứng tên. Ông kỹ sư đã trên sáu mươi tuổi, còn bà thì gần năm mươi. Nhà rộng lớn vắng vẻ, buồn bực thật.

Nhưng làm thế nào chứ? Hồng lo lắng lắm.

— Có nhớ qua chơi đêm nay thôi à?

— Ồ! Có nói một đêm nay thôi! Tôi đó làm gì, có số người xé hơi tôi rước!

Sau đấy này, Hồng không nghĩ sự nghĩ về sự mới mẻ kỳ dị ấy. Nàng chẳng khỏi hơi tò mò nghĩ rằng mình mình giàu như các tiệm may khác, không cần mỗi hàng thì mình có quyền từ chối hẳn lời mời của cô giáo. Nhưng một số lợi lộc của nhà

Giày phũ ngày xưa...

Món thích nhất của Hồng là thêu.
Từ một năm nay, Hồng không đi học nữa. Nàng ở nhà giúp mẹ vì tiệm may nhỏ ở góc đường của mẹ nàng đã bắt đầu đón khách. Hơn nữa, nàng đã học xong năm thứ tư, có công tam đứ, cần phải làm việc cho hai em nàng, một trai, một gái, có thể theo đuổi học hành ở trường Trung-học.
Từ ngày cha Hồng, một công chức, mất đi, mẹ Hồng nhờ số tiền dành dụm, ra mở một tiệm may sơ-mi, y-phục phụ nữ, đã lấy tiền sống và nuôi Hồng và hai em. Nhờ tình cảm thân, khách hàng hiện nay đã khá đông, có thể giúp mẹ con nàng sống đầy đủ, không đến nỗi túng thiếu như năm trước.

nàng là nhờ cô giáo và nhiều bạn của cô. Nếu làm cho cô giáo hẳn là một rất nhiều khách hàng. Nhưng Hồng cũng tự an ủi được khi nhớ đến những cái chỉ dĩa-dàng của cô giáo chứng tỏ cảm tình chân thật của cô đối với nàng. Có không có con. Em gái cô lúc mới cũng trẻ như nàng. Có lẽ vì thế mà cô mến nàng.



Tám giờ tối. Một chiếc xe Huế-kỳ bong ngang đường trước nhà. Hồng ngồi yên với bộ y-phục mới, lòng buồn rầu rười. Cô giáo đã bước vào. Sau khi đùa với mẹ Hồng một tiếng, cô âu yếm kéo tay Hồng:

— Đi em qua nhà có chơi, có đá lam đá thư banh cho em bôn ấy.

Hồng không gượng rồi theo cô ra xe.

Hồng không khỏi ngạc-nhiệm mà thấy rằng tại nhà ông kỹ sư không có vẻ gì là Tết cả. Đầu dây đều vắng lặng như đã hoang phế từ lâu. Có đũa Hồng thêu vào buồng có. Ở đây, Hồng đã thấy có mặt bốn người đàn bà trẻ tuổi, ăn mặc có vẻ là người sang trọng.

Thấy Hồng và cô giáo vào, họ đứng cả lên một lượt và chào con cháu mừng. Cô giáo bảo:

— Cháu đến rồi thay áo cho em để em lên thăm ông bà. Hồng chưa kịp nói gì cả thì bốn người đàn bà đã đưa đưa

Hồng đến trước một cái bàn ăn của cô. Nếu làm cho cô giáo hẳn là một rất nhiều khách hàng. Nhưng Hồng cũng tự an ủi được khi nhớ đến những cái chỉ dĩa-dàng của cô giáo chứng tỏ cảm tình chân thật của cô đối với nàng. Có không có con. Em gái cô lúc mới cũng trẻ như nàng. Có lẽ vì thế mà cô mến nàng.

Hồng chợt thấy trên bàn trang điểm trước mặt mình một cái khung hình thiếu nữ rất đẹp cũng có khuôn mặt trái xoan giống như mình. Khi tóc nàng đã chải xong, và mặt nàng được đánh phấn lại, Hồng vô cùng ngạc nhiên mà thấy ánh sáng trong kính không khác một máy nào với bức ảnh thiếu nữ trước mặt.

Rồi một đĩnh đồng phân đi, họ tự tiện cởi áo nàng ra và mặc vào một chiếc áo nhung màu vàng nhạt và mang vào cho nàng một sợi giây giùm tuyết đẹp. Là một điều là áo cũng như giây, đều vừa vặn đối với Hồng như chính nàng đã đặt làm những vai ấy.

Trong đêm của xong thì cô giáo cũng đã trở lại.

Cô nhìn Hồng với vẻ mặt vui mừng cực độ:

— Gì em xinh, có đáng rất nhiều tiền trong bộ đồ em mặc đấy này. Cũng như cô giáo lúc này, bà đến với tay Hồng và nhìn chộp vào mặt nàng. Bà nhìn đến áo nàng, đến chân nàng và bước ra sau lưng nàng ngắm nghía mặt tóc đến huyền của Hồng xỏ đôi giày xướng, có thể nói là xinh xắn. Hồng rất khó chịu và buồn trước cử chỉ của bà, nhưng nàng cố dằn lại khi thấy hai giọng nước chảy dài trên má bà. Bà nghiêng ngả bảo Hồng:

— Cảm ơn cô chịu khó đến hôm nay!

Rồi hai mẹ con cô giáo đi hai bên Hồng, đưa nàng lên lầu.

Sau khi qua mấy gian phòng bày biện cực kỳ sang trọng, những bộ ghế đắt tiền, những đồ khảm, đồ ngà và những bức tranh danh tiếng, Hồng đến trước một cửa phòng. Bà kỹ-sư vẫy cửa bước vào trước. Cô giáo đi theo.

Trên chiếc giường đồng bóng lộn dưới ngọn đèn xanh nhạt, một cụ già chỉ còn xương bọc da nằm thềm thiếp, chiếc mền len trắng phủ kín cơ.

Nghe tiếng động, cụ mở đôi mắt đã mất thần nhìn ra. Bà kỹ-sư kéo Hồng một cách âu yếm đến trước mặt ông cụ:

— Con Lan nó về thăm ông đây!...

Đôi mắt ông kỹ-sư bỗng sáng lên, nhìn Hồng tràn trề. Ông cố gắng rút tay ra

— Ồ! Không khác một chút nào!

Hồng cũng nhìn cô với đôi mắt trẻ tuổi. Nàng muốn tỏ sự gần gũi của mình bằng một cái ôm, nhưng lời ngẹn ở trong cổ. Bầm tím đi dằng, Hồng chưa bao giờ nói một câu gì giống với ai nên nàng chỉ biết im-lặng, rưng rưng nước mắt. Cô giáo bước đến nhìn tay vào mặt nàng rồi ghé mặt hôn lên trán nàng một cách cực kỳ mến yêu. Rồi nàng để tóc dài nàng về lối tiếp tục làm việc của cô, cô giáo bảo

hỏi: Hồng có đi chơi không?

Hồng gật đầu. Hai tay ông lão ôm lấy tay Hồng, ông gương ngời sáng, nhưng không nói. Một ông chớp chớp mắt, Hồng đoán có lẽ là

Tản truyện đầu Xuân của Quốc-Ấn

— Rồi tôi sẽ giải quyết việc này cho em hiểu. Nhưng em hãy yên lòng em đến đây là để làm một điều thiện!...

Không đời Hồng trả lời, cô kéo tay nàng đi. Vừa đến thang lầu thì bà kỹ-sư vẫy tay xuống lối. Thấy Hồng, bà đứng lại ngắm nghía nhìn nàng.

Hồng có cấp bà cách đây một năm khi bà đã đến may áo ở nhà nàng, nhưng nàng không nhớ bà lại mà già đi đến thế. Trước kia, bà mập mạp, có vẻ rất trẻ. Trước mặt nàng hiện thời chỉ là một bà già ốm yếu, có dáng rất thiếu màu trong bộ đồ đen mặc đến nàng. Cũng như cô giáo lúc này, bà đến với tay Hồng và nhìn chộp vào mặt nàng. Bà nhìn đến áo nàng, đến chân nàng và bước ra sau lưng nàng ngắm nghía mặt tóc đến huyền của Hồng xỏ đôi giày xướng, có thể nói là xinh xắn. Hồng rất khó chịu và buồn trước cử chỉ của bà, nhưng nàng cố dằn lại khi thấy hai giọng nước chảy dài trên má bà. Bà nghiêng ngả bảo Hồng:

— Cảm ơn cô chịu khó đến hôm nay!

Rồi hai mẹ con cô giáo đi hai bên Hồng, đưa nàng lên lầu.

Sau khi qua mấy gian phòng bày biện cực kỳ sang trọng, những bộ ghế đắt tiền, những đồ khảm, đồ ngà và những bức tranh danh tiếng, Hồng đến trước một cửa phòng. Bà kỹ-sư vẫy cửa bước vào trước. Cô giáo đi theo.

Trên chiếc giường đồng bóng lộn dưới ngọn đèn xanh nhạt, một cụ già chỉ còn xương bọc da nằm thềm thiếp, chiếc mền len trắng phủ kín cơ.

Nghe tiếng động, cụ mở đôi mắt đã mất thần nhìn ra. Bà kỹ-sư kéo Hồng một cách âu yếm đến trước mặt ông cụ:

— Con Lan nó về thăm ông đây!...

Đôi mắt ông kỹ-sư bỗng sáng lên, nhìn Hồng tràn trề. Ông cố gắng rút tay ra

hỏi: Hồng có đi chơi không?

Hồng gật đầu. Hai tay ông lão ôm lấy tay Hồng, ông gương ngời sáng, nhưng không nói. Một ông chớp chớp mắt, Hồng đoán có lẽ là

Hồng chợt thấy trên bàn trang điểm trước mặt mình một cái khung hình thiếu nữ rất đẹp cũng có khuôn mặt trái xoan giống như mình. Khi tóc nàng đã chải xong, và mặt nàng được đánh phấn lại, Hồng vô cùng ngạc nhiên mà thấy ánh sáng trong kính không khác một máy nào với bức ảnh thiếu nữ trước mặt.

Rồi một đĩnh đồng phân đi, họ tự tiện cởi áo nàng ra và mặc vào một chiếc áo nhung màu vàng nhạt và mang vào cho nàng một sợi giây giùm tuyết đẹp. Là một điều là áo cũng như giây, đều vừa vặn đối với Hồng như chính nàng đã đặt làm những vai ấy.

Trong đêm của xong thì cô giáo cũng đã trở lại.

Cô nhìn Hồng với vẻ mặt vui mừng cực độ:

— Gì em xinh, có đáng rất nhiều tiền trong bộ đồ em mặc đấy này. Cũng như cô giáo lúc này, bà đến với tay Hồng và nhìn chộp vào mặt nàng. Bà nhìn đến áo nàng, đến chân nàng và bước ra sau lưng nàng ngắm nghía mặt tóc đến huyền của Hồng xỏ đôi giày xướng, có thể nói là xinh xắn. Hồng rất khó chịu và buồn trước cử chỉ của bà, nhưng nàng cố dằn lại khi thấy hai giọng nước chảy dài trên má bà. Bà nghiêng ngả bảo Hồng:

— Cảm ơn cô chịu khó đến hôm nay!

Rồi hai mẹ con cô giáo đi hai bên Hồng, đưa nàng lên lầu.

Sau khi qua mấy gian phòng bày biện cực kỳ sang trọng, những bộ ghế đắt tiền, những đồ khảm, đồ ngà và những bức tranh danh tiếng, Hồng đến trước một cửa phòng. Bà kỹ-sư vẫy cửa bước vào trước. Cô giáo đi theo.

Trên chiếc giường đồng bóng lộn dưới ngọn đèn xanh nhạt, một cụ già chỉ còn xương bọc da nằm thềm thiếp, chiếc mền len trắng phủ kín cơ.

Nghe tiếng động, cụ mở đôi mắt đã mất thần nhìn ra. Bà kỹ-sư kéo Hồng một cách âu yếm đến trước mặt ông cụ:

— Con Lan nó về thăm ông đây!...

Đôi mắt ông kỹ-sư bỗng sáng lên, nhìn Hồng tràn trề. Ông cố gắng rút tay ra

Gối chiếc năm đau chuyện thể gian!

Trời một-mở em, tôi thường buồn. Giao thừa, đêm lập lờ phong yên. Ngủ xa, thấy rợn lòng tha-khách! Tuyt' ứng lam quan mà bất-tiền!

Khởi núi mây ngàn, bước viên ly. Hương đượm ngào-ngạt lối hoa quỳ. Nhé thành không thể đã thơ nữa. Góc vắng lau rồi bặt trúc ty.

Bến có nơi nào? Ồi c' hươu! Nhé ngàn phương ấy, nhé ngàn phương. Đêm nay thôi khác như đùng lại. Giữa buổi thành có lớp bụi đường.

Có giấc mơ nào không lừa tình? Hồn trai vận thụy đống quan tình. Hương thè buổi ấy của vương-vân. Đêm lạnh cùng ai chuyện tử sinh!

Mây trắng lên rồi. Xuân đã sang. Vai bóng hoa nở tiền năm tàn. Say với 40t khói tương-tử thảo. Gối chiếc năm đau chuyện thể gian!

VIÊN-CHÂU

lên sau lưng nàng. Không quay lại, nàng cũng hiểu rằng bà kỹ sư và cô giáo đang khóc chông và cha. Nàng có cảm-

vắng về nhắc nàng nhớ lại những đêm bà mợ Tết trước. Nàng vui đùa với hai em trong gian nhà nhỏ của nàng bày biện trang hoàng để chờ Xuân đến. Hồng ngày này muốn thấy lại hai em mà nàng quờn nhớ xa cách đã lâu lắm rồi. Nàng gọi chiếc xe xích-lô vào chạy đến để trở về nhà nàng gần đây để sống lại cuộc đời mới mẻ của cô, một sự gai nghiệt, một người chỉ có gia đình bên ngoài mà thân mến.

Một cảm giác lâng lâng gợn nhẹ trong lòng nàng, một sự háng lòng của cô về làm một điều thiện: giúp một người sắp chết sống lại giây phút ngày xưa.

Ai phải?

Thầy giáo hỏi học trò. — Nếu có 4 con chim đậu trên cành cây kia, thì bốn chết mất 3 con, thì còn mấy con?

Học trò điềm nhiên. — Còn 3 con g.

Thầy trợn mắt. Học trò. — Quả còn 3 con g, 3 con chết chắc còn ở lại mà con sống chắc bay đi mất.

P. 76.

Muốn được một món nữ trang thật đẹp mời qui ngài đến
Tiệm vàng 77
KIM TIÊN
 19, FRÈRE LOUIS — SAIGON
 Là nơi chuyên môn làm đồ nữ trang bằng vàng y và vàng tây 18 k. thật khéo, đúng tuổi.
 Có nhiều kiểu mới lạ, đã được nhiều tin nhiệm.
 Nơi đáng tin cậy.

Cung cấp
Gần - Xuân
NĂM MỚI
NÊN TIỆM
MỌI VIỆC ĐỀU MỚI
TRAN-DINH-NHUNG
MỜI DỜI VÈ: 88 ĐẠI LỘ DE LA SOMME (chợ-cá) SAIGON
Đã được rất nhiều tin nhiệm nhưng sẽ cố gắng thêm để làm vui lòng quý khách về:
 Sửa các thứ máy đánh chữ, máy loán.
 Khắc dấu, bảng, vào các loại kim - khi
LÀM VÀ BÁN
CÁC THỦ NÓN
 Hệu PHƯỚC-HÙNG.
 GIÁ ĐẶC BIỆT

MỘT GIAI-THOẠI NGÀY-XUÂN

HAY CÂU CHUYỆN NGÂM VINH GIỮA TÔN-THỌ-TƯỜNG HUỲNH-MÃN-ĐẠT VÀ BACH-MAI THI-XÃ

NHỮNG chuyện thơ về mỹ nữ tuy thì lá kỳ có lẽ đã nhiều người nghe, người kể, và khi ông cụ Phan-văn-Thiết con chủ trường ở Tân Viên, mỗi tuần cũng đả ra đi ba cọt để nói chuyện thơ của mỹ ông này, có lẽ cũng đã nhiều người biết, thuộc rồi. Nhưng có câu chuyện thơ sau đây, có lần anh bạn L.V.Ki, đã kể cho tôi nghe, tôi thấy cũng ít người được biết, nên hôm buổi hội họp, anh bạn Pháp lại đọc thêm được ít bài, nhất là mấy câu trong bài thơ trước của anh L.V.Ki, kể, đọc cho tôi nghe mà tôi cũng đọc 2 câu. Nay anh Pháp lại đọc 2 bài. Tôi thấy rằng câu chuyện tôi nên kể lại đây để trước là hiên láng ngấm ướt, trong lúc ngày xuân này thêm một chút hoa hương, vài nữa, để cho anh bạn L.V.Ki, có đến kia trời lấy đọc đến, cũng biết là ở bên này chỉ bài bạn vào thơ cũng nhá đến anh.

là người xưa cũng không còn đồng ý.

Năm Nhâm - Tuất (Tý-Đinh 1862) khi bà (thanh) phía đông từ Nam-kỳ đã thuộc Pháp, nhà « Cây Mai » được xem như một yếu tố trong sự dựng hình nên quan Pháp lập nơi đó một địa linh, đến nay vẫn còn.

Về sau, nhờ cảnh cũ ban trụ, chính Tôn-Thọ-Tường, một người trong « Bạch-Mai tín xã » đã có làm một bài thơ vịnh chùa « Cây Mai » như sau đây:

*Bau đến cho Mai cách dưới đèo,
Mười phần trong sạch phên chèo leo,
Sương in tuyết đọng cảnh thưa thớt,*



Trời xuân tươi ánh sáng,
Gió say lời suối ca
Cảnh xuân ấm dịu làm,
Vườn xuân rộn sắc hoa.
(Ảnh của STUDIO HUNG)

Câu chuyện đó là câu chuyện Bạch-Mai thì xã. Trong này có lẽ cũng có người như: Tiếc vì câu thơ thì quá, nghe nào quá, hoặc vì ít người còn nhớ chăng?

Thì xã Bạch-Mai này lập kể cũng không xa gì? ngay chùa này, giữa khoảng đường đi Phú Lâm, nếu khách bộ hành đi về một chút tại có ngôi chùa ở về phía

NGÀY XUÂN là những ngày đẹp đẽ thì thế của lòng ngắm ngắm.

Nhân trong một buổi hội họp cùng mấy Anh Th.C., anh Minh-Lang, anh Ba Ph. đã bàn đến chuyện thơ trong này, một bạn có nhắc đến thơ Tôn-Thọ-Tường. Phải, trong làng thơ cũ trong Nam, không ai còn lạ gì Tôn-Thọ-Tường, Huỳnh-mãn-Đạt, Phan-văn-Thiết Nguyễn-đình-Chiếu v.v...

Xuân đến thì về ai quanh hươu
Lặng lẽ chường con bông sặc,
Tò le lên lá mặt trời chiếu,
Những tay ruya thành thơ thẩn ch.

Trọng cảnh lưu nhiều tiếc bấy nhiêu.
Có người bảo bài này là bài vịnh cây Mai ở chùa cây Mai mà ở chữ đầu là « Cam

ai câu chuyện kết của ông Trí lại là một bài thơ của anh Th.C., anh Minh-Lang, anh Ba Ph. đã bàn đến chuyện thơ trong này, một bạn có nhắc đến thơ Tôn-Thọ-Tường. Phải, trong làng thơ cũ trong Nam, không ai còn lạ gì Tôn-Thọ-Tường, Huỳnh-mãn-Đạt, Phan-văn-Thiết Nguyễn-đình-Chiếu v.v...

Vấn theo một bậc phụ lão biết chuyện kể lại, có chép câu ấy như nguyên văn sau:

Nhân với họ Tôn người có biệt, Trại ngay thơ chưa giải thơ chông.

Có nghĩa rằng thì hai câu « Anh hỡi Tôn-Quyên anh có biệt » và « Nhân với họ Tôn người có biệt » cũng không khác nhau chút nào, nhưng nếu nói về nghĩa, đến thì câu sau có lẽ hay hơn: một là hai câu « họ Tôn », có nghĩa ẩn chỉ Tôn-Thọ-Tường, hai là ba chữ « người có biệt », hay là ra được cái thông điệp đi về câu mà ông Trí thường dùng với Tôn.

Ban chàm thi



Từ trái qua mặt: — Anh Huy, Song-thảo Nhi, Đình-văn-Khai, Thanh Phan, Phạm-vân-Bào, Vô-đức-Thu, Vô-Oanh, Lê-tràng-Kiều, Văn-Lâu, Hồ-văn-Đồ.

Kết-quả cuộc thi văn-chương

« TIẾNG - CHUÔNG XUÂN TÂN - MÀO »

Ban văn chàm có các b. ANH HUY, SONG THẢO NHI, ĐÌNH VĂN KHAI, VÔ ĐỨC THU, VÔ OANH, LÊ TRƯỜNG KIỀU, QUỐC AN, VĂN LÂU, HỒ VĂN BÔNG, THANH PHONG, SONG THẢO NHI, NGUYỄN VÔ ĐỨC THỦY HOÀ, ÔA H. LÊ TRƯỜNG KIỀU, MƯỜI V. B. Đ. ANH HUY

Lê-tràng-Kiều

án của Tường để lại cũng khá nhiều, nhưng tiếc vì người ta chỉ truyền khẩu mà ứng bài số ít ỏi.

Từ bài bài để là « Kỳ Thôn nhơn » không hiểu gốc ở đâu, người ta chỉ nói rằng đó là một bài Tường gửi cho Trí (ông Phan văn Trị), nhắc lại cái tình anh em mà vì phần sự khác nên thành ra xa cách.

Bài thơ này có lẽ làm trong Bạch-Mai thì xã chăng? mà là bài vịnh nhá đến mai ngày câu đầu:

*Vườn xuân vũng chủ lệu tên mai
Điểm cội hoa zara lỵa ỳ nai,
Lời hẹn đã đành chờ kiến, khai,
Tình thương xin gởi về vành nguyệt.*

Giờ trăng quyen khách e nhiều
Đình sát giá lòng để mấy ai
Ganh - gổ gớm cho tay Tô Hôn,
Phanh-phui đ n nãi s. xã cái t.

Và người ta nói ở nhà ông, Tường có đi liền:

*Ngay tạo số học phi thường
Châm sự khđ đi duy tình thân*

Còn mấy bài ngâm hoa về từ Tư qui Tao » và « Phú Nhuận qui Hán » cũng có ông đều là những bài nổi tiếng cả.

Đến ông Trí, những bài hoa văn về những bài lên cũng đặc sắc khắp nơi mà không quên được. Thế như bài truyền tụng xưa này thì,

Thước hết ta hãy, kể trong số đó, có Tôn-Thọ-Tường. Trước hết ta hãy, kể trong số đó, có Tôn-Thọ-Tường. Trước hết ta hãy, kể trong số đó, có Tôn-Thọ-Tường.

CUNG CHÚC LÂN XUÂN VINH TRƯỜNG



Ngã - sáu - Chợt
hàn xuân về máy hiện
Dakota và VÉTÉ
có tiếng nhớt.

Từ trong nguồn gốc lịch-sử Việt-Nam

DÃ CỎ NAM NỮ BÌNH QUYỀN

của HOÀNG - TRÚC - MAI

Sự thật một các nguồn tin giáo lớn trong thế giới, duy có đạo Thiên Chúa nói về nữ tiên người là óng A-dong, thoát tiên, đức chúa trời nặn ra óng A-dong trước, rồi mới lấy một cái xương sườn của óng ma nặn ra người đàn bà gọi là E-va, cho hai người kết hiệp với nhau để sinh sản loài người ở trên mặt đất.

Nghĩa là người đàn bà có thân nhờ cái xương sườn của đàn ông tạo ra, cho nữ phải thuộc vào nam bởi lý do ấy.

Cổ thư của đạo Ba-la-môn nước Ấn-độ cũng ghi chép khá đầy đủ loài người đại khái tương tự nhưng có vẻ bình đẳng hơn.

Theo thuyết này, Thiên đê lấy đất nặn ra «nàng» sau, và khiến nàng ở chung với chàng cho thành đôi bạn.

Nhưng sau thì ngày đặng «chàng» thì ngày đặng «trước» Thiên đê và nói:

— [Con dân nò đến trả lại cho người, xin người làm phước nhân giùm.

— Tại sao mi trả nò? Thiên đê hỏi.

— Nó kiếm chuyện rầy rã gấu ó xúi ngày, con cháu không nôi. Cuộc đời sống chung như vậy thà ó có đức con xương hơn.

Thiên đê nhân lãnh rồi biểu chàng về. Không được mấy ngày chàng lại mò đến,

Trong những lý sự của phái phân đết nữ quyền đưa ra có một thuyết đưa vào Sám truyền mà nói rằng số đỉ nam nữ không bình quyền được là lỗi sanh lý quan hệ khác nhau, theo ý muốn của đấng tạo hóa ngay từ lúc mới sáng tạo ra loài người.

Vậy trước hết ta thử xem sấm truyền ghi chép có gốc tích nhân loại ra sao?

lần này về mặt râu buồn, vòai nói vớu khốc:

— Con xin phép Ngài cho lãnh nó về kẻo sống có đức buồn quá con không chịu nôi.

Thiên đê min cười liền cho

nàng đi theo chàng về trần gian.

Nhưng ba hôm sau đđ thấy chàng bồng hai đem nằng lên trả Thiên đê. Lần này lại nghĩ lý do như lần thứ nhứt và nhứt định trả lại thiết tình, vì sự kính nghiêm nam-nữ ở chung, gia đình khác nào dịp ngày.

Thiên đê giận dữ cất nghĩa cho chàng nghe cái đạo nam-nữ phải đồng lao hiệp tác đđ

nữ bằng đất trước sau riêng biệt, không như bà E-va có thân là nhờ mảnh xương của óng A-dong chia sẻ ra. Nhưng tại sao không nặn ra đưng thời, lại có trước sau, thành ra bon phần đđ nữ quyền còn vẹn lễ trước sau đđ mà bây đđt thờ tự nam nữ tôn ti sanh chuyện tranh cãi ngàn xưa không đđt.

Cổ sử nước ta không nấy gì về chuyện sáng thế, chỉ biên

chép sự tích lập quốc tế Lạc long-quân lấy bà Âu-Cơ đđ ra một học trăm trứng, nở ra một trăm con trai. Số con trai ấy vớu chồng đđ chia nhau

Chia nhau 50 đđra đem lên núi, mỗi nằng 50 đđra đem xuống biển. Đó là gốc tích dân tộc Việt-Nam.

Tôi nhận thấy trong điều nghiên thuyết ấy thật có ý nghĩa công bằng và bình đẳng, hai óng bà chia đđu trách nhiệm, đưng giữ số con bằng nhau, không ai hơn ai kém, như thế thì ra nam-nữ bằng vai ngang bực, không phân biệt tôn ti cao hạ chút nào.

Có lẽ cái nguyên-tắc ấy, trong chỗ vớu hình đđ là nam nên trọng mực thước cho xã-hội Việt-Nam xưa này, thật tình không có tệ hại trong nam khinh nữ quá rõ rệt như ở các xã-hội khác.

Người Việt-Nam cổ lai vẫn có đức cần cù nhẫn nại, tự lập nuôi đời lo lắng đưng vai «trường phu giáo tử», tự phụ chăm giao phó cho mình một cách trọn vẹn, xứng đáng cho nằng về thực-tế không bị người đàn óng khinh rẻ, bạc đãi bao giờ, trái lại con đưng kính nể như cây lá khác.

Thử xưa người đàn bà đđ có người chồng làm quan cũng vẫn ở quê nhà cẩn tâm dệt vải, tự lập nuôi con; hay là gặp vắn cảnh chông nghèo thì đem thân buôn bán tảo tần, làm ăn lam lũ đđ nuôi chồng đi học không chút oán hận thờ than.

Những thực trạng ấy hầu như phổ thông trong xã hội

đến nỗi không còn ai lấy làm lạ. Ngày nay thế cuộc thay đđi, phong hóa đđi đời nếu có chi em phải sống nhờ về chồng con, cũng chỉ là một số rất ít; chúng ta không thể nào lấy đó mà bảo là địa vị người đàn bà bị khinh hạ. Sự thực tự trong gia-đình ra đđn các ngành sinh hoạt phần nhiều vẫn người đàn bà làm chủ nhân; nếu không là chủ nhân hoàn toàn thì cũng chiếm một ngôi thứ, giữ một trách nhiệm cực trọng yếu.

Ta cứ xem thôn quê, thành thị, canh nông, thương mại, đại tiểu công nghệ, đđu đđ chẳng thấy có hạn tay khối óc người đàn bà xen vào, hoặc phụ tao một phần cơ, hoặc đđu điều khiển như thiết cũng có.

Bởi vậy có người nôi đđn kinh tế Việt-Nam thường quan hệ thao túng trong tay đàn bà, thật không phải lời nói quá đđng.

Tất cả những kết quả ấy, thực trạng ấy, đđu đđo lãnh phủ bầm của chi em chúng ta biết tự trọng, tự lập mà ra.

Cho nên cần bản xã hội Việt-Nam từ ngàn xưa không có hàng rào ngăn trở người đàn bà chẳng đưng bình đđng với đàn óng. Miền ta có chí

muốn và có năng lực, thì bất cứ phương diện hoạt đưng nào, đàn óng làm đưng ta cũng đi tới thành tựu không thua gì, có khi lấn hơn cũng có.

Lịch sử có biết bao nhiều chứng cứ rõ ràng. Đđn bà khởi xướng cách mạng, chống trả sấm lạng như chi em Trưng vương và bà Triệu-Áu đđ; nôi gì một thế kỷ trở lại đây, số phụ-nữ tham gia vào cuộc tranh thủ độc-lập đđt có

đđn nỗi không còn ai lấy làm lạ. Ngày nay thế cuộc thay đđi, phong hóa đđi đời nếu có chi em phải sống nhờ về chồng con, cũng chỉ là một số rất ít; chúng ta không thể nào lấy đó mà bảo là địa vị người đàn bà bị khinh hạ. Sự thực tự trong gia-đình ra đđn các ngành sinh hoạt phần nhiều vẫn người đàn bà làm chủ nhân; nếu không là chủ nhân hoàn toàn thì cũng chiếm một ngôi thứ, giữ một trách nhiệm cực trọng yếu.

Ta cứ xem thôn quê, thành thị, canh nông, thương mại, đại tiểu công nghệ, đđu đđ chẳng thấy có hạn tay khối óc người đàn bà xen vào, hoặc phụ tao một phần cơ, hoặc đđu điều khiển như thiết cũng có.

Bởi vậy có người nôi đđn kinh tế Việt-Nam thường quan hệ thao túng trong tay đàn bà, thật không phải lời nói quá đđng.

Tất cả những kết quả ấy, thực trạng ấy, đđu đđo lãnh phủ bầm của chi em chúng ta biết tự trọng, tự lập mà ra.

Cho nên cần bản xã hội Việt-Nam từ ngàn xưa không có hàng rào ngăn trở người đàn bà chẳng đưng bình đđng với đàn óng. Miền ta có chí

muốn và có năng lực, thì bất cứ phương diện hoạt đưng nào, đàn óng làm đưng ta cũng đi tới thành tựu không thua gì, có khi lấn hơn cũng có.

Lịch sử có biết bao nhiều chứng cứ rõ ràng. Đđn bà khởi xướng cách mạng, chống trả sấm lạng như chi em Trưng vương và bà Triệu-Áu đđ; nôi gì một thế kỷ trở lại đây, số phụ-nữ tham gia vào cuộc tranh thủ độc-lập đđt có



hàng muôn. Đđn bà làm chiến tướng chỉ-huy năm bảy ngàn quân ra trận như Bà-thị-Xuân ai cấm? Đđn bà có thể trở lại văn chương danh thế như Nguyễn-thị - Diễm, Hồ-xuân-Hương, có ai cấm đưng đay?

Hiện nay, nào học vấn, nào nghiệp thuật, nào thanh - đđng, chán-hạt nào tranh đấu kinh tế, giới nào lại không có chi em chen vai thích cạnh với đàn óng và có người đi tới địa vị xuất sắc, chẳng phải là ít.

Bởi thế ó xã hội ta vẫn đđn nữ quyền không cần phải đđt lên tâm thần tranh luận đđ đđng như ở các xã hội khác. Vì lẽ thực tế ta đđ có sản nam nữ bình đđng tự nguồn gốc lịch sử kia rồi, và

trải bao nhiêu thế kỷ đđn nay người đàn bà xứng đđng vẫn giữ đưng địa vị ưu đđi trên ra một hai tiêu uất quan hệ về phong tục thói xưa mà lần hồi đđ bị đđo thải đi rồi, ta có thể nôi đưng: rằng về đđi thế, người đàn bà Việt-Nam không bị đđn óng áp chế, xã hội khinh rẻ lúc nào.

Bây giờ, nếu cần nôi nữ quyền, chỉ nên rút lại là vẫn đđ tự cường tự lập của chi em ta mới thật.

Một khi đđ tự cường, tự lập thì bao nhiêu quyền lợi làm người, làm đđn, các bạn đđn óng đưng hưởng thế nào, thì nhàn ta phải đưng hưởng thế ấy, chẳng cần phải tranh-

Hoàng-trúc-Mai



Đay một mùa Xuân đđ đến rồi. Muốn lòng rạo-rực đón Xuân tươi. Những nằng thiếu-nữ khoe màu áo. Với những vành môi hé nụ cười. (Ảnh của STUDIO HÙNG)

CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
“ ZEEF ”
 Tailor
 No 162 Boulevard Albert 1er - Dakao
 SAIGON

Tiếp đđt ăn cần, óc làm kỹ lưỡng, giá cđt phải chăng, là ba đđc đđm của nhà may « ZEEF ».

CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
 Tiệm vàng
VIỆT-HƯNG
 43, đđt-lộ Gallieni - SAIGON
 Nữ trang thật khéo, vàng nguyên chất cần đđng lượng.
 Bán sỉ và bán lẻ.



X E Đ A P DURFORT - AVION - ZENITH

Bằng TUBES VITUS - REYNOLDS
 Trên 20 năm danh tiếng toàn cõi Đông-Dương với ba đặc-sắc:

ĐẸP - NHẸ - BỀN

VÀ CÁC PHỤ TÙNG XE ĐẠP HẠO HẠNG DO NHÀ BUỒN **PHAM-VĂN-BẢO**

212 đường Lê-Lợi, SAIGON — 77 đđt-lộ Tông-đốc-Phương, CHOLON

Giá rẻ hơn các nơi

Bước sang năm Tân-Mão

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM TRƯỚC TRÀO LƯU THẾ-GIỚI MỚI

Của THÔN-NỮ HOÀNG-THỊ

Bốn phương khấn yếm khách tài hoa,
Hồi chị em ta, nước Việt nhà,
Đừng dạy năm tay nhau bước tới,
Miệng cùng hát khúc khải hoàn ca!

Trên chiếc chiếu xã-hội ngày nay, giữa đàn ông và đàn bà, sự phân biệt hơn kém không còn như xưa nữa.
Đã lâu lắm rồi, có hàng mấy mươi thế kỷ, người phụ-nữ phương Đông, như là phụ-nữ Việt-Nam, không khác nào một người tù cầm cố nằm cõ trong bốn vách tường



BỐN bức tường dày là gì? — Là cả một hồn núi không gió.
— Là cả một vực thẳm bao la của chế độ phong kiến.
Người đàn bà Việt-Nam đã biến thành một cái máy « để » cho đàn ông, ngoài ra như một không còn biết đến gì nữa hết.
Cái tập tục ấy, cái thông lệ ấy, được các thầy của thánh hiền « cho tuyên truyền, trên từ vua quan, dưới đến dân chúng, coi như là khuôn vàng thước ngọc, như là số người mệnh trời vậy.
Nam tôn nữ ty, nam ngoại nội nội, tam tòng tứ đức, phụ xướng phụ tùy, văn văn... Ai trái lại, trong gia đình coi như là đê con bất hiếu, ngoài xã hội coi như là một người trẻ nết hư thân đả loạn luân án

đã đánh, mà pháp luật còn nghiêm trị nữa.
Lúc nhỏ đã không được học hỏi, lúc lớn lên việc dân việc nước không cho phép luận bàn, đều khôn ngoan tài trí đều đi đâu.
« Khôn cũng thế đàn bà, « Bước ngoặt cổ không qua. »
Cái xã-hội khinh miệt phụ-nữ đến thế là cùng.
Cái tập tục lệ ràng phụ-nữ đến thế là hết.
Tuy vậy, sống trong cái chế độ nô-lệ dài đằng đẵng hàng mấy thế kỷ, tình-thoảng giới khấn yếm cũng có xuất hiện một đôi nô-khiết kỳ tài, vươn mình lên trên những nhu nhược rụt-rè, phá toang rình của không giáo, đóng ra phất cõ giương trống, hiện trộ: bà quân :

Ôc Bà :
TRIỆU-ẤU
TRUNG-TRẮC
TRUNG-NH...
Trong lịch-sử Việt-Nam vẫn còn tên ghi ngàn thuở.
Thời đại nào anh hùng vậy? Ngày nay, khoa học đã phát minh tới thời kỳ tối thịnh trào lưu tiến hóa chung của nhân loại đã lan tràn khắp cả bầu trời.
Trong các giới văn-học, chính-trị, khoa-học, quân-sự y-học, v.v., nhiều ngành người « đầu tiên nữ-giới » vẫn chen vai thích cánh với đàn ông, chung nhau luận bàn, nghiên cứu, chẳng những theo kịp đàn ông đã đánh, mà nhiều ngành người ta thấy đàn bà còn trội hơn là khác.
Phụ nữ dân chủ thế giới
Phụ nữ hòa bình thế giới.
Trên mấy trăm « tiếng oanh » thò đầu đại diện cho mấy chục nước trên hoàn cầu, kêu gọi phụ nữ khắp Á, Âu phải vận động cho nền dân chủ mới trong thế giới, hô hào chống chiến tranh, nhất là chiến tranh dùng bom nguyên tử, và ủng hộ hòa bình.
Một hồi trống bình quyền đã vang dậy.
Một hồi chuông cảnh tỉnh đã khởi lên. Những hạng người cổ nù lại chế độ chuyên chế cũng bị giật mình tỉnh dậy.
Đó là việc thế giới năm châu, còn việc riêng của chị em phụ-nữ Việt-Nam ngày nay thì sao?
Cả một vấn đề vi đại.

hiện đã đến một trình độ khá cao.
Một hoàn cảnh hiểm cõ tạo nên mà cũng là một cơ hội may mắn đưa đến bất ngờ.
Hai tiếng bất ngờ đây tôi muốn nói là chị em phụ-nữ Việt-Nam ta bước một bước quá mau như đã đốt giai đoạn vậy.
Một số ít chị em phụ nữ Việt-khieu được « tời số » có sẵn tiền ra nước ngoài ăn học, tranh đua với chị em thế giới, đương hồ hạo tranh đấu cho nền độc lập của nước, và làm rạng danh cho phụ-nữ Việt Nam ta nữa.
Bà số, chị em phụ nữ ở nước nhà, trong đó rất đông bị cha mẹ nghèo khổ cũng cõ, bị chế độ phong kiến kềm hãm cũng cõ, nên chị em làm vào nạn mù chữ.
Song mấy năm nay, nạn mù chữ ấy đã tiêu tan, chị em phụ nữ đã giác ngộ, đã biết tham gia các tổ chức, đã hiểu công tác hằng ngày, đã biết chỉ trích mình và phê bình người, đã biết nhận định thời cuộc quốc-tế và thời cuộc nước nhà một cách khoa học.
Ngoài ra các cơ quan y tế, xã hội canh nông, chánh trị, quân sự đã tham gia rất đắc lực.

Gọi chị em nhà

Chị em ta là gái Nam Việt.
Nhớ địa linh nhân kiệt sinh ra.
Ôc thông tuệ, tinh nhuệ anh hào.
Con Rồng, cháu Lạc giống nhà qui sao.
Chớ bảo rằng liễu đào chất yếu.
Cứng một phần trọng yếu quốc dân.
Quốc dân, trong buổi canh tân,
Tu mi cũng có nửa phần quân thoa.
Nhớ khi trước Hán qua xâm-lược,
Bọn tham quan đĩ ngược dân ta.
Mê-linh mới nổi hai bà,
Khởi binh thu lại sơn-hà một tay.
Đất Linh-biểu tượng day độc lập.
Chương tự-đo tiếp khắp Việt-bang.
Thơ đôi Tam-quốc lẫn sang,
Ngâm-tán, ngược đãi lại càng hơn xưa.
Cổ bà Triệu hâu thơ đảo yếu,
Cởi đầu vại hiệu triệu binh nhưng:
Ra vai gánh vác non sông.
Cho Ngô biết mặc nữ trung anh hùng
Gương vàng vẫy ở trong lịch sử,
Mấy ngàn năm danh dự đến giờ.
Ngày nay bão biển một nhà,
Nằm Châu nữ liệt sỹ ra cứng nhiều
Người thì giới các điều khoa-học.
Kẻ lại tình mọi cuộc chuyên môn.
Nước ta giữa buổi mát, còn,
Càng nên mưu-kế sinh tồn mau mau.
Chống ta phải bảo nhau « viên-lũ »,
Chớ nghĩ rằng « thập nữ ư ốt cổ ».
Trước sân « tiết liệt » ty tu,
Sau ra cần dụng công phu học hành.
Ngoài thu lấy vào mình Âu Mỹ,
Trong giữ gìn quốc tủy của ta.
Nuôi nên tính nết con nhà,
Anh thư nổi tiếng đàn bà Á-Đông.
Khiến cho con cháu Tiên Rồng,
Từ rày khỏi đắm ngàn trùng bể khơi.
Chị em ơi! Chị em ơi!

L. H. E.

Có gì lạ?

Ái hời Gióp :
— Anh có thấy thiếu sư kia nhìn tôi và mỉm cười không?
— A! Thế có gì lạ. Lâu dần tiến tới mới gặp anh, sử cũ đã phải bật cười ngay lên rồi!



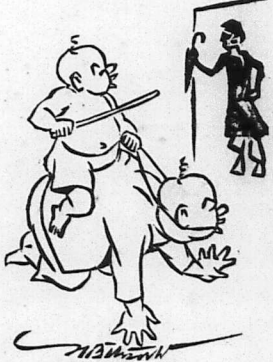
TRUNG-VIỆT. — HỒ Tĩnh-Tâm

Tình cảnh cuối năm

Mỗi năm gần đến tết,
Nhiều người lo muốn hết!
Nhà buồn lo nợ đòi,
Nhà nghèo lo gạo hết.
Vấn-ai nặn óc thêm,
Lao-công rần sức mệt.
Cổ bé nghĩ bần-khoản,
Ông già ngồi sợ tết.
Riêng có bậc phú-hào,
Phong-lưu, sang ra phết.

Lao-Tàng.

Ngày Xuân



Cụ Lý. — (gõ cửa) Tết nhất rồi s ao chường nầy còn đóng cửa?
Con Xà Xệ. — Ai đó ba?
Xà Xệ. — Chắc bác Lý con qua thăm bà.
Con Xà Xệ. — Ba ơi, kều bác có làm ngựa đưa với ba cho đủ cặp.

TINH-THẦN CHỦ VIẾT

DƯỚI TRIỀU VUA QUANG-TRUNG của VŨ-NGỌC



1.— Nonh ngày Tết Nguyên-đán Dưới triều vua Quang-Trung. Tiệc rượu xuân kỷ niệm. Năm Kỷ-đậu oai hùng.



2.— Muốn tâu cùng Thánh-hoàng, Nước nhà buổi thịnh-ương. Ta noi gương kim cổ, Làm thơ đón xuân sang.



3.— Chiếu vợ vua liền gọi, Bốn trạng châu trước thềm. Làm thơ trò tài nghệ, Các khanh chớ tỵ hềm.

(Xem tiếp trường 43)

Một vấn-đề giáo-dục

NGU'ỒI LÀM CHA

Khác hẳn với viên tướng lãnh mà quyền lực và nhiệm vụ đối với quần nhân đều do một pháp chế qui định, uy-quyền và nghĩa vụ của người cha đối với đàn con lại do những phép tắc của luân lý. Tuy nhiên, dấu khác nhau về hình thức, quyền lực và nhiệm vụ của viên tướng lãnh cũng như của người cha đều có một tính cách cương cố như nhau. Nhiệm vụ của viên tướng lãnh là giữ gìn và bảo vệ sinh mạng của dân quân (chân, quyền lực của họ là để mà bắt những binh - sĩ phải phục tùng dưới một kỷ-luật nhất định.

Người cha trong gia đình cũng thế, nếu họ có cái nghĩa vụ thường lệ nuôi dưỡng, giáo hóa và duy trì đàn con theo những phép tắc của luân lý, là người và tập quán, thì công tư, những phép tắc ấy cũng chỉ định cho họ một uy-quyền tự nhiên và cần thiết để mà cưỡng chế tình lý và hành động của đàn con theo một phương pháp giáo-dục nhất định.

Người cha phải cảm thấy cái uy-quyền ấy trong tay mới có thể hướng dẫn đàn con vào những kỷ luật, trật tự và lễ phép công cộng của xã-hội. Cái uy-quyền ấy là một yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của người cha trong khi họ làm nghĩa vụ đối với con họ.

Cứ theo cái tâm lý thông thường của những đàn con, thì, đối với cha nó, nó chỉ biết coi cái uy-quyền mà không cần biết tới nghĩa vụ của cha chăm sóc săn sóc con là vì lẽ tự nhiên mà không phải do một nhiệm-vụ nào bắt buộc phải làm. Và cũng vì lẽ tự-nhiên mà người cha phải làm lung lạng nhọc nhằn mà cho con được ăn no, mặc ấm.

Có nhiều đàn con, khi trí khôn của nó phát triển tới một mức khá-đi giúp cho nó biết suy nghĩ, cho rằng vì tự-nhiên mà cha mẹ sanh nó ra, thì sự nuôi dưỡng bảo bọc nó cũng vì tự-nhiên mà phải làm.

Một sự nhận xét nông nổi của những đàn con non trẻ. Chúng nó non biết gì tới cái nghĩa vụ hiển nhiên của người cha đối với con, đối với xã-tội, đối với nhân-loại!

Chính vì vậy mà một khi người cha chỉ biết có nghĩa vụ của mình mà không dùng tới uy-quyền đối với con, thì sự giáo-dục đàn con thế nào cũng phải chịu ít nhiều hư hỏng.

Công việc điều khiển một đạo binh có chỗ khác nhau

với việc cai-quản một-gia-đình. Viên tướng lãnh không khi nào thất - bại trong cái sự mang chỉ huy của họ, vì đời sống vật chất lâu tinh thần của dân quân nonh bao giờ cũng phải qui phục dưới sức chỉ phối chặt chẽ của một kỷ luật nhất định. Bất luận đâu nó nhất đến đâu, cũng đều bị nghiêm trị bởi những qui định của luật-pháp.

Trong sự giáo-hóa đàn con, khi cái uy-quyền của người cha không còn hiệu lực, hay người gian xảo, có người ngu dốt, có người thiếu bệnh thiếu đức; chúng ấy cũng đã làm, cho những đồ sự giáo dục của đàn con rồi.

Người làm cha dẫu muốn tránh cho con mình những trường hợp ấy, thật cũng khó đem ra mà ứng dụng theo ý muốn.

Còn có cái hoàn cảnh xã hội bên ngoài, còn có những điều kiện sanh hoạt vật chất và tinh thần mà đàn con bị chi phối trong khi nó giao tiếp và sinh sống với người xung quanh

không còn cần tới sự bảo bọc của người cha, thì những mối quan hệ tự nhiên giữa nó và cha nó sẽ chấm dứt.

Trong những gia-đình đốn đàng, sự đoàn tuyệt quan hệ giữa người cha và đàn con thường xảy ra hơn hết. Nguyên nhân của tình trạng dị thường ấy phải sanh từ trong điều kiện sanh sống vật chất.

Một đời vợ chồng, làm lung vất vả, vừa đủ nuôi sống một đàn con. Đứa nhỏ được hưởng tiêu nuôi dưỡng đầy đủ. Không

trong lòng vì đứa lớn đã biết đi lờng chững và đã bắt đầu « kêu ba », « kêu má ». Đứa nhỏ sanh sau lại giống cha như khuôn đúc. Bao nhiêu nỗi nhọc mệt trong suốt ngày lan. Nặng nề đứa lớn, nhẹ nhõm đứa nhỏ, con có gì hạnh phúc bằng?

Sanh tiếp theo một đứa thứ ba, thì hai đứa kia cũng đã lớn và đã cấp sách đi học. Người cha càng vui thích hơn vì con đã biết đọc là « rồi. Đàng lưng đứa không đi nhưng người cha lành lý đã nghĩ cách thu xếp mang không. Bỏ đi đứa cả-phé sang, bỏ cái cuộc đi chơi ngày của nhậu đã không ích lợi gì mà lại tốn tiền.

Mấy đứa lớn được chăm nom săn sóc không thua gì con nhà giàu. Thua làm sao được, khi người cha của gia-đình nghèo để hết lòng tay ai của họ trong việc nuôi dưỡng con cho học hành.

Nhưng, tới một thời kỳ, khi người cha ấy đã mang nặng trên vai một gánh con, khi mà những đứa lớn đã bắt đầu biết nghĩ suy sa sút trong nhà, khi nó thấy rõ sự bất lực của người cha không ợn có thể nuôi dưỡng chúng nó để như trước nữa, và khi chúng nó, nhìn thấy chúng quanh chúng nó, những đứa con của người khác, những đứa con có, con cháu nó lên xe, xuống ngựa, quần là, áo lụa, khi ấy, tự nhiên không ai bảo, chúng nó cũng biết rằng đã đến lúc con phải chấm dứt sự lệ-thuộc vào quyền-uy của cha chúng nó mà chấm dứt luôn mối quan hệ tự nhiên giữa chúng nó và cha chúng nó. Sự bảo bọc của người cha tới đây đã hết hẳn, mà cần làm sao được nó trong những điều kiện và trường hợp đặc biệt như thế ấy.

Thế là quyền uy của người cha, tình cảm của họ và luôn cả những gì nhiệm-mầu thiêng liêng hơn cũng không còn có thể nêu lại được sự tan rã của những giây quan hệ giữa người cha và đàn con. Mỗi người đều lấy lại sự tự-chủ của mình mà không còn có thể xen vào trong đời sống của nhau.

Phải chăng là một-lần-lượt tự nhiên trong xã-hội nhân-loại?

T RONG gia-đình, địa- vị của người cha có thể sánh với viên tướng-lãnh trong một đạo binh. Nếu trên phương diện quân-vực, viên tướng lãnh là tướng cõi, là linh-hồn của đạo sĩ-tử, thì trong việc cai-quản một gia-đình, người cha là tất cả cái quân sinh lực có lớn của những đứa con vậy.

Nhưng, người ta có thể thấy thiên tướng lãnh mà không làm cho đời sống vật-chất và tinh-thần chiến-đấu của đàn quân-nhân phải kém sút. Họ thấy người cha trong gia-đình, trái lại, người ta sẽ làm cho những đứa con mất hẳn đi cái lễ sống và một hi-vọng độc-nhất của chúng nó. Tại sao?

Trúc - Chi

qua một thư gì, dẫu đất giá điên đâu, mà người cha mẹ không mua sắm để mà cho con được vui lòng. Nhặt là người cha nhàn rả nói thề bác của vợ, không biết làm sao.

Quyen-lực của người cha, ảnh hưởng tai hại, cũng không biết làm sao.

Mình đừng lo, tôi sẽ lãnh



no. Ở đây, tình cảm và lòng căm uý quyền của người cha đã bị lung lay bởi hoàn cảnh xã hội vậy.

Nhà văn hào J. J. Rousseau bảo rằng : « Khi đứa con

Sanh tiếp một đứa nữa, người cha cũng chưa thấy gì đáng lo trong cái việc sanh thêm một đứa con? Có tiền kẹm gì thêm là bao? Trái lại người cha thấy sung sướng

NHÀ CHUYÊN SỬA

- MÁY ĐÁNH CHỮ
- MÁY TOÁN
- VIẾT MÁY...

Maison HO-Mai

GRAVEUR & MÉCANOGAPHE

Và chuyên khắc: ĐẤU ĐỒNG, CAO SU

Và tất cả các đồ bằng kim-khí...

ĐỒ THỢ CHUYÊN MÔN. NHIỀU KINH NGHIỆM

CÔNG VIỆC MAU LẺ - GIÁ PHẢI CHĂNG

SỐ 86, ĐẠI-LỘ LA SOMME - SAIGON

CHỈ CÓ VĂN-CHƯƠNG BÌNH-DÂN

MỚI THẬT LÀ VĂN-CHƯƠNG

Lại như đời vua Thuấn cũng có câu :

Trên gió Nam mát mẽ
Đàn ta được vui về hết buồn.

Đàn ta được sung túc bacteria.
Người lao động sau khi làm ăn nhọc nhằn, họ đã thổi ra những câu văn rất tự nhiên, nó thổi lên tình vui buồn mừng giận ra ngoài. Như có mỗi tình tự nhiên ấy, mới xoay vần được bao nỗi khó khăn trên đời, để tạo ra



hết thường, khiến cho môn nghệ của mình thiếu thốn, nên mới thổi ra câu nói thiết tha như thế. Những câu văn ấy có lẽ xuất hiện đã lâu đời lắm, từ thời vua Nghiêu, vua Đường Ngu đến Trung-Hoa, cũng chưa biết chừng.

nên :
Ai đi bụng chén cơm đây,
Đồ thơm một hạt, đắng cay muôn phần.
Làm ăn khó nhọc như thế,
Chỉ mong lấy được cái sống về sau, cho nên :

Vỏ-Oanh

Rủ nhau đi cấy đi cấy,
Bây giờ khó nhọc, có ngày
phong lưu,
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chung cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.
Cổng lệnh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau
cơm vàng.

Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.
Sau nữa, người nông dân lại giữ sự sống bằng vũ-lực, phải ra đi lính để bảo vệ quốc-gia, cho nên người dân, bà thường thương phải đi chôn người trai tráng lính, nghĩ, trông coi việc canh-nông. Vậy mới có bài ca sau đây :

Anh ơi ! phải lính thì đi,
Cửa nhà đơn chiếc đã thì
cò thôi.
Tháng chạp là tiết trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng
hai trồng cà,
Tháng ba cấy bắp ruộng ra,
Tháng tư gieo mạ thuận hòa
mọi nơi.
Tháng năm gặt hái vào rồi,
Trời đổ mưa xuống, nước
trời đầy đồng.
Anh ơi giữ lấy việc công,
(Xem tiếp trang 29)

TINH-THẦN CHỦ' VIẾT

(Tiếp theo trang 12)



4.- Có đều ta dạn trước,
Xin tiếng Việt mới trước !
Vấn ngoại quốc vỡm rã !
Ta không ưa bất trước.



5.- Bón Tiên-sĩ tuàn mạng,
Xin lương thành ra để
Nhà vua chỉ con cóc,
Trước sân rồng, dĩa lệ.



6.- Tiên-sĩ Đào quý tâu,
Hạ thần xin phá cầu !
« Nghi n rang lừng bề bực »
Ngọc Hân thích gặt đất.
(Xem tiếp trang 24)

S O N G phần nhiều người miêng đọc lâu lâu, mà chẳng hiểu nghĩa lý câu văn ra sao cả. « Trăm năm trong cõi người ta » là gì ; và « chữ tài chữ mệnh ghiê nhau là gì, nếu không có một học lực hẳn văn khá cao, thì đâu hiểu được ý tứ cao sâu ấy. Rồi đến câu « Trại qua một cuộc hề đau », nếu không biết cái tức « Thương hải biến vi tang điền », thì cũng chẳng qua là con chim biết nói mà thôi.

Chúng ta lại thường nghe những người đọc văn Chinh-phụ-ngâm như mấy câu sau đây :

- « Thuở trời đất mới còn giở bụi,
- « Khách mà hồng nghĩa nổi truân chuyên,
- « Xanh kia thâm thâm lũng trên,
- « Vì ai gây dựng cho nên nơi này.



Văn bà Đoàn-thị-Điểm văn văn hoa diễm lệ thật. Song, văn không có sức học trên trên như bà Điểm, thì nào có hiểu những câu « trời đất giở bụi, mà hồng nghĩa nổi truân chuyên » xuất xứ ở đâu.

Chúng tôi kể mấy ty dụ trên đây, chẳng phải cố ý bêu nhê những bậc hiền nhân như ông Nguyễn Du, bà Đoàn thị Điểm và vợ số lao ông mệ khách thời xưa đâu. Chủ ý chúng tôi là cốt nâng cao giá trị văn chương bình dân mà thôi.

Văn-chương bình-dân, theo trong lịch sử nước nhà, phát nguyên từ đời nào, chúng tôi không sao kê cứu được. Chẳng tới chỉ xét về lịch-sử Trung - Hoa là một dân tộc khai hóa trước nước ta, hơn bốn ngàn năm trước, lối văn chương ấy đã bắt đầu xuất hiện rồi, như đời vua Đường Nghiêu, người bình dân đã thổi ra câu văn tự nhiên như sau đây :

- Đáo giêng mà uống,
- Cày ruộng mà ăn,
- Sức văn nào có gì vội dãn,

hộ lịch sử văn - minh non-loại này được.
Văn - chương bình dân ở nước ta, chúng ta có thể cho mấy câu dưới đây xuất hiện trước hết ; như lúc trời không mưa, không có nước làm ruộng, thì la lên rằng :

CHUNG ta thường nghe những người ngâm văn Thúc-Kiều, hề mở miệng ra là họ đọc những câu :

- « Trăm năm trong cõi người ta,
- « Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau,
- « Trại qua một cuộc hề đau,
- « Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Lạy ông mưa xuống
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cấy,
Lấy bát cơm tôi ăn,
Lấy khúc ca tôi.

Hay là trời mưa luôn, thì lại la ;

Rồi chúng ta đọc những câu văn của người thợ cấy như sau đây :

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề,
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày,
Trông đêm,
Trông cho chon chớn cùng đi,
mềm,
Trời êm, cảnh vắng lặng,
yên tằm lộng.

Ở nước ta, ngoài hai miền Trung - Bắc, vì thiên tai bất thường quá nhiều, nào đại hạn, nào vỡ đê, nào dâng nước bão, lại nhiều khi cánh đồng đương mon mon, chưa biết bao hy vọng của người nông-phe, mà trong vài giờ đồng hồ, trở thành biển nước mênh mông, lại thêm nhiều khi thiên thời diên đảo, bình no tạt kia, hoặc trâu toi bỏ dịch, chẳng biết bao nhiêu nông nỗi đốn đau mà kể. Vì những thế lực cay nghiệt của tạo-hóa ấy, mà người nông dân trước trước chỉ đặt hy-vọng vào trời cả.

Về thời-kỳ phong khí chưa mở mang, nhưng dân-tộc trên thế-giới đều đặt hy-vọng vào tay trời - hóa như thế, chẳng riêng gì ở nước ta đâu. Người nông-phu làm lung hết sức vất vả, mà ăn uống thì rất mực đơn sơ. Họ làm

cá mắm trong rau, miễn sao no lòng là được.
Kiếm được miếng ăn sơ sài như thế, đã tốn mất biết bao mồ hôi nước mắt, cho

NHỮNG CÂU ca-dao Việt-Nam

CỔ TÁNH - CHẤT LỊCH - SỬ

Tiệc công vun gốc cây hương,
Đề cho thặng Mán, thặng Mương bề bồng.

C A U ca-dao này có từ đời Trần. Nguyễn Trần-thánh-lên đã hóa giả Huyền-trần công-chúa cho Trần-khắc-Chung là một vị tướng lập nhiều công trận. Nhưng đến khi Chúa Chiêm-thành Chế-Mân đem binh đến Ai-châu, gọi họ cầu hòa công-chúa-Chế-Mân mới trong thơ :
Nếu được nhà Vua họ-tên Huyền-trần công-chúa cho, thì chẳng những rút binh lui, lại còn xin dâng 2 châu Ô và Lý để làm sinh-vật.

Vua Trần nghĩ lâu một công-chúa mà được yên nhà lại nước, còn được một rộng đất đai, nên làm lễ đưa Công-chúa sang Chiêm-thành. Cho nên Trần-khắc-

Chung đặt ra câu ca-dao trên đây để tỏ lòng oán vọng thâm kín.

Ai đem con số sang sông ;
Đề cho con số vô lường số lượng

Nguyễn cuối đời Lê chúa Tây-sơn Nguyễn Huệ kéo binh ra Bắc-hà đi đến Nghệ-An, nghe Nguyễn - hữu - Chin (Cổng Chính) người c

Tùng-Lâm

tài học, muốn dâng Chính làm vây cánh Nguyễn-Huệ viết thơ mời Chính, và giao cho Chính mộ quân, lập dinh trại, giữ đất Nghệ An.

Chính bày nhiều mưu kế cho Nguyễn - Huệ đánh lấy Bắc-hà như trở bàn tay.
(Xem tiếp trang 29)

MỘT CHẾ - ĐỘ LẠ - LÙNG

Những « Toà án Ái-tình » do phụ-nữ tổ-chức đời Trung-cổ ở Âu-Châu

VAO thời Trung cổ ở Âu-Châu, một thứ tòa án đặc biệt do hạng phụ nữ thượng lưu trong xã hội tổ chức để chuyên xử những gài trái yêu nhau, kêu là « Toà án Ái-tình ». Có các sách nói về chế độ và tổ chức lệ thường này, lãnh lược ít nhiều, chúng tôi thấy câu chuyện « Toà án Ái-tình » không những có thể đem lại hứng thú cho khối óc hiếu kỳ của chúng ta, mà còn giúp chúng ta biết được nhiều điều rất ngộ nghĩnh về lịch sử của sự luyện ái kết hôn, cũng cho quan hệ của đôi bên ở đời trước thiết có ý nghĩa thâm trầm.

Đã làm câu Tét cho các TIẾNG-CHUÔNG trong lúc Xuân về, chúng tôi xin dâng câu chuyện này tương cang không phải là vô bổ.

Có theo ông Sênđhal, thì thứ tổ chức này bắt đầu có ở Pháp, Anh Tây ban nha sớm lắm, nhưng thiết ra đến năm 1150 tòa án Ái tình mới hình thành thức lập ra. Có người cho rằng nó chỉ tồn tại được 150 năm nhưng người khác chỉ là 50 năm.

Tự nhiên lập lên ở trung tâm các đô thị lớn, những tòa án Ái tình kỳ hầu hết do những vị phu nhân cao quý cùng bọn phụ nữ ở địa vị, có tiếng tăm trong xã hội và chủ trương. Nhân viên của tòa thì có một vị phụ nữ làm tòa trưởng ngồi ghế chánh tòa và 100 người, cũng có khi hơn nữa. Những « Toà án Ái-tình » của nữ - vương A-lích-dan-d (Alexandre) thì số hội viên trong cuộc thì tới cả chục thì trước hết cũng vị cán sự kỹ thuật cũng kỹ thuật viên bên nguyên và bị, xem đi xét lại kỹ càng, rồi làm ra một tờ báo cáo để trình lên bà hội trưởng chánh tòa. Bà hội trưởng bản triệu tập toàn thể hội viên lại để thảo luận và nghị, rồi phân xử. Sự phân xử ấy, kêu là « luyện ái thâm phán ».

Đảm nhận chức hội trưởng, luôn luôn là một vị có danh vọng thôi nhứt. Tỷ như : Phu Nhân vị chúa ở xứ, và một số hội viên thì đại để toàn là hạng giàu sang. Theo điều lệ của hội thì phải

có chừng rồi mới được công nhận là có địa vị trong xã hội. Còn con gái chưa có chồng, đầu thế nào đi nữa cũng coi như là chưa có địa vị làm người nên không được bỏ chi tiết một điều khi có báo cáo để thảo luận và nghị, nhưng cái đó cũng hiếm lắm. Còn số hội viên thì không hạn chế tùy ở thành phố lớn nhỏ cũng là thế - thốn, bà Hội trưởng cao thấp mà nhiều ít khác nhau, thường thường từ 15 người, vừa vừa bốn năm chục, nhiều là 100 người, cũng có khi hơn nữa. Những « Toà án Ái-tình » của nữ - vương A-lích-dan-d (Alexandre) thì số hội viên trong cuộc thì tới cả chục thì trước hết cũng vị cán sự kỹ thuật cũng kỹ thuật viên bên nguyên và bị, xem đi xét lại kỹ càng, rồi làm ra một tờ báo cáo để trình lên bà hội trưởng chánh tòa. Bà hội trưởng bản triệu tập toàn thể hội viên lại để thảo luận và nghị, rồi phân xử. Sự phân xử ấy, kêu là « luyện ái thâm phán ».

Đảm nhận chức hội trưởng, luôn luôn là một vị có danh vọng thôi nhứt. Tỷ như : Phu Nhân vị chúa ở xứ, và một số hội viên thì đại để toàn là hạng giàu sang. Theo điều lệ của hội thì phải

quyết thì lại cang bị quản thúc mất sát xấu hổ hơn nữa, như là thiên hạ không ai, một tội, khai - trừ trọng vọng trong tòa, làm cho trong không khí uy nghiêm thêm sắc nức mũi hương, rõ ràng về đẹp.

Tất cả một cảnh tượng thích hợp với tư tưởng phân biệt ái tình không biết bao nhiêu về sự thảo luận các vấn đề luyện ái, các án Ái-tình và phân quyết, thì tòa có một bộ luật riêng làm chuẩn-tắc kêu là « Luật luyện ái ». « Bộ luật

Người con gái cực tuyệt. Hai bên kéo nhau ra tòa. Tòa xử. « Người luyện ái chọn chánh thượng hay giữ về mặt tình ngoại cuộc, một là để thử tình nhân, hai là mượn cơ ấy làm ra một trận官司 về ghen tỵ, để củng cố Ái-tình của đôi bên cho thêm phần bền chặt, vì thường thường sau một trận xích mích, Ái tình lại mới, mà đắm thắm hơn



Bát ngát trời xuân

ngó có ta mà quên làm việc đối với đời chúng ta ngày nay thì trái ngược nhưng không phải là không có lý do.

Xem qua mấy vụ kiện trên đây, chúng ta đã rõ được Ái tình về chế độ « Toà án Ái-tình ». Chủ có ý nghĩa là quan niệm Ái tình của người đời bấy giờ, chúng ta nhận thấy 3 điều trong yếu:

1) Cơ sự luyện-ái chọn chánh và sự kết hôn là việc khác nhau, đã không đương mà đương phân.

2) Cơ sự luyện ái là một việc chánh đáng qui bầu hôn kết.

3) Vô luân, thế nào, khi nào về việc luyện ái con trai cũng phải cầu con gái trước và trong trường tình phụ nữ được coi làm đối - tượng tôn kính.

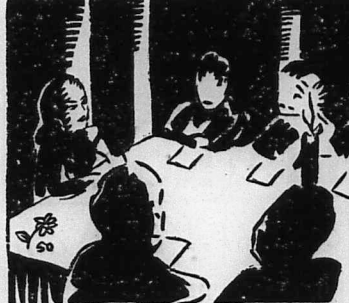
Mấy điều này xét về lịch sử văn hóa, mới biết là lý do đích đáng. Nguyễn ở thời trung cổ, hạng con trai có danh vọng hay xã hội đều cầu hôn trước.

Bạn kỳ-sĩ ở các cơ sự luyện ái, nhưng có tình nhân chọn chưa cho là mãn nguyện, lại còn muốn kết hôn, để người vợ thành hẳn của riêng của mình, vật được, tình viên vãn được lại được. Thấy thế bọn phụ nữ danh lưu đi chức ra « tòa Ái tình » bản đúng câu « luyện ái » và kết hôn khác nhau, kết hôn thì sự luyện ái chọn chánh không tồn tại mà làm điều để thử tình trước pháp-điền để thử sự mưu của bọn kỳ-sĩ mà che chở cho dân chúng. Họ viện rằng chọn chánh Ái tình là mãn nguyện cho đôi bên rồi, cần gì phải kết hôn, vậy câu chỉ vì sự phân xử và Ái tình không phải là Ái tình.

Được một là báo trấn dân lòng, để người vợ thành hẳn của riêng của mình, vật được, tình viên vãn được lại được. Thấy thế bọn phụ nữ danh lưu đi chức ra « tòa Ái tình » bản đúng câu « luyện ái » và kết hôn khác nhau, kết hôn thì sự luyện ái chọn chánh không tồn tại mà làm điều để thử tình trước pháp-điền để thử sự mưu của bọn kỳ-sĩ mà che chở cho dân chúng. Họ viện rằng chọn chánh Ái tình là mãn nguyện cho đôi bên rồi, cần gì phải kết hôn, vậy câu chỉ vì sự phân xử và Ái tình không phải là Ái tình.

của Bà Từ-Minh

khởi trước giao tế, nghĩa là bị xã hội các địa vị làm người trong xã hội!



Khác hẳn với những tòa Ái tình không có trụ sở nhất là Ái tình thường chi viện trợ học, sự công công, tòa thì sinh của thành phố, hay một cái đình, một cái viện nào đó dùng làm hội. Cũng có khi tòa nhóm nên một miếng đất có xanh - đỏ thàn của tòa tuy làm vương đôn giản như vậy mà quang cảnh thâm phán lại có vẻ trang nghiêm hào lệ bội phần. Theo ngôn từ phán của các tác giả quyền « Toà Ái-tình ở thời Trung-cổ » thì quang cảnh ấy thường như thế này:

Trong đại sảnh, thụt vào bên trong và chính giữa, một cái ngai kê cao cho bà Hội trưởng ngồi, cũng như ngay rành của các vị để đứng ở giữa cung điện vậy.

Toàn thể hội - viên sắp hàng ngồi đầu mặt với nhau hai bên tả hữu. Hết thì nhân viên trong tòa đều mặc sọc phục may bằng ai lông do bọn Thập-tự-quản đem từ Châu-Á về, tay kết giả bao, lưng thắt đai bạc, tóc trần thả đến lưng ngực, uy-nghiêm tề chỉnh. Cũng có người mang kính gọng và chiến bào của vua sĩ văn rục rục và có oai phong trong rất đẹp mặt.

Ngồi ra bên bên có xi huy hoàng. Lại có bốn hầu nhỏ tuổi bên sắc phục đem những hoa thơm có đẹp rất khắp đời chán mấy vị phu nhân

luyện ái, này do ai thảo ra, bản hành từ hồi đời không biết mà thấy bất cứ tòa nào cũng phải lấy làm khuôn vàng thước ngọc. Một đấng nào ở Chi đình.

Chúng tôi chỉ xin nói sơ để bạn đọc biết rằng, tuy phần nhiều đều là tên thường phiến phúc, lại có điều quái-gỗ qua đáng, nhưng trong trung tâm-cảm-trâm đó về pháp-luật rất thạo về Ái-tình, hiểu rõ cả những chi-tiết của Ái-tình và những điều quan-trọng của sự luyện-ái.

Đã bạn đọc hiểu đại khái thâm thần của bộ luật này, chúng tôi xin thuật tiếp theo đây một vài vụ luyện-ái các tòa Ái-tình đã phán quyết.

Cùng thân chủ: MỘT NĂM TỐT ĐẸP VĨNH-XUÂN

Mua, bán, đi, làm ở nữ trang cùng là
27 Aviateur Garros SAIGON

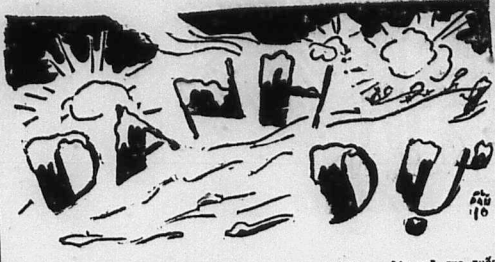
Khi hết tiền



— Thì bây giờ anh hết của rồi em nghĩ lại cang thương anh nên em phải về công kiếm tiền để tránh cho anh khỏi phải đi mò hỏi cực khổ của gì nữa ?

MAN NHOT

Hoi dau - No thay nay, chieu tranh da ma...



Huyen Son

MAN NHU

(Canh moi nam nay giam Trong khong khi lanh, Phong Lan mang xiem nam trên...

Song no, dan bay, nguoi nhe...

Phong-Lan nghe gục xuống...

Hoi Ba

(Canh cu... Mot giu sau... Bai-ta Phong-Dien tro lai)

Phong-Lan (hoang hoi ri len)... Bai-ta P.B. (cuoi mien)

DAI-TA PHONG DIEN: 50 tuoi nguoi dong-dong cao, quoc thuc co dau mep. VE BINH PHONG LAN: thanh-nien 25 tuoi, manh-khinh rat tre...

DAI-TA PHONG-DIEN (tam-mot giay nam ngam noi voi dong lan)... Bai-ta P.B. (thoi nghi lanh)

HUY-VI (đồng tháng người chao, lê pháp)... Phong-Lan (động nam vi gom đong)

Hoi Nhi

(Bai ta đến giữa phòng, nhìn con kiê đầu)... Phong-Lan (động nam vi gom đong)

DAI-TA P.B. (bước lại lại, đưa tay khoai)... Bai-ta P.B. (động nam vi gom đong)

DAI-TA P.B. (đưa tay xoa lên tuổi ông cha)

Phong-Lan (hoang hoi ri len)... Bai-ta P.B. (động nam vi gom đong)

(thêm Ba-Ve... người liên lạc... Bai-ta P.B. (động nam vi gom đong))

DAI-TA P.B. (nhìn hai bên, cười cười, giãi nói thắm... Bai-ta P.B. (động nam vi gom đong))

Phong-Lan (động nam vi gom đong)... Bai-ta P.B. (động nam vi gom đong)

Tên... Tây... Bà Phan có vườn dưới... Phong-Lan (động nam vi gom đong)

Tên... Tây... Bà Phan có vườn dưới... Phong-Lan (động nam vi gom đong)



Con Mèo, con Mèo, con Mèo...

SAU 12 năm te tu qua, năm Mèo lại lại lột trở lại... Theo lý quen, người ta cứ bảo...

Trái lại, con Mèo thì không thế... Mặc dầu bề ngoài trẻ không đẹp-de...

Con Mèo, con Mèo, con Mèo... (Hoi Nhi) (Nhưng người có phần sự...

A (ra về thống thạo nói với B).—Phiền xử cũng năm đây! Hết phiên này, tòa sẽ đóng cửa cho đến sau Tết.

B (cười).— Tôi nghiệp! Không hiểu trong những bị cáo có ai sẽ được trả về với gia đình trong lúc Xuân sắp về không?

A (trần trụi).— Cái ý cũng tùy. Được trả lại tự do hôm nay, phải biết là sung sướng. (cố tiếng chuông vang. A thúc vào tay B) Phiên xử khai mạc, các quan tòa sắp ra.

HỒI II

(Các quan tòa và những người có phần sự đều ngồi vào chỗ. Bị cáo và chúng tá cũng thế. Ai nấy đều im lặng).

VIÊN LỤC-SỰ (đứng lên, nhìn vào giấy, gọi).— Tằng-vấn-Thứ, 35 tuổi, bị cáo.

THỨ (đứng lên đáp).— Đa!

(Bước lên ghế bị cáo).

VIÊN LỤC-SỰ (lại nhìn vào giấy, gọi).— Nguyễn-vấn-Vui,

47, người chứng vừa là khố chủ.

VUI (đứng lên đáp).— Đa-

(Viên lục-sự ngồi xuống).

ÔNG CHÁNH-ÁN (nhìn ngay Thứ).— Anh bị cáo về tội

trộm của người.

THỨ (vấn đưng, vẻ thản nhiên).— Bẩm ngài chánh-án,

tôi oan.

ÔNG CHÁNH-ÁN (không để ý đến câu chửi, nhìn vào hồ sơ và ngừng lên tiếp tục nói).— Chiều ngày 21 tháng 4

đương lịch, nghĩa là cách đây hơn hai tháng, anh đã vào nhà ông Nguyễn-vấn-Vui,

hiện có mặt ở đây, để trộm một bộ ngà voi. Anh bị bắt quả tang, (chào vào hồ sơ) hiện bản của cảnh sát cuộc đã chứng thực điều ấy.

THỨ (một mực kêu oan).— Bẩm ngài chánh-án, quí tình tôi không trộm của ai cả.

ÔNG CHÁNH-ÁN (không để ý đến Thứ, nhìn ngay Vui).— Chiều ngày 21 tháng 41 đương lịch, anh bị trộm, kẻ gian bị bắt tại trận, có quả vật chứng.

VUI (lê phép).— Bẩm quan chánh-án, quả đúng như thế. Ở nhà voi nói, lúc 6 giờ chiều, trong khi tôi phòng ngủ

bước sang phòng khách, (chỉ Thứ) tôi gặp người này đang đặt tay lên bộ ngà voi, cạnh của số, định trộm mang đi.

tôi tri-hồ lên, muốn giúp việc chày đến vậy bắt và đi gọi cảnh sát.

ÔNG CHÁNH-ÁN (nhìn Thứ cười mỉm).— Như thế anh còn chối cái gì nữa? (hôm-



THON VẬT:
VAI PHỤ:
THỨ: 35 tuổi bị cáo.
TRANG-SỰ NGOC: làm phiên bào chữa cho Thứ
ÔNG VUI: người bị trộm.
ÔNG CHÁNH-ÁN: nghiêm nghị nhưng rahm mánh
HAI ÔNG PHỔ AN: nghiêm nghị, cai vệ.
ÔNG LỤC-SỰ: mang mực kính trắng.
 A và B: hai người trong những người đi xem.
 (KỊCH MỘT MÀN HAI HỒI)
 (Kịch xảy ra lúc cuối Đông sang Xuân, một thuở thanh bình. Cảnh tòa án với các vật trang thiết bị kính và nghiêm khắc của nó. Tòa sắp xử. Bị cáo được điệu đến ngồi sân trong góc. Ở ghế thính-giá loáng thoáng ít người).

ÔNG VUI (trần nhiên)—Vâng,

(tôi thêm) — Như thế để mang đi.

của
Song-thập-Nhi

TRANG-SỰ NGOC (quay về phía ông Chánh-án)—Thưa quan Chánh-án, cứ những lời của nguyên cáo mà Ngài vừa nghe, không có gì chứng

chắc chắn cho tôi đã phạm tội ở trộm của người. Là thế nhất, anh có tâm trộm đồ,

với một nhà giàu có, không khi nào than chủ tôi lại ngóng chừng « đơn độc »

đó thì - hành thủ đoạn vào bạn ngay. Là thế hai, như

nguyên cáo vừa nói, than chủ tôi đứng bên ngoài của số, cho tay vào, đặt

lên đầu ngà voi, định - tôi xin nhận mạnh ở chủ nhà - trộm mang đi. Như thế không có gì chắc chắn. (Khởi tay sờ rờng) Là vi, thưa quan Chánh-án, có ai làm thế nào được

được? ỷ nghĩ của một người?

ĐINH Trộm chỉ là một ý nghĩ, một cái gì trừu tượng lắm, và nếu than chủ tôi có

ĐINH - như trên cáo vừa nói, tưởng cũng không phải là một tội mà theo đó pháp luật có thể đưa vào để kết án than chủ tôi (nghe lại để nuốt nước bọt). Hướng chỉ rất có thể, trong lúc ngang qua nhà

liên cáo, cửa số mở, để lộ bộ ngà voi, than chủ tôi với con mắt thăm-mỹ và khiếu thích

bộ ngà voi để qui lại đẹp quá, ngắm trông, để lộ một niềm quý trọng, có thể than chủ tôi đã lấy tay ra mà vuốt ve,

như như thế chỉ sự rất tự nhiên thường không thể cho là một cử chỉ trộm

đạo được (nhìn ngay ông chánh-án). Thưa ông chánh-án, luật pháp rất công bình, cầm

cửa công lý, Ngài đã đưa ra câu hỏi này bằng than chủ tôi, một người lương thiện,

hướng chỉ lui không có bằng cứ nào chắc chắn cả (cố tiếng reo vui về bên ngoài xen với tiếng phào nh). Ngài cũng vừa nghe thấy những tiếng báo hiệu một mùa Xuân mới. Ở dưới mái giã-dinh kia một người phụ đang mong một

người chồng, những đứa con đại đang mong một người cha, mùa Xuân của họ

nhất thiếu có nhân vật ấy để trở nên tươi sáng, họ đang

gợi cả hy-vọng ở đức công minh của Ngài, vì than chủ của tôi là người chững, người

chắc chắn (nghe xuống, mặt hào-hoan nhìn về phía Thứ rút hai tay vuốt tóc của mình).

ÔNG CHÁNH-ÁN (nghiêm nghị nhìn trang-sự Ngoc).—

Luật pháp tạo giờ công bằng lắm, chúng tôi chỉ có bổn phận làm cho lẽ công bình ấy được thi hành triệt để, nhưng

(cười mỉm) như thế không có nghĩa là để cầm tinh

ngài nhìn trang-sự Ngoc).—

Luật pháp tạo giờ công bằng lắm, chúng tôi chỉ có bổn phận làm cho lẽ công bình ấy được thi hành triệt để, nhưng

(cười mỉm) như thế không có nghĩa là để cầm tinh

ngài nhìn trang-sự Ngoc).—

Luật pháp tạo giờ công bằng lắm, chúng tôi chỉ có bổn phận làm cho lẽ công bình ấy được thi hành triệt để, nhưng

(cười mỉm) như thế không có nghĩa là để cầm tinh

ngài nhìn trang-sự Ngoc).—

Luật pháp tạo giờ công bằng lắm, chúng tôi chỉ có bổn phận làm cho lẽ công bình ấy được thi hành triệt để, nhưng

(cười mỉm) như thế không có nghĩa là để cầm tinh

ngài nhìn trang-sự Ngoc).—

Luật pháp tạo giờ công bằng lắm, chúng tôi chỉ có bổn phận làm cho lẽ công bình ấy được thi hành triệt để, nhưng

(cười mỉm) như thế không có nghĩa là để cầm tinh

ÔNG CHÁNH-ÁN (dĩ-dã) —

ông coi.

TRANG-SỰ NGOC (đứng, háng lấy giọng).— Trẻ chng

than chủ của tôi cần hai lần ăn, nhưng, theo như ngài vừa

nói, năm năm trở lại đây, than-chủ tôi rất lương-thiện,

như thế chúng tôi than-chủ tôi đã biết ăn năn, mà với

một người như thế, lượng khoan hồng bao giờ cũng là

một khuyến-khích tốt, (vui nói tiếp). Nói như thế không

phải tôi nhận lời của than chủ tôi để mong nhờ ở lượng

khoan-hồng của Tòa. Không, vì đúng như than-chủ tôi

là khai và đúng theo ghi-chép của biển - bản, nếu có

tội, — tôi xin lập lại, NẾU - tội ấy không phải

hoàn toàn ở than chủ tôi. Tôi xin nói rõ, lúc ấy than chủ

tôi đứng bên ngoài cửa số, cho tay vào... thừ... vuốt ve,

như thế, nếu có tội - tôi lại xin lập lại NẾU - thì chính

là cái tay đã sờ mó kia. Do đó tôi yêu cầu Tòa - không phải

tôi yêu cầu lượng khoan hồng mà là tại yêu cầu sự công

phải - xét lại. (Tiếng nó đưa và tiếng phào lại theo cửa số

lên cao) — Hôm nay 28, phiên xử này là phiên xử công năm,

mùa xuân lại là mùa của vui vẻ và hy-vọng, tôi mong rằng

đức công bình của Tòa sẽ không chôn một mùa xuân sau hai cánh cửa sắt... (ngồi xuống).

(Ông chánh-án thì thào thảo luận với hai ông phổ an. Một phút ông ngừng lên).

ÔNG CHÁNH-ÁN (hỏi thứ).— Anh đã sờ đôi ngà voi với tay nào?

THỨ (nhảnh nhau).— Bẩm tay mặt.

ÔNG CHÁNH-ÁN (nhìn xuống cử-tọa, cười ranh mãnh).—

Luật pháp bao giờ cũng công bằng, ai làm tội nấy phải phạt. (trẻnh trơng). Cái tay

của tên Thứ đã sờ vào ngà voi với ý định không

lương thiện, vậy tay phải phạt cả tay mặt từ 6, tên Thứ có quyền muốn theo cách tay

ấy hay không tùy ý.

(Cử tọa hơi xôn xao với quyết định kỷ đại của Tòa. Ông chánh-án hôm Anh nhìn



Sưởi Xuân
 Nước mắt từ vạn kỷ,
 Chảy ướt cả trái đất.
 Đất héo, đất khô,
 Gai góc mọc đầy.

Nước mắt hỏa mây,
 Mây bay băng giá,
 Tuần thành hạt mưa ngày
 Mưa rơi thành suối nhỏ...

Sưởi từ vạn ngàn,
 Sưởi hát, hát cùng tháng.
 Sưởi ca, ca với gió.
 Sưởi từ vạn ngàn
 Chảy xuống ruộng cùng đồng

Đề ngàn triệu thúng xuân,
 Lên đầu cây hoa bắp,
 Lên đầu cây hoa nếp,
 Hoa nếp hoa đồng lộng!

Ông chánh-án (hỏi thứ)!

Sưởi Xuân dâng tiếng hát!
 Sưởi Xuân hóa cứu ca!
 Sưởi Xuân ôm bóng gao đỏ nở mặt-trời-ngày,
 Sưởi Xuân ấp cánh lá xanh khát nuôi mặt-trời-lũ.

Hoa gạo vươn mình thờ,
 Mặt trời tuôn sáng rờ,
 Em bé tí-hon còn nhỏ nhỏ,
 Mẹ bé tuổi xuân;
 Mặt trẻ trong ngàn,
 Hòa-bình hiện hiện.

Sưởi xuân chảy đến,
 Hoa Mối đàn chào,
 Mặt trời tiên cao,
 Hoa ra Lò Sưởi.
 Bắt mang Tuổi Mới!
 Loạt nghìn, đỏ máu, hồng môi.

Sưởi xuân về dưới,
 Dưới nếp, dưới người,
 Sưởi xuân ra ngoài,
 Ngoài Trung, ngoài Bắc.
 (Bắc lại ở Nam)
 Bắc, Nam lên đi,
 Mạch máu chảy đồng.

Ồi! Khóc mắt hồng,
 Hồng màu lửa trại,
 Hồng màu lửa đi,
 Xanh lòng Sưởi Xuân.

Sưởi chảy tung-bùng giữa bể.
 Ngày ngàn không xuống,
 Ngày lại thêm đầy.
 Nhân loại mở bàn tay.

Cười cười, nói nói,
 Chèo chèo, hò hò,
 Ồi! Sưởi ngày Xuân dạo khắp nơi,
 Sưởi trong rửa sạch tâm lòng Đời.

Tru Vu.

Tập nhảy dù



XẢ-XE.— Gần Tết nhất rồi mà anh làm gì thế?
 CỤ LY.— Tập nhảy dù. Gần Tết chừng nào người ta nhảy dù nhiều chừng này!

CÙNG TÀI MINH ĐOI VẾ DƯỚI



Có Sứ vụ thầy, theo là như đũa bả khác thì để thầy đi một mình và mẹ con đi một nhà cha mẹ, cái này có Sứ vụ khác, bởi vì... ghen lắm, hay nó thường chông thì cũng được đi! Có nhứt định không dám rời chồng, đầu nghèo thì tiếp cũng quyết... có chăng có tiếp...

Ngày thầy Sứ đi vợ con ra đi, bèn vợ không cho thầy một đồng bạc nào, tuy ngoài mặt không nói gì, chớ trong lòng thì phẫn hận. Bởi vậy thầy thấy buồn.

— À! Phấn này thì như định chim cò con gái... các người, cho các người biết... thì mà? 10 năm, 20 năm cũng không thêm cho con cháu các người gộp các người đâu, các người ơi!..



Thật, chỗ định tâm của thầy Sứ gần đàng như thế. Hơn ba năm nay, lên Saigon, thầy đem... tại con hoạt động một cách phấp phới, tuy không được... nhà lữ o-tô gì, nhơn... cũng có được nhà cửa, vớng vãng, và đư ần đư mực. Vì con cái thì ngoài tháng bé Hai có Sứ còn để thêm được con bé Ba, thế cũng gọi là vui đẹp.

Đã ba cái Tết rồi, năm nào đến đâu tháng chấp thì có Sứ cũng hết sức nổ chíng, chú được về quê ăn một cái tết với anh, em, cha, mẹ, nhứt... đều bị thầy Sứ từ chối các cái Tết. Năm cũ tết thì như thế hào rãng con nghèo quá, mới chơn một chơn ra lên Saigon, nên không về được, con cái thì nhà bị, thì họ con bé Ba còn bé con bé, không đi về, đi có được... thì cũng phải đi! Chỉ có cái tết là nhà, năm ngoái đây mới tết là... thế. Con cái đã lớn, tiền bạc có dư, thế mà thầy Sứ cũng không cho đi! Việc là... Đường đi người hiền...! Mặc dù người ta đi đến đướng Saigon, lực tình như đi chợ.

Bởi vậy đến cái tết... thứ tư này có Sứ đã bỏ phen chực từ ý với chồng nhưng có hồi... hộp quá sự đây rồi lại có dịp cái nhau nữa, mà m... lần cũ nhau thì vợ chồng kếm với! Tuy thầy Sứ không nói thẳng ra, chớ trong môi câu đều có ngụ ý... không có vẻ gì... để phân cách tình mẹ anh em... có Sứ độ chừng mà biết như thế.

Có Sứ còn đưng bán khoán, có thầy chom-xôm đi

của THÀI-LAI

Cái Tết này là bốn cái Tết, từ ngày vợ chồng thầy Sứ kết bồng bề điều-đắc nhau lên Saigon làm ăn. Hồi đó tân-cư về Rạch-giá.

Vợ chồng con cái thầy Sứ nghèo xo nghèo xác, phần thì bả con muỗi - u-minh - lớp trường già, lớp du-kích - nó làm cho già-dinh thì Cai cũng mang bệnh... rết gần ba tháng.

Khi vừa ngoài ngoài mạnh, thầy Sứ nhân thấy không thể nào ở được xứ sở nhà nướ, đành bồng bề vợ con tụt lên Saigon để may ra nhờ đất rộng mà đẻ b... xoay trở.

Nói cho ngay ra, nếu già - đình phia bên vợ - thầy Sứ mà có lòng thương con rết thì cũng thừa sức giúp đỡ, và vợ chồng thì cũng không đến nỗi... Nhưng ác hại thay! Bèn vợ thì lại say thầy như s... dịch; vì mặc dầu, thầy ở tù hực nhưng nhờ tài - khảng chiến đấu... nên thầy "Lý luận chánh trị" nghe... quá tay. Người "mãn ần" như là "khách trú" thì còn ngán hơn cơm nếp... nác.

sấm tết mà có người ngườ, cũng một điều xảy ra làm cho có không thể nào tưởng tượng nổi.

Chiều 23 tết, thầy Sứ và nhà với một mặt lành hoàn một tháng lương... đáp... dĩ, ần tết, có thầy thấy vui, có nhơn sự tưng sự:

— Chà! Tết này không hiểu ở dưới nhà có vui không?... Có hồi bồng bề như thế thì đó ọ ỹ kiến cũng.

Nghe vợ hỏi, thầy Sứ như ỉu ỉu thầy nói:

— À! Hay là tết này may mình có muốn về dưới thì về.

Có Sứ bị cái miệng bít ngờ ỹ chưa kịp trả lời ra sao thì thầy đã tiếp:

— Con cái đã lớn, xe có đưng s... công vận về lại vợ lực... tưởng lương... đáp... ầy mình có về thì về, nhơn... giờ cho sấp nhỏ no tuần 12 giờ... nó một thì.

Được lời như cốt thế lòng... Sứ cầm đồng tiền khôn... một mực một câu nào hết. Thế là, sau khi đư Táo.

Con còn bạn...

— Má ơi, thằng Phog... nó lầy phào cọt ọc... dưới mề rồi dốt lẩn... con mề hết được... ần Tết rồi má ơi!

— Cái thằng hư thiệt... Sao con không ca... nó?

— Nhưng lung áy con... con bạn...?

— Con mà bạn gì?... Chì lảo!

— Con còn bạn gì con... mề cho nó cọt dấy... thôi!

— Trời!...

PHÙNG-QUYEN

quần về châu Ngạc-đế, có Sứ... vụ lý độ đặc của mình và hai đư con, sáng sớm ngày 25... ra xe khuya về về... Rạch-giá.

Rồi ra làm sao, chuyển xe... Sứ đi, vào đến Phú-lam, sau khi trính có họ theo... ầy nói như... và ra đó... ừ may thì 7 giờ, đến 9 giờ... 11 giờ, có Sứ vẫn bên... long hy vọng, cho người ta... ứa chữa được, để về cho nó.

— Tôi... tôi... là chị ruột... Trước ỹ bắt nhơn đư... không? Thế mà không nghe... ầy ỹ nói, thời mới khi vào... nhà.

Thầy Sứ đưng ngon giắc... mộng... ban ngày... một... qua nên quên, bồng nghe tiếng... ắng vàng thì giật mình, tức... mình bước ra, bồng thì nói... hoảng:

— Trời! Sao lại có chuyện... thế này?

Thằng bé Hai, con bé Ba... thầy một thầy Sứ đã xô lại... gọi Ba...! ba! ầm ỹ. Cùng lúc... ỹ có Sứ đã té xiêu trước... iền nhà, miệng con lắp bắp:

— Trời ơi! Mình giết mẹ... con rồi mới mình ơi!...

Thầy Sứ quỳnh quá chạy... lại đó vư:

— Ối! Đâu dưới cũng bị... mình ham đời... về dưới,

Và trong khi lộn xộn ấy... có thiếu phụ kia đư chấp... ố rằng rí mặc vớ vào, và... ực thẳng đi một nước.

Ch. L.

29 Tết... Xả hết tốc lực!

cuối chèo mắt mái. Mãi đến... 12 giờ, khi anh Tả... ể cho khách biết rằng đã... uyệt vọng, nghĩa là mình ai... ầy về chớ chuyển... ầu, công đố Sứ mới tu người... ố buồn lắm, tự nghĩ không... ầy sau mả rồi quá, đã 3 năm... ầy mới có một dịp về quê, mà... ắp xe có thể nảy thì thật... ịa tại ư! Có Sứ tình không... ừ nhà sự không Sứ đi thưa... ự rồi không cho đi chăng?... Nhưng nghĩ về Bé Hai, nhứt... ịa con bé Ba nó khước quá... ầy, nên có Sứ đành phải... ầu xe chớ đi, còn muốn... ắt hay tự nên có cho xe... ầy lại nhà một người bạn... ủa chông gần bên xe để... ời hành lý. Con có và hai... ứa nhà nhỏ về nhà.

Vừa bước đến cửa, có cơn... ực về bề, sự chông bán thế... ết khác, có sể lên nhơn vào... ến trong, bắt gác có lấy làm... ịa!

— Ủa! Cái áo dài rãng-r... của ai lại mang trên mề kia?... Có Sứ rãng s... nhờ lại!

nhưng quả thật mình không... có cái áo nào như thế cả. Có... ắc trên tình nhưng lại tại... ằng bằng, ầm lại hộp, hai... ầu gối có phất rung. Con bé... ả ở trên tay gần muốn rời... ằng bé Hai chư... bước vào... nhà để gọi bà nó. Có binh lính... ần vào nhà lần nữa. Có... ầy nào rầy, nào trái ầy,... ười thiệt những môn đồ Tết... ều hay bịạ một cách tuốt... ắt.

Trong khi có ruột rồi như... ợ vớ ầy, bồng tr trong bồng... ồm thiếu phụ trẻ 20 tuổi, đưng như vợ người đầy... ể cái con họ... ầy, mề chiếc áo... ầy « Cúp » bở ngực, bở... ách bước ra, hồi tưởng vào... ột có:

— Chỉ ở đâu đến? Muốn... ỏi nhà ai vậy?

Có Sứ đã tới lém mảy mảy... ết nhưng con rãng thì lời:

— Thưa cô tôi muốn hỏi... ắm nhà thì thầy Sứ biết!

— Đạ phải! Nhà thầy Sứ... ịa đây, nhưng chỉ là chỉ của... ần... ỹ?

— Tôi... tôi... là chị ruột... Trước ỹ bắt nhơn đư... không? Thế mà không nghe... ầy ỹ nói, thời mới khi vào... nhà.

Thầy Sứ đưng ngon giắc... mộng... ban ngày... một... qua nên quên, bồng nghe tiếng... ắng vàng thì giật mình, tức... mình bước ra, bồng thì nói... hoảng:

— Trời! Sao lại có chuyện... thế này?

Thằng bé Hai, con bé Ba... thầy một thầy Sứ đã xô lại... gọi Ba...! ba! ầm ỹ. Cùng lúc... ỹ có Sứ đã té xiêu trước... iền nhà, miệng con lắp bắp:

— Trời ơi! Mình giết mẹ... con rồi mới mình ơi!...

Thầy Sứ quỳnh quá chạy... lại đó vư:

— Ối! Đâu dưới cũng bị... mình ham đời... về dưới,

Và trong khi lộn xộn ấy... có thiếu phụ kia đư chấp... ố rằng rí mặc vớ vào, và... ực thẳng đi một nước.

Ch. L.

Nhà sách MAI-QUANG

Số 110 - đường G. GUYNEMER - (Chợ cũ) SAIGON

Bán đủ các thứ sách học và thiều-thuyết bằng Việt văn, Pháp văn và các thứ... ằng ngoại quốc.

Đại lý đủ các dụng cụ văn phòng và các nhà thuốc Nam danh tiếng.

Bại nó RANG TRẮNG

của TU-MÁ-VIỆT

Y như mọi năm, ngày mồng Hai Tết năm nay, những người quen thân đều đến nhà ông Cả Dành chúc Tết đong đầy. Trong đó, có cậu Hai Hành là con thầy Cai, và vợ chồng anh Bảy Đức, đã điên ông Cả.

Quen thân nói « khoe » như giờ, nên hết bữa không có dịp nói « khoe », là cậu hai nhứt định... ăn cơm không xong.

Sau khi lấy Ông Ba và chúc Tết xong, thì bà Cả cho bọn Đức lãnh vai tuồng vợ bung mâm, chông chầm rượu để đợi ăn sau.

Lúc đưng ăn, có chó mực... thêm lui nửa, rồi cậu Hai... ện:

— Thà là đưng quá... Cả... 200 đồng thì có mất một... ỹ? Gặp tôi, 500 đồng lại... ồng mà chớ chằng lui là... 200...

Nghe cậu Hai trâm trâm... ồng Cả bèn thật tinh nói:

— Như cậu có ham lắm... ười tôi nhường lại cho cậu nhứt.

Đợi đi khác, tôi sẽ kiếm con... khác mà nuôi cũng được.

Cậu Hai ngồi lẳng lẳng... ười và nhứt bồng con chó hai... ừa, rồi nói:

— Má có quả nó đen tui... ốt hết không?

— Thưa cậu, ốt ốt thì... ầy sao hồi nào tời giờ... ạnh không chịu nói cho tôi... ết?

— Đạ tôi đâu có... ầy thì chông nào anh... ết đem nó cho tôi coi?

— Hết cậu chịu, tôi đem... ều nó ủa cậu... ầy, đem lên đi.

Ông Cả xen vớ nói:

— Bỏ con có đó, mắt đi... ầu mà với. Thì có đé qua... ết sẽ hay chớ ba ngày này... ả mà mua bán chớ nói gì...

Cậu Hai Hành chưa kịp... ời nói:

— Bm Cả, đưng có... ười... ả thường báo. Mèo tôi nhà... ỉ khác, chó tôi nhà thì sang... ầy Tết mà đem chó tôi nhà... ồng như đem « Lọc » tôi nhà... ớ chó có gì đâu?

Nói xong, vợ chông... ầy Bảy Đức bèn tiếp tục về...

Chó thì làm sao bả nó... ể được? Tinh tôi tinh lui, vợ... ầy Bảy Đức bèn bắt con... ớ chó lại, bỏ vào bao, bả... ồng, quá, xô vào kiếng... ều đi.

Trời nắng zé, nắng như... ồng đót. Vợ chông Bảy Đức... ằng ngoài nắng trời 2 cây... ỏi, nên kiếng con chó qua... ời nhà ông Cả. Vì sự đi lâu... ều cậu Hai trộm.

Từ ra, cậu đi với ông... ầy của Hai về, vì cậu... ồng lại không được. Cậu... ồng nhân lại, bỏ vợ chông... ầy Bảy Đức đem loan con... ều nhà.

Một gần người ngườ, nhưng... ầy Bảy Đức nói về ông... ầy bực ngẩng đờ, nên vợ chông... ầy chưa kịp nghĩ, bèn hai... ồng kiếng con chó đi lẩn qua... ều nhà.

Thật là may: vừa qua... ời, thì gặp ngay cậu Hai ở nhà... ười nhìn từ đầu chỉ chon... ồng chó thật kỳ, nhưng... ồng kíp nói gì hết, kể rồi... ều cậu Hai ra sau ăn cơm. Vợ... ầy Bảy Đức nghĩ lầy khần... ều phỉ cho mình và cho... ồng chó đé chớ cậu Hai... ều.

Hồi lâu, không thấy... ầy Hai trở ra, mà chỉ thấy... ều ra chòm chim cười và... ều cậu Hai gọi lời báo... ồng anh cầm phỉ, đem con... ều về. Vì đưng cậu Hai... ồng đi, chỉ còn có « hai... ồng rỗng rắng » nên... ều Hai không mua...

Nghe con ở nói đót, vợ... ầy Bảy Đức như bị... ồng nhìn như bưng... ồng nước mà, rồi... ều kiếng... ồng chó mực từ về!

Cậu Hai từ về mừng... ều về với... ều gĩa:

C. M. Q.

Xi-Xi - Bác Lý ơi, ngừng lại kẻo đâm... ười zé chầy bị gò.

Lý Lọt - Không có gầy... ồng, hằm... ết ráo làm sao cho nó ngừng?



TÁO-QUÂN TỪ CHỨC...



MÁC có bay, ngựa chạy,
Đua nhau lên...
to le...
Rừng ông 7 do Cẩu mới:
Quả... a há-lít-ôp-te ?

Và ở đến thềm đình,
« Ông-phó » có một-mê
Ông nọ ngụy « đờ-mãng »
Xin... « đờ-mít-xôn-nêu »

« Muốn tâu lĩnh Ngạc...
hoàng,
« 7 lần tiến tâu Cẩu-mười,
« Dân chúng trong rừng
này,
« Lương-thiện... hết chỗ
nét!

« Hầu hết nhà chỉ trẻ,
« Có đến... bé-tí-h-n
« Có lai-cui kềm lái,
« Đẻ là... bốn chục con!

« Trát lại, các vãng khích,
« Đủ thứ chuyện làng-nhàng...
« Thấy tình-thế, ón ngược...
« Thàn hết muộn làm ăn!

« 7 uy-nhiên, chớ đáng kể...
« Chỉ hềm nổi năm nay,
« Có một bọn « người mới »,
« Đám làm chuyện thay-lại!

« Chàng bắt-chộp có tục,
« Không, Mạnh cũng bị chẻ...
« Chàng rộp nhau hiệp sức,
« Chàng chẻ-dỷ a đờ-thê »!

« Ô, là 1 phọt-mít-dáp!
« Rờ-ràng đăm « tré ranh »...
« Chá g' đầu đờ chuyện ầu,
« Chính do bởi Thời sanh »!

(Xem tiếp trong 22)

SỐ' TÁO-QUÂN

Viết tại bếp hồi 5 giờ sáng.

Hăm ba tháng chạp,
Niên hiệu Canh-Dần,
Định-phước Táo-Quân
Quí Tàu dưới bề:
Một năm ở thế
Trần nhậm Việt-Nam,
Thần đá chủ tâm
Lâm điều hệ-trọng.
Thấy nhiều hy-vọng
Cho nước trề trung.



Thục-nữ anh hùng,
Nam-nhị tuấn kiệt,
Nhũu có oanh-liệt,
Ngôi lái xe hơi,
Sóng mát, hoa cười,

Đôi tay yêu-điệu,
Đường quanh ngã quẹo.
Đạp hát ga xing,
Hành khách ngã lìa,
Đạp đầu đờ máu,
Xe còn đi dạo
Lên cả vệ đường,
Sân trơn dưng luôn
Phên cây, cột sắt-
Rổ, là, đáng mặt
Gái mới Việt-Nam,
Tài lực phi-phàm,
Đàn ông khal sành,
Đường dẫn tranh canh
Vớ bông mây rầu,
Thật chẳng bỏ cầu!
«Blah quyen nam-nữ»

Kẻ vô danh dự,
Một nhóm thanh-niên,
Ở chốn thị thiềng,
Có phần đặc sắc:
Đua nhau ăn mặc
Theo « một » Huế-kỳ,
Bạn áo sơ-mi
Vô cùng ý-nhị!
Có sơn, có thủy,
Có bướm, có hoa,
Xem chàng giông Chà,
Ngô không phát Chệ:
Giày mang lạt-bột,
Mũi nhọn quất lòn,
la xuống Cao-Mên
Song song một cặp
Mặc quần bò tháp,
Hai ống sát mo,
Như dơi có cò,
Ngược lên nước cá,
Muốn cho tốt má,
Tóc óp « bi bo »,
Đi đứng tự-do,
Kieu căng đặc chi

Có « số bốn mươi »,
Muốn khỏi nợ đời,
«Phao ngọn « hát cóc »,
Vấn không ai đóc,
Vấn chẳng ai mới,
Lâm kẻ chán đời,
Vấn tay tự-tự.



Nhơn-tâm da sự,
Cứ rử nhau điên,
Điên bác, điên điên,
Điên thub, điên chạ.
«Ừa nhà đáp phá,
Đánh vợ, đánh con.
Xét dưng bù-lon,
Gặp ai khệnh này,
Hoặc không sợ thây...
Tốt hết áo quần,
La hét vang rần,
Chạy như mác ngải-
T ong làng « báo...hại »,
Tục gọi « nhứt chỉnh »,
Tứ-thần vô tình,
Rước đi ba mạng,
Toàn là tử-nạn,
Chưa rõ ứng oai,
Một: Nam-Quốc-Cang
Hai: Đĩnh-Xuân-Tiểu,
Ba: Lư-ông-diễn,
Kệ-n tướng trong làng
Giơ rúc hoang mang
Gửa hàng kỹ-giả.
Đó là việc lạ
Trong xứ Việt-Nam,
Còn nhiều chuyện xàm
Xây ra nước khác,
Tánh thần nhứt-nhất
Chẳng dám điều-tả.
Càng muốn đi xa,
Ngạc không giầy phép.



Cung chúc Tân-Xuân

HÀNG VĂN - CẦM

PHÒNG VÁN : 135 ĐẠI LỘ LA SOMME — SAIGON
ĐIỆN THOẠI 21-284

TRẠI CỬA MÁY VĂN - CẦM

SỐ 4 — ĐẠI LỘ LÊ-VĂN-DUYỆT — GIA - ĐÌNH
ĐIỆN THOẠI : 775 CÀRDİ

Mua bán đủ các thứ cây

SIROP ROYAL VĂN - CẦM

105 - 107. — ĐƯỜNG DOUAUMONT — SAIGON
ĐIỆN THOẠI : 21-263

Sirop danh tiếng của người Việt-Nam

RẠP CHỚP BÓNG VĂN - CẦM

SỐ 7 — ĐẠI LỘ TRẦN - HUNG - ĐẠO — CHỢ - QUÁN
ĐIỆN THOẠI : 577 CHOLON

Nhà hát rộng rãi, mát mẻ



Sống nơi đô-thị
Có đủ thứ vui:
Muốn tắm cho mùi,
Nhào vò « bánh tuyết »,
Muốn chơi cho liệt.

Giúp vốn

Một nhà lý tài được
một người bạn yêu cầu
giúp vốn để mở một công
ty cao su.

Nhà lý tài hỏi:
— Anh có bao nhiêu
cây cao su rồi?
— Tôi chưa có.
— Vậy anh có bao
nhiêu mẫu đất để trồng
cao su?
— Tôi cũng chưa có.
— Vậy thì có những
gì rồi?
— Tôi có một bao hết
giống!
— !!!

Cung chúc Tân Xuân

NHI - THIÊN - BƯỜNG

47, đường Canton — CHOLON



Quý Ngải ở nhiều nơi nhỏ có đờn, giao hàng bằng máy bay hoặc
bằng xe vận tải, mỗi khi cần dùng Dầu Thuốc hươu Bồn - Đường thì xin
sửi thơ làm treo Ngải - phẩu (của sở Bưu-điện h ặc của « gòn - hân »)
số tiền mua thuốc cho Bồn - Đường, khi tiếp được Bồn - Đường sẽ lập tức
gởi thuốc hươu Quý Ngải.
Còn Quý Ngải muốn mua về bán thì xin gửi thơ thương lượng,
Bồn - Đường sẽ gởi tiền bán kế giá bán của mỗi thứ thuốc đờ tây ở Quý
Ngải chọn lựa.
Bồn - Đường bao giờ cũng tìm tất cả phương thế để làm cho Quý
Ngải thần chủ được vui lòng.

Một cơn gió lay động bức rèm che cửa. Quán chầu quay lại và sẽ cau đời may mắn, lắng nghe những tiếng cười của lũ quân Thanh đang vọng vào theo gió.

Tiếng kieu phu đã xôn xao trước thềm. Thị nữ Xuân-Đào vào mời Quán chầu đi dâng hương theo thường lệ mọi năm. Hoàng thân Lê-Trà lúc này còn đi chầu chưa về, nên Quán chầu tình đi hải học đầu năm trước khi lên chầu theo cha mẹ.

Ôm trái vàng hương. Quán chầu Tuyết-Mai ung dung vào chầu. Kieu phu được lệnh dẫn chầu. Hòa-Giác trước nhợt.

Ngồi trên kieu hoa, Tuyết-Mai như không thêm để ý đến bọn quân Thanh đang khước tay nhau nghiêng ngã khắp các nẻo đường. Cặp mắt phượng sáng ngời như chú ý tìm kiếm một người nào trong đám nam thanh nữ tú.

Kieu phu đứng trước công chầu. Tuyết-Mai cúi mắt xuống hương bên sườn. Đồng một thiếu phụ phục sự cực kỳ điệu đàng đi sát qua mặt nàng làm nàng giật mình. Nhìn theo tầm lưng óng ánh thêu phượng, Tuyết-Mai chợt thoáng mỉm và mỉm trong tim mắt. Khi nàng thấy hai bóng đen trắng gáy lạng lạng trên mái tóc công phượng của thiếu phụ. Nàng quay lại bảo Xuân-Đào:



NGÀY XUÂN

cuối cùng của một vĩ anh hùng

Gió than đá thổi. Trong căn nhà bí mật của Đinh để lại những phân tử...
Kieu phu đứng trước công chầu. Tuyết-Mai cúi mắt xuống hương bên sườn. Đồng một thiếu phụ phục sự cực kỳ điệu đàng đi sát qua mặt nàng làm nàng giật mình. Nhìn theo tầm lưng óng ánh thêu phượng, Tuyết-Mai chợt thoáng mỉm và mỉm trong tim mắt. Khi nàng thấy hai bóng đen trắng gáy lạng lạng trên mái tóc công phượng của thiếu phụ. Nàng quay lại bảo Xuân-Đào:

SÁNG MỘT MỘT TẾT NĂM KỶ-ĐẬU. Gió lạnh, mưa bay, thành Thăng Long rung rinh dưới bóng bốn lá cờ Long-Phụng đưa nhau bay phấp phới. Đền đá treo, hoa đã kết từ mấy hôm trước. Cảnh Tết thanh-bình đã về với vua tôi Lê-chiêu-Thống.
Đề bà những ngày chính chiến, nguyên-nhung Tôn-sĩ-Nghị cũng cho bọn quân Thanh vui chơi đã đến xuân và
Trong lầu Vọng-Nguyệt, quận-chầu Tuyết-Mai đã tỉnh giấc từ lâu. Quận-chầu đang đứng trước đài gương sửa lại vành lược bạc. Trẽn bàn, một trái son đỏ vàng hương đã sắp sẵn tự bao giờ. Chắc đêm qua quận chầu đã thức khuya để suy nghĩ sự gì. nên nét đăm chiêu, mặt mũi còn in trên về mặt.

— Có thể nói là được áp dụng một cách triệt-đề mới đúng.
Chúng ta ch chết quên quân Tàu, chứ không phải chúng ta thì những người cùng một giống với chúng ta. Một khi chính nghĩa được đi đầu kiện thuận lợi, tự nhiên vậy cảnh của vua Lê-chiêu-Thống cũng sẽ quay về với 10-Quốc. Ta có thể liệt kê được một đầu gối mau nào của đồng bào chúng ta. Thời các đồng chí có theo chết thì mà thì hành. Tôi xin tuyên bố thế này.
Mọi người để đừng để giải tán. Một mặt đem lòng ra bao phủ khắp nơi.

“Bóng tiếng nhạc ngựa vĩa ngược trước cổng đình. Phyu chân in đất. Quán chầu cũng vưa lên tới thềm, thấy chàng ngồi uống rượu một bình hèm sữa khi, quay chầu sự hải vôi vào chấp tay đồng-hai. Phyu-hiếu sẽ trích con:
— Hôm nay là ngày gì con có nhớ không? Ngày Xuân phải để cho trong nhà vui vẻ, con đã bỏ nhà đi một buổi chiều đi đâu để cho cha con buồn giận.
Quán chầu cúi đầu chịu tội, nâng sẽ thò-thẻ lá ngọc chông ché:
— Thưa cha mẹ, con dạo quanh thành cũ Liên-hạ-an rồi, vì lý vụ chầu quên mất giờ về. Vây con xin cha mẹ tha thứ.
Lê-Trà nhìn con một vẻ nghi-ngờ:
— Con không biết câu: phần gái chót lòng sao? Năm nay con cũng đã tới tuần đời chầu, chẳng còn để bóng gì nữa. Vây con có thường yêu: ai cơ mà không đã sến tình, chông lên lâu lắm việc rồi phỏng hay tực.
Quán chầu nghe ngạo cấp mắt rung rung ngậm lệ. Lần như một nhát thấy cha nghĩ ngợ tay cách của chàng nên ngàn uất ức, nhưng ngàn không thể nói rõ cho cha biết là nàng đã vì người dân quyền lợi của đồng bào mà hi sinh thân thể. Cha nghĩ chắc chàng bao giờ làm thành công việc của nàng đang làm. Muốn khỏi hỏng đại sự thì phải chịu hãm con, nâng im lặng nuốt than nước mắt. Phyu-hiếu cũng rơi giọt chông. Bà sẽ ngượng ngùng nói bảo:
— Ông đã nói rõ hay, con mình cần-ràng là ngọc, gia thế như vậy, sao ông lại nói làm bô như vậy. Lý lẽ gia nhân, đây tực, nó nghe thấy con ra thế nào.
Lê-Trà đáp nam rợu xuống bàn quát thào:
— Mẹ con bảnh nhàu để nhục cho 10ng môn, lại còn giả làm trích con. Hay đi cho khuất mắt cha.
Phyu-hiếu cũng dãn đôi mắt con về lầu Vọng-Nguyệt.
Quán-chầu riu riu theo mẹ, về tới lầu rương, quận chầu mới lần vào lòng mà mà nước mắt. Bao nhiêu khổ tâm Quán chầu đã cho trời thế hai giọt nước mắt. Phyu-hiếu vuốt tóc con gái, để:
— Nín đi con, mẹ biết con chẳng bao giờ bỏ trái. Cha con say sưa nói hay con buồn làm gì.
Quán chầu cũng nức nở. Tiếng khóc đã qua mà không lúc này cho là quá mà thề thề. Năm trong lòng mẹ, nâng để cho bao nỗi day về từ đêm trỏ-tịch trở lại lòng nàng. Ôi nâng đã phần đầu



Hôm nay vườn chầu đông đảo quá, ta không muốn chen ai chen trẻ, là ưu-phu-nhân mong mới. Vây em hãy ra vườn đi tực trước rồi vào tam bô đốn ta.

Xuân-Đào vâng lệnh đi ngay. Tuyết-Mai cũng vội vã bước vào đại-điện. Người thiếu phụ trên cây hồng lại thấp thoáng. Nàng sẽ đưa cặp mắt sắc như dao liếc về phía Tuyết-Mai. Sau vài phút chầm lẩn, Tuyết-Mai tay cầm một chiếc nhang đi bộ nhang đã cháy cho Tuyết-Mai, và với

tiết thầy nghĩ nghiêm trang để cho duy, họ chỉ sẽ gạt đầu về đáp lời chàng thanh-niên vưa nói câu đó.
Đồng, cảnh cửa từ từ mở. Một vô-sinh nhỏ nhắn xinh đẹp, nhẹ nhàng bước vào. Nưc quen họ, chàng tiến lại gần dâng trước để đầu bả hương yên lặng 1 phút và sẽ nghiêm mình đáp lễ đằm đằm tinh linh.
Quán chầu — trong họ nam trang — dơ tay ra nắm bàn thờ, rồi đưa mắt cho người hành khất.
Người này đã lột bỏ hai bên râu mép, sẽ kéo tay áo rách lại cho gọn ghẽ rồi đứng lại:
— Thưa dâng-trường, sau khi Tôn-sĩ-Nghị tuyên-đọc sớ của vua Càn - Long phỏng cho Lê - chiêu - Thống làm Annam quốc - vương, thì các văn-kiện của nhà Lê lại phải đi niên hiệu Càn-long tên Tàu. Đã vậy Chiêu-Thống

đem lương thực 5 chục vạn dẻ đem từ Quảng-Đông, Quảng-Tây, Quý-châu và Vân-nam sang dâng hành-dinh của Tôn-sĩ-Nghị hiến dâng ở phía Nam sông Nhị-hà, ngày giữa bải cái. Muốn sang bảh ấy, chúng ta phải qua một cái cầu phao mà chúng cảnh các rất cần mật. Khi có sự bất trắc chúng muốn rút lui, chúng chỉ cần bảh cái cầu phao ấy thì kẻ cướp khó thôi theo kịp chúng. Tuy vậy ban do làm được quyền tối đầi khiến chúng đã tìm cách sang được bên ấy và tiếp tục đi đằm tinh linh.

của Lan - Phương

Tôn-sĩ-Nghị, lấy danh nghĩa là bàn việc quốc-sự. Có đội nào vươ lại cuối ngựa đi với đội 10 tên lính hầu để đi chiêu một kẻ ngoại bang ở trên tinh thổ của mình. Như thế không phải là nội thuộc rồi thì còn là gì? Thưa dâng trưởng thì đã sưu tầm được đủ tài liệu về các văn kiện của đời bên. Quán chầu lại dơ tay, một người khác đứng lên nói:
— Thưa dâng, tôi đã đợ được chắc chắn: rùi tướng Ngô-vân-Sô lúc rút binh ở Thăng-long về Nam đã đóng binh ở Tam-điệp có lẽ cho quân tiếp viện của Bình-dinh Vương. Còn do tình hình quân Tàu như sau đây: Hiện giờ đạo quân giữ Đền Hải hải là tướng tiên - phong Trương-sĩ-Long, dũu Ngạc



thi dâng - trưởng đã biết rồi. Tuy vậy có thể không tin tức mới đây thì việc đầu quân Tầu đồng-đạt, nhưng bảh trước chủ-tướng khinh-thông đầi Nam, nên việc phỏng - thử đầi sinh ra chênh lệch. Chông chỉ ra ngoài cướp bóc lương đầi, chán lại về cơ bực sát phạt nhau...
Quán-chầu dơ tay và đứng lên ngẩi lời:
— Thưa các đồng-chí, vậy là đầi. Nhân danh dâng-trưởng ở Cao-quốc-hội” tôi xin ngỏ lời khen tặng các đồng-chí đã làm tròn nhiệm-vụ. Tuy nhiên, chúng chỉ-liệt đó tôi đi để trước. Vây giờ đây chúng ta sắp bước sang giai-đoạn khác. Quán sĩ của vua Quang-Trung đã kéo đến nơi Tam-điệp. Quán-sĩ của ngài chừng trên 10 vạn và có hơn 100 chiến tướng dũng-mãnh. MÀ 11h rưỡi ngài cho bay là ngày hôm qua 30 Tết đã lộng lệ nhằm xuân Thăng-Long tiến binh. Chúng tôi cần phải-linh, tôi đưa cho một số đồng-chí một chỉ-thị, xin các đồng-chí cứ theo đường đó mà thi-hành. Các cơ hội duy nhất đó để vui chúng ta, để chúng ta giải-phóng quê-hương ra khỏi nanh vuốt quân Tàu.
Tôi đầi Quán-chầu mà ra mấy phong thơ để cơ hội đầi sẵn và trao cho từng người. Chông thư-sinh hải này hải hải lại:
— Thưa dâng-trưởng, khẩu hiệu - đại đoàn-kết” lúc này còn được áp dụng?



một về lịch thiệp nâng nói như một người quen biết:
— Tôi đã đợt giùm công-nương đây.
Như đã có hẹn sẵn, Tuyết-Mai trao thế nhang & tay cho thiếu-phụ và đôi tay bảnhang đã cháy, nâng ra trước tam-bô chầu đầu khêu vài câu, bình an cho gia đình và cho hết thảy mọi người dân nước Việt.
Không ai ngờ nâng quận chầu thối-hâm con Hoàng-thần Lê-Trà đã trao tài liệu cho nữ thầi. Từ của vua Quang-Trung bằng cách bỏ trong thế nhang đi của phưc ngày xuân.

— Sáng nay, tôi đã trao bản-đồ thành Thăng-long cho Song-kim. Có lẽ giờ này, vua Quang-Trung đã thổi đèn đầi kờ-hoặc-mà cho quân-sĩ an Tết trước 3 ngày. Chỉ có chông dùng thế tài-liệu tôi ghi trong tấm bản-đồ và chớ giờ trái quan. Vây anh em, chúng ta đã để nguyên lệ của 10-Quốc trên hết. Chúng ta hãy dẹp tình nhà, bỏ hết mọi cuộc vui xuân để sẵn sàng chuẩn bị. Vây các anh em hãy cho tôi góp thêm tài-liệu: của mỗi người, rồi tôi sẽ phân-công.
Chàng trỏ-sinh nghĩ ở đầu bàn vui đầi lên:
— Thưa dâng-trưởng và các đồng-chí: Xét rằng Lê-chiêu-Thống mấy lần như kieu-phu phục Lê-nghiệp không được, đã cho mẹ và con trai sang fàu để nấn nĩ xin bình-quyển về danh quân của Bình-dinh-Vương. Bản tâm ý chỉ có một mục đích là làm sao cho sự vững chắc ngài vâng ngoài ra quyền-lợi của quốc-dân là thế nào & không cần biết. Thế nên ngày nay quân đầi Tôn-sĩ-Nghị mới an đầi nam để trên đất này, để mưu chiếm nước mà một cách lằng lả. Thế sự dĩ từ ta rửa rồi thì hiện nay sẽ quân - đầi, h

TÁO - QUÂN TỬ CHÚC...

- (Tiếp theo trang 21)
- “Trời lẽ mang hạt ngọc,
 - “Nhiều nơi thật bất-bỉ-h.
 - “Song, duyên Trời đã định,
 - “Phải... a lẽ-xe-tràng-kính”
 - “Sở-đó có cảnh ấy,
 - “Cung bất lợi người đời,
 - “Giành miếng ăn tấm mề,
 - “Gây chiến-tranh loan trời,
 - “Trời-ràng chết lửu-gu!
 - “Bỏ phư-như bưo...”,
 - “Bỏ thiếu người đầi-yếm,
 - “Thiếu cả nơi cầi-nh.
 - “Sống trong cảnh cơ-độc,
 - “Chiêu ngàn nỗi long-đông !
 - “Chi bằng cam lam bé,
 - “Thà cơ... còn hơn không?”
 - “Muôn tầi lĩnh Ngạc-hoàng,
 - “Vết đầi” “vết-minh ròn ụ.
 - “Thờ o, lễ thờ tay ;
 - “Tràng trị cho chông lớn !
 - “Nhưng Thân sự-nghĩ lại !
 - “Bọn chông là số đông,
 - “Vợ chông Thân số li...”,
 - “Ít, chông sao nổi đông ?
 - “Chung quy, chỉ có nước ;
 - “Rời đầi trước... là xong !
 - “Cúi đầu, mong Thuyợng-đế,
 - “Cho thầi...” “đề-mit-xông” !
- Chim Sơn-La

Trong trỏ đầi, Hoàng-thần Lê-Trà đang gập đợc âm chột nơi trời Tuyết-Mai chầu chầu đi chiều tới giờ chừ về, Lê-Trà cho gọi phu nhân lên hỏi.

Lê phu nhân cũng đang mong con. Vì chỉ có một gái nên phu nhân yêu chiều Quán chầu như ngọc quý. Lại thêm Quán chầu hiền từ thông minh, tinh tinh hiểu thấu cương trực nên phu nhân cho tiếp luyến nghề văn, nghiệp võ chông con mong một đầi con trai nối dõi. Thế thường ngày, Quán chầu đi săn bắn quanh thành là sự thường. Nhưng vì bữa này là ngày quẻ xấu, làm cho phu nhân lo quá lâu, làm cho phu nhân gọi phu nhân lại càng nóng lòng, bả vôi lên đầi sinh với một vẻ lo lắng.

Thấy phu nhân đi lên tới. Lê Trử vôi hỏi:
— Con Tuyết - Mai đã về chưa?
Phu-nhân rụt rệ chông chế cho con gái:
— Có lẽ con nó cũng sắp về.
Lê-trử nổi giận mắng phu nhân:
— Thật là con hư tại mẹ Tội phu nhân nuông chiều nó



quá. Ai lại con gái đầi lớn rồi, rồi nhiều để theo một lý-hoàng mà cứ để như con trai, đi về ở y. Bà có biết hôm nay là ngày gì không?
Phu-nhân ôn-lôn bảh chông.
— Nhà ta là nhà thi lễ, lễ thì tưởng con nó có vui chớ sao chông đầi nài nài. Chông đầi theo theo mới biết. Hôm nay nó tưởng như ngày thường đầi cho phép đầi sầi khỉn, rồi vui xuân về chầu. Vây xin ông bớt giận để về thôi sẽ day con.
(Xếp tiếp trang 20)

«Lục niên cung kiếm anh hùng thủ Nhất chăm sơn-hà ân dật tình»

SAU khi thất bại quân của Trần-Trí ở đồn Ba-Lâm, Bình-Định-Vương bị bỏ quên quân Tàu siết đánh là tiền binh, đang đem nổi lên đánh phá. Quân của Bình-Định-Vương theo Lê-Đạt-tướng Lê-Thích bị bắn chết, Vương định lui binh để sang Lam-Sơn. Tham-mưu Nguyễn-Trái bèn đóng kế: « Quân ta ở đây bị tan vỡ, lo sợ, chưa kịp rút về, nếu khi nào, cần chính tu binh mà ra hây cầu hòa với địch, chia binh một nửa về Chi-Linh một nửa về Hưng-An, đóng binh trên núi Thiên-Nhâm, một là để thăm dò động tĩnh ở Nghệ-An, hai là giữ miền thượng-du của quân Lào do con sơn đạo đi xuống... »

BINH-Định-Vương bèn đắc ý y kế. Vương sai Lê-Trần đi cầu hòa. Quân Minh lúc bấy giờ thấy đánh không lại cũng nhận lời.

Mùa xuân năm Quý-Mão (1423) Bình-Định-Vương một mặt đem binh về Chi-Linh, một mặt sai đại tướng Trần-nguyên-Hàn cùng Đinh-Liệt-Lê-Xi đi đường tắt về giữ Đệ giáp thuộc huyện Hưng-Sơn tỉnh Hà-Tĩnh bấy giờ, an binh chờ ngày khởi sự.

Quân của Vương đóng trại trên núi Thiên-Nhâm, lấy đá xây thành, tích trữ thóc lương thực, làm Thiên-nhân không cao lắm, rừng Thiên-nhân không rộng lắm, nhưng Thiên-nhân có một đặc điểm quan trọng là cây gỗ. Đứng một ngàn dặm về cao vua thấp, chỗ thì vách đá cheo leo, chỗ thì cây cao xanh rậm, chỗ thì rừng thâm cù xanh rậm, chầy dài từ Hưng-Sơn xuống làm ranh giới hai tỉnh Nghệ-An và Hà-Tĩnh hiện thời. Trên Thiên-nhân trước ra phía trước là đồng bằng bao la bát ngát với thành Nghệ-An xam xám một vùng.

Phía sau, viên theo chân núi, là ngạn sông Lam phát nguyên từ ngạn Phố chảy ngoằn ngoèo xuống Tam-Sa và đổ ra sông Cự. Xa xa giải Hoành-Sơn ngo ngoè muốn chọc thủng rừng mây và đồng bằng chín màu chín ánh Hồng-Sơn vào thăm nghiệm về hàng vì đang in dấu bao nhiêu khi tiết an tã...

Tham mưu Nguyễn-Trái cho đóng binh lại đây thật là hữu thủ cả non rừng và địa lợi. Nhưng cũng vì thế mà chẳng bao lâu Trần-Trí tỏ ý ngờ vực sự cầu hòa và bắt giữ Lê-Trần lại. Bình-Định-Vương lập tức đem quân trở ra tác chiến. Tờ đó (1434) Bình-Định-Vương lại đánh Nghệ-An, vây Tây-Đô, hãm Đông-Đô, vây Tân-Bình, Thiên-hóa, thành thị cũng vậy. Thiên-nhân sơn văn là nơi trú ẩn kỳ diệu.

Gần sáu năm đóng binh trên núi Thiên-Nhâm, một hăm Bình-Định-Vương được tin cấp báo Liễu-Thắng kéo đại binh qua tiếp viện Vương

Những đoàn quân đã xếp thành hàng ngũ bao quanh hết. Trên những chiếc bàn con, khói trên hương bay lên ngào ngạt. Tất cả đều im lìm. Đứng một hồi chẳng nói năng, Bình-Định-Vương cũng cất quan văn, về tiến lên đi. Đến.

Sau ba tuần rượt cũng đến trời, Bình-Định-Vương bước lên một chiếc bàn đá cao nhất, cất lời phủ dụ ba quân: « Các tướng sĩ! Ta ở Lam-Sơn khi nghỉ, ngày đêm chỉ mong chóng thấu phục được Lê-quốc, đánh đuổi quân Tàu ra khỏi bờ cõi, đem dân nước ta khỏi cảnh lầm than. Trước ba phen năm sương gió đất, khi thì thương can Linh-Sơn, thì thì quân tan cõi huyện, chỉ vì thế gian có oán, hiện, thoát thực trảm phá nguy hiểm. Nhưng được thấy ma rồi là không trên gió phong mà là không trên gió phong mà là. Tham lam như bọn Lý



vàng vào vách đá, bóng chiến binh mờ mờ trong màn mưa xuân lấm tẩm của buổi bình minh.

Cũng mùa xuân năm ấy, sau sáu năm về binh đao trên núi Thiên-Nhân, quân của Bình-Định-Vương thắng tiến Bắc-Hà. Có sự trợ giúp, đương, trông chừng nội địa, quân thì hùng-dũng. Qua đồng bộ, đầu Vương Thống-mắt, về tên mà Yên-sơn Liễu-Thắng rơi đầu.

Ngày nay, khách bộ hành có ai đi từ Xa qua Nghệ An, băng qua đèo con Lợn, qua bước về nẻo Văn-giang một chút cũng đều thấy mấy ngôi đền thành ngọn ngạo. Đó là đền tích của Lục-Niên-Thành. Lục-Niên-Thành không còn về nơi-phong của những ngôi bình lồi. Cột kỷ đài chỉ còn là một đỉnh đồng rêu, xanh dương và sẫm một màu, không còn dấu vết của một thời xưa. Rêu phủ, hương tích, chỉ còn những tảng đá xanh lơ gan cứng tuệ nguyệt cùng với mây say si giá bóng rêu rơi vơi vơi khôn năm là vắng...

Lại một lần xuân

*Xuân này lại một lần Xuân,
Pháo con đờ mông mông nước xa.
Sa-trường rượy tiền còn đư,
Mắt, quan-đi lạnh, còn eo-đôn ngòn.*

*Một môn trên sông tràng-giang,
Vài con đờ mông mông nước xa.
Điền Xuân, thêm một Xuân già,
Ngưng trang Thủy-Phong lầu hoa lộng bướu.*

*Qua rồi hết mấy mùa sương,
Bạc đờ đờ mông mông nước xa.
Chỉ trạt để lộn cho mòn ?
Lầu thanh-xuân, nhất hội con Phụng gầy.
Gió vàng chầy hội hoa bay,
Nắng son đỏ ở hàng cây gạo mùa.*

*Lấy gì để viết thành thơ ?
Vài trang khời bụi, đến to sứt đanh ?
Chuyên đời sao kiếm loanh-q-anh,
Ngự hàn thiêu cả từng manh áo nghèo.
Văn-chương viết lấy cho nhiều,
Đề đem bán về chợ chiều, ai mua ?
Thì đời là những giấc mơ,
Mà lòng là những lá cỏ ngừng bay.
Phấn son tré được bao ngày,
Sống không biết được cần xoay cũng lãn.*

*Xuân này lại một lần sang,
Không vui rượy-tiền, lên đàn cày sang.*

Điền-Linh

BÌNH-ĐỊNH-VƯƠNG

AN TỘC LỤC NIÊN THANH

gọn núi bằng phẳng hình giồng lưng con voi, cho ngàn quân lính lo dọn dẹp vì buổi chiến. Ý đồ, cảnh sơn-thôn đàng thiên thiết mộng thì bằng chốc mà cảm cảnh trên kỳ đại vọng ra ba tiếng vỗ liếp theo ba hồi trống, cá ngon núi bằng sáng rêu lên vì những bóng được m'ri chầy và nhũn lá trên ngọn Voi cả trâm bó được các voi đến ăn, sáng rêu một góc trời.

Đàn, Mĩ-Kỳ, sư về tiến bực, hăm hiệp đàn ba con gái, thật trăm phần cơ khổ. Ta thuận theo mệnh trời và lòng người, kéo cơ nghĩa quyết phen này trừ xong nghịch tộc, an dân. Mấy năm trời loanh quanh ở vùng nghệ-Thuân, thủ lĩnh chưa trả xong, ngày đêm quên ăn mất ngủ. Nay Liễu-Thắng lại sắp kéo mấy vạn hùng binh qua nước ta đánh bắt bỏ cõi. Cái nghiệp to tham tàn thì không sao nói hết. Nay nhân từ Nguyễn-Bản ta thiết lập đi-đàn và cho quân an nghỉ ba ngày để mai đây kéo binh ra thẳng Đông-Đô, giết cho được Vương-Thông, bắt cho được Mĩ-Kỳ, chém cho được Liễu-Thắng để khỏi thẹn mình là con cháu của các bậc hiền nhân của đất nước. Vậy đem nay bèn ánh lửa, sống chết có nhau, ba quân hãy cùng ta tuốt kiếm an thần... »

Một tiếng bọ vang rền phá tan cả cảnh hoang dã và những chiếc gương thường tuối trên ra khói rêu, loang loang ở núi ánh hồng.

Độc liệt hơn mười lăm trong đim đồng không ra chừng mười cái cũ, mỗi cái có một người bị trói hai tay ra phía sau. Cảnh cõi vira một cái trói một người vào một cái trói một người xung quanh cây cổ đại. Đó là thân thể của bọn Mĩ-Kỳ đã đang làm dân ta vào tham tình binh đội của Bình-Định-Vương để làm nơi nghỉ ngơi giữa rừng thường tuối trên ra khói rêu, loang loang ở núi ánh hồng.

Độc liệt hơn mười lăm trong đim đồng không ra chừng mười cái cũ, mỗi cái có một người bị trói hai tay ra phía sau. Cảnh cõi vira một cái trói một người vào một cái trói một người xung quanh cây cổ đại. Đó là thân thể của bọn Mĩ-Kỳ đã đang làm dân ta vào tham tình binh đội của Bình-Định-Vương để làm nơi nghỉ ngơi giữa rừng thường tuối trên ra khói rêu, loang loang ở núi ánh hồng.

ừ và chọn ngày xuất - chính luôn thể.

Lệnh khai đao vira ban ra thì mọi chiếc đầu la khời cò và lãn long lộc rường đến màu vãng ra tung toé nhuộm đỏ một góc núi. Một tên lính đi qua những một đầu guom vào vãng máu và ai cũng tỏ ý hăm hờ phen này thành guom ba phải nhọm máu

quán thà.

Xong lễ tế cờ, tiếng chuông: thâu quân vira đi thì đoàn quân rầm rộ men theo sườn núi, trảy về ngã Nam - Kim - Lang Thượng, Kẽ-mô và Nghệ-An. Tiếng nhạc ngựa vang

THỊT SÁU... XẤU

Thiểm Hai sai đờ con gái tên Hào, 10 tuổi, đi mua đồ. Thiểm dặn:

— Con cầm đồng bạc lại tiệm Sáu Xấu ở góc chợ để biết hòa (bà vira nói về đờ tay chỉ) mua cho má đồng bạc thịt để nấu bữa !

Nó chạy mau đến tiệm để mua về cho má nó khẹn.

Vở tiếm, nó đờ ra đồng bạc và nói với ông chủ đờ n xắt thịt bán:

— Tôi biết thịt của một đồng bạc thịt... Sáu Xấu.

Anh đứng bán giết mình, vì chính anh là Sáu Xấu.

Anh trông con nhỏ hòa, nhưng nhìn về thịt thà của nó, anh hỏi:

— Má mua thịt gì ?

— Má tôi biết mua thịt Sáu Xấu.

Sáu Xấu nói: « Thịt sao, t-o không bán, tao bán thịt xắt xiêu bẻ, mua không ? »

Con Hòa bỗng nhớ lại:

— Ý tôi quên, phải rồi, thịt xắt xiêu da.

Hoài-Tiểu



đó một trường học lý thiên đề dao tạo nhân tài sau hai trăm năm (về đời nhà Nguyễn Tây Sơn). Đó là hai câu thơ trên mà tôi tạm dịch là:

Sáu năm cung kiếm anh hùng vùng

Một giải non sông gói chút tình.

Phuong-Linh

Cùng thân chủ:

Một năm tốt đẹp

Y-SI MAI-SINH

CHUYÊN MÔN BỊNH:

- Tràng nhạc, hạch đàm, mạch lươn, trị thượng, trị hạ, đàn bà huyệt vú.
- Con nít hạch cổ cùng các chứng mụn nhọt.
- Bảo đảm có kỳ hạn.

7 tại nhà thuốc MAI-SINH 395 Richeaud
prol. (đường Đát đờ) Chợ-đà — SAIGON

CUNG CHÚC TÂN - XUÂN

Ký - sư ĐỒ - HỮU - HIỆU

GIÁM ĐỐC TRƯỞNG
ÉCOLE DE MÉCANIQUE
ET D'ÉLECTRICITÉ INDUSTRIELLE

Direction : 134 Fière Louis — Saigon
Atelier : 99 Fière Louis — Saigon

Trưởng năm rồi thâu thập được nhiều kết quả tốt.



đó một trường học lý thiên đề dao tạo nhân tài sau hai trăm năm (về đời nhà Nguyễn Tây Sơn). Đó là hai câu thơ trên mà tôi tạm dịch là:

Sáu năm cung kiếm anh hùng vùng

Một giải non sông gói chút tình.

Phuong-Linh

Bác-sĩ PHAM-KIM-TƯƠNG

Số 13 đường Jaccaréo — Cholon (cầu xóm chi)

Giấy nói : 202 CHOLON

Trị bệnh con nít, người lớn, bệnh lao, rọi kiến.

PHÓNG SỰ CỦA T. T. HUY

Đầy...vài canh Tết

TINH-THẦN CHỦ' VIỆT

(Tiếp theo trang 13)

Nhưng năm nay... có bất đả lần phen phải đi đứng vì đức lang quân... mặc dù có phải buồn ngược bán xuôi, chạy tào chạy tào mà cũng không đủ một ngày hai bữa... và phải cho thàng con Tý nghĩ học, vì không đủ tiền đóng học phí cho con... chỉ vì thầy dạy theo tiếng gọi của...

Tuy mang tiếng là có diễm, nhưng thàng năm cũng sách lái... từ thầy nghĩ xem, đầu có bấy có hiền như bụt trên chùa cũng phải nói... rừn rừn chớ nói đến có chỗ gãy gỗ, xô va... và nếu có bấy không khéo chịu nhụt thì vợ chồng đã xa nhau rồi.

Càng nghĩ đến Tết, có bấy càng sốt cả ruột như lần đầu thì chủ con tại nhà nhưng vắng khi còn tại lại những công đã phải tại nhà hồng... vì bộ làm sự bằng đồng mà cách đây mấy hôm, có bấy đã đem vợ sinh bỏ để một buổi chợ... đánh lại cho thất hồng, để chúng ba ngày xuân... thế mà thầy bấy cũng lấy đem cầm nỏ... nghĩ đến nay... có bấy ủa ẻ.



Ngồi đường đã vắng đầu người qua lại, chỉ còn sót lại những người... ngưng tin để như trẻ thơ mong mẹ đi chợ về... thiên nhiên chiếc xe không người... mà anh phu xe chẳng buồn đáp... từ thầy trên con đường như bóng loáng...

Thầy Bấy sốt cả ruột... và bước nhanh ra một tiếng thò dài:
— Hôm nay sao mà chậm thế?
Đã 40 giờ 15 rồi mà cũng chưa nghe tin tức gì cả.
Một người lối xóm hỏi vọng sang:
— Hôm qua... thầy Bấy có trúng con cá đen không?
— Tôi mới trúng thôi, anh thế nghĩ lại coi, mình đâu có ngờ nó lại đen cả thế... Thật và báo về rõ như ban ngày... lại mình không đánh nên thua... thì rần chịu.



Nếu anh không tin thì lấy tờ báo TIN VIỆT ra xem có phải nó về vụ một mồi con cá lóc ở góc trên hình điệu đó không? Nó gan thế! Con thài lồi cầu gì chứ... có cả chữ NGƯ... mà ngư là cá thì mình bán, cao qua hóa thua con gì?
— Thế hôm nay, thầy mua con gì?
— Hôm nay, thầy đầu ra... tiền lương và tiền thưởng cuối ngày hôm kia rồi, tôi nghiệp mà thàng con Tý học suốt hai hôm... vì bao nhiêu vợ chồng đi vào số tiền ấy, nào sắn Tết... nào trang trái no ăn... nào may sắm cho con...

I. — Tết của một thầy kỹ.

Hôm nay đã 27 tháng chạp rồi... Thế mà gia đình của thầy Bấy Cừ, chưa có gì gọi là có về Tết cả. Những năm về trước... về Tết đến, không nhiều công ít, vợ chồng thầy bấy phải có một mâm cơm để cúng rước ông bà... thịt mỡ, dưa hành... vài ba chai là vợ (Biên), một ít hạt dưa và một bánh để mỗi khi có bà con thân thuộc hay bạn bè đến... chén tạc chén thù, trong ba ngày xuân...

— Trời ơi... mình đánh Cửu Quan mà lại không đánh Hứa Quan... làm như có... hờn và oán... anh minh... làm cho mình lui đi... quên đi.

Hôm nay tình người... nhưng đêm qua lại chiêm bao, nên tôi cũng chả cần gì Tết với nhứt nữa... đem cơm bỏ vào sọt... mayra trúng gì nghe...
Trần trẻ hơ vọng, thầy bấy từ từ thuật lại giấc chiêm bao cho người bạn đồng thuyền nghe:
... Đêm hôm tôi thấy về quê vợ, xưa về đến nhà trời mưa như trút... nước sông dâng lên rất chóng và ngập luôn nhà cửa... tôi sợ quá, gạt mình thức dậy thì trời đã sáng rõ, vợ vắng lấy sách đem để ra xem thì... thấy con... số 50...

Tôi sung sướng quá, tôi từ tin thế nào ông bà cũng đi tới phen này, mayra gõ ghẹo Vợ vàng đem cơm mồi bọm tam sự để chơi với nó một mâm...
Bang say mê... đang bị rộng... tưởng tượng thế nào mình cũng chắc trúng cơ này vì chiêm bao cho thầy rất linh...
Thôi... bao nhiêu cảnh giàu sang... bao nhiêu tiền bạc có của này như trước mà thấy...
— Năm nay thế nào tôi cũng được ăn một cái Tết đấy đi, vì tôi chắc chắn thế nào cũng trúng cơ này.

Rồi nào người... nào hành mĩt... về những con cái sẽ quay quắn sung sướng... vì dư ăn dư để.
Đông... nghe tiếng xích-lô mới ngó ngang, lái cho thầy sợc như lòe!
— Hai ngày sau... Ai đi qua nhà thầy Bấy Cừ... đều nhìn thấy cửa kín then cài và cửa thân... thầy lại dán một miếng giấy:
« VI BẠN VỀ QUÊ !... NĂM NAY MIỄN TIẾP BẠN BÈ THÂN THUỘC ».

II. — Tết của một nhà giàu lờ vắn...
Đang ngủ một giấc trên ngon lành... lại bị thàng bạn phải giở đến phá...
Sau một tối chuyện vãn... chúng tôi rủ nhau đi xem chợ Tết...
Bành một vòng từ chợ Bến-hành... xuống chợ Cầu Ông Lãnh...
Bỗng có tiếng ai gọi:
— Thầy Huy... đi chợ Tết sao chẳng thấy mua gì cả...
Nhìn lại cái quán các... đôi mắt tôi nhấp nháy mãi... và có nhìn... vì tôi sợ làm...
Có thể như thế được ư?...
Chị Tư Lành... một người giàu có, chị lại hay làm on làm phước thấy ai nghèo cũng giúp đỡ... mà hôm nay phải nghèo như thế ư?

— Sai con, số mấy anh Hai?
— Con rủa... 27!
Lúc ấy người thầy chẳng khác nào say rượu, gần như muốn té... nhưng thầy vẫn chưa cho là tin xác thật...
Rồi... lại chiếc xích-lô máy khác chạy vọt qua.
Thầy có rần là lớn lên?
— Tay Công... ky-lô hần?
— Đả... sách... 27?
Thôi chắc chắn rồi, lái thua nhà... xưa nói làm thêm vào bước vào nhà tôi bao nhiêu sự tuyệt vọng nào nê...
Đêm ấy... thầy bấy đầu có ngủ được... vì lo buồn... vì tức tối...

— Trời ơi... mình đánh Cửu Quan mà lại không đánh Hứa Quan... làm như có... hờn và oán... anh minh... làm cho mình lui đi... quên đi.

— Tôi sung sướng quá, tôi từ tin thế nào ông bà cũng đi tới phen này, mayra gõ ghẹo Vợ vàng đem cơm mồi bọm tam sự để chơi với nó một mâm...
Bang say mê... đang bị rộng... tưởng tượng thế nào mình cũng chắc trúng cơ này vì chiêm bao cho thầy rất linh...
Thôi... bao nhiêu cảnh giàu sang... bao nhiêu tiền bạc có của này như trước mà thấy...
— Năm nay thế nào tôi cũng được ăn một cái Tết đấy đi, vì tôi chắc chắn thế nào cũng trúng cơ này.

— Hai ngày sau... Ai đi qua nhà thầy Bấy Cừ... đều nhìn thấy cửa kín then cài và cửa thân... thầy lại dán một miếng giấy:
« VI BẠN VỀ QUÊ !... NĂM NAY MIỄN TIẾP BẠN BÈ THÂN THUỘC ».

Người yêu đầu tiên

Ba-Thư... Anh có nghĩ rằng: đàn bà sẽ tin anh nếu anh nói rằng bà ta là người đầu tiên mà anh yêu?

7ám-7ám... Có thể lắm chứ! Nếu anh là người nói đó mà người đàn bà ấy gặp lần đầu tiên.

— Chi Tư... lâu quá không gặp chi... ngồi chơi hay làm gì đó?
Vội giọng nói thân nhiên như xưa... và thêm thêm một nụ cười:
— Bày giờ... tôi quẹt trà huế thầy ơi.
Tôi vẫn còn ngờ chi ấy nói đùa với vãng trà rồi:
Thôi đi chi!... cuối chi em út tôi nghiệp tôi không vợ mụyn chi đâu mà phải giới...
— Thật đấy thầy à!... Tôi không nói đùa thầy đâu. Lúc này nghề quá... chỉ là lại đi ăn nhờ ở cậy với bạn bè... nên tôi phải quẹt trà huế sống qua ngày.

— Mấy chầu rần chơi bà chi? và chúng nó đâu cả rồi?
Gần như ủa ẻ... và đây hồi bạn:
— Tưởng Dưng của tôi nó đi đâu mấy tháng nay rồi thầy à... còn mấy đứa nhỏ về ở với chú ruột của chúng nó cả rồi.
...Nhìn lại thấy bạn của tôi... hình như chị muốn nói một chuyện gì... nhưng vì thấy có người lạ.
Tôi hiểu ý vội nói cho chị ấy vui lòng:
— Không sao đâu chị Tư... người này là bạn thân của tôi... và cũng như tôi... chị cứ xem như em út vậy.

— Mọi hai thầy ngồi chơi... Cách đây 3 năm... tôi hoàn toàn thất nghiệp phải nhờ người bạn quen giới thiệu với vợ chồng chị Tư Lành nên chị ấy cho tôi ở đậu... đã thế lại còn giúp đỡ tiền bạc cho tôi nữa...
— Làm gì mà thứ người ra thế thầy Huy?
Sực tỉnh tôi nhếch một nụ cười để che lấp những sự ngỡ ngàng ngày.
— Có gì đâu... đang có ý nghe chuyện chi đây!
Chạm rai chị Tư nói:
— Sau khi thầy dọn đi ở chỗ khác... được vài tháng thì ở nhà tôi cũng bạn đi xa... để lại cho tôi một chút đỉnh vốn liếng và cần thận dặn đó tôi phải rần nước con...
Tôi hồi hận quá... tôi không nản làm, theo như kẻ khác thì cái có chết để đến tội... nhưng tôi nghĩ, đến lúc là hên... mình phải sống để chị chúng sự hạnh phúc.
Tôi cũng tình ở vậy trọn đời cho vẹn chữ vợ chồng.

— Mọi hai thầy ngồi chơi... Cách đây 3 năm... tôi hoàn toàn thất nghiệp phải nhờ người bạn quen giới thiệu với vợ chồng chị Tư Lành nên chị ấy cho tôi ở đậu... đã thế lại còn giúp đỡ tiền bạc cho tôi nữa...
— Làm gì mà thứ người ra thế thầy Huy?
Sực tỉnh tôi nhếch một nụ cười để che lấp những sự ngỡ ngàng ngày.
— Có gì đâu... đang có ý nghe chuyện chi đây!
Chạm rai chị Tư nói:
— Sau khi thầy dọn đi ở chỗ khác... được vài tháng thì ở nhà tôi cũng bạn đi xa... để lại cho tôi một chút đỉnh vốn liếng và cần thận dặn đó tôi phải rần nước con...
Tôi hồi hận quá... tôi không nản làm, theo như kẻ khác thì cái có chết để đến tội... nhưng tôi nghĩ, đến lúc là hên... mình phải sống để chị chúng sự hạnh phúc.
Tôi cũng tình ở vậy trọn đời cho vẹn chữ vợ chồng.

— Mọi hai thầy ngồi chơi... Cách đây 3 năm... tôi hoàn toàn thất nghiệp phải nhờ người bạn quen giới thiệu với vợ chồng chị Tư Lành nên chị ấy cho tôi ở đậu... đã thế lại còn giúp đỡ tiền bạc cho tôi nữa...
— Làm gì mà thứ người ra thế thầy Huy?
Sực tỉnh tôi nhếch một nụ cười để che lấp những sự ngỡ ngàng ngày.
— Có gì đâu... đang có ý nghe chuyện chi đây!
Chạm rai chị Tư nói:
— Sau khi thầy dọn đi ở chỗ khác... được vài tháng thì ở nhà tôi cũng bạn đi xa... để lại cho tôi một chút đỉnh vốn liếng và cần thận dặn đó tôi phải rần nước con...
Tôi hồi hận quá... tôi không nản làm, theo như kẻ khác thì cái có chết để đến tội... nhưng tôi nghĩ, đến lúc là hên... mình phải sống để chị chúng sự hạnh phúc.
Tôi cũng tình ở vậy trọn đời cho vẹn chữ vợ chồng.

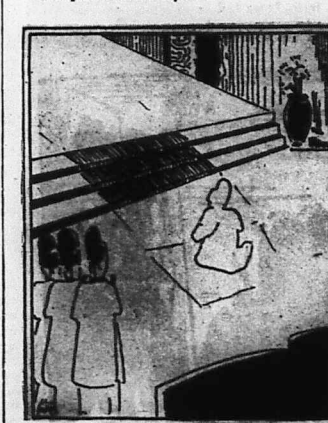
— Mọi hai thầy ngồi chơi... Cách đây 3 năm... tôi hoàn toàn thất nghiệp phải nhờ người bạn quen giới thiệu với vợ chồng chị Tư Lành nên chị ấy cho tôi ở đậu... đã thế lại còn giúp đỡ tiền bạc cho tôi nữa...
— Làm gì mà thứ người ra thế thầy Huy?
Sực tỉnh tôi nhếch một nụ cười để che lấp những sự ngỡ ngàng ngày.
— Có gì đâu... đang có ý nghe chuyện chi đây!
Chạm rai chị Tư nói:
— Sau khi thầy dọn đi ở chỗ khác... được vài tháng thì ở nhà tôi cũng bạn đi xa... để lại cho tôi một chút đỉnh vốn liếng và cần thận dặn đó tôi phải rần nước con...
Tôi hồi hận quá... tôi không nản làm, theo như kẻ khác thì cái có chết để đến tội... nhưng tôi nghĩ, đến lúc là hên... mình phải sống để chị chúng sự hạnh phúc.
Tôi cũng tình ở vậy trọn đời cho vẹn chữ vợ chồng.



7. — Phú phục giá là lip, Tiền-sĩ Lê liên tiếp: « Liếc mắt lại trời nam », Các quan khen đôi nhíp.



8. — Cầu luan thật thạt rặt! Trưng Trần liên ư gặt: « Chẳng phải quả bằm bằm », Các quan cười đỏ mặt.



9. — Tiền-sĩ Đồ hần học, Đọan kết rít kho nhọc, Đành liêu trạng xướng cang: « Ấy nó là con Cóc », (Xem tiếp trang 26)

DÌA BÁNH CHƯNG

Hồi-ký của Sĩ-Nhã



Mệt quá, tôi kéo đến trườn lại, và nhắm mắt cố ngủ quên đi.
 — A được tao cho mấy ché, xem mấy con chó nhà không.
 — Lay ông bà con oan lắm. Trời ơi! tôi muốn ngủ.
 — Kéo lười, tôi hoảng la len: « Ôi! Jau qua » rồi ngất lịm đi.
 Khi bừng mắt dậy thì tôi

Cứ mỗi độ xuân về, Tết đến, là tôi nhớ đến cái Tết năm ấy, một cái Tết đã đem lại trong lòng tôi một kỷ niệm buồn buồn nhưng vui vui. Hôm ấy là đêm ba mươi Tết, một đêm kinh khủng nhất của cuộc đời xuân trẻ của tôi.
 Vốn tính thích ăn bánh chưng, nhưng làm gì có, và lại tôi làm gì có tiền, nên mới khi đi ngang nhà ai thấy trên bàn thờ người ta có đĩa bánh chưng là làm gì tôi cũng đứng lại để nhìn cho mãn nhãn rồi nuốt nước bọt quai đi.

— Ma ơi! nếu gì đó mà?
 — Má nủn bánh chưng cúng g. b.
 Thế là tôi muốn hét lên để cơn mừng, nhưng ràng sức tôi dần lỏng lại và tôi hỏi má tôi:
 — Chờn nào cúng má?
 — Tôi nạy.
 — Thế chớng nào mới hết ng?



— Ôi trời ơi!
 Oan con quá!
 — Á, coi chú này hỏi để ăn

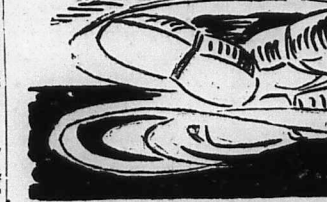
— Bàn phải, con muốn hỏi to biết vậy má.
 — Mím cười mẹ tôi tiếp:
 — Ít nào cúng tôi sáng.
 — Ủy chu choa ơi, bây giờ mới giờ tối, tôi còn phải chờ ông 12 giờ đồng hồ nữa, rồi đêm nay tôi ngủ làm sao.
 — Bồ đi lên nhà trên, tôi vừa vừa nghĩ kế để được ăn sòm.
 — Sau một hồi suy nghĩ, tôi đã được một kế rất nhiệm đ.

— Bình mười một giờ khuya, tôi đã khấn sỏ chính tể và đi tới sỏ về quán lảnh đàng



CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
 TIỆM VÀNG
KIM-CHÂU
 67 Bđ. Kichener Cầu-Ông-Linh — SAIGON
 Bão đấm nủn trang vàng M nguyên chất

hoàng đế sủa soạn cùng giao-thừa.
 Đây là lúc bắt đầu tôi thì hành kế hoạch.
 Lễ thường hề gần tới giờ giao-thừa là làm gì ba tôi cũng bảochúng tôi — tôi và hai em tôi — đi thay đồ để ứng ông ba, tiến tở.
 — NH. có đi thay đồ không gần trước hai giờ rồi?
 — Hôm nay con nhứt đầu qua ba à, cho con nắm nghì một phút.
 — Sao? mấy đàu à?
 — Dạ.
 — Thời vô năm nghĩ đi, khéo lại không ăn Tết à?
 — Mừng rừ tôi chạy vào buồng riêng của tôi để bắt đũa bánh sủ.



Bây giờ ba tôi đã đi đàu rồi, có lẽ ra ngoài hiên xem mấy khóm bông van thọ — tinh ông rất thích bông van thọ — nên nhà trước trống trun chỉ có con Sẻ, con ở nhà tôi đàng ngoài kỳ có chân bàn thờ của sỏ cớ.
 rón rón nhầy len, tay run run nhẹ hoặc xuống lách mình về phóng rình, con Sẻ vẫn không hay biết gì cả.
 — Ư ngon thiệt.
 Vừa ngồi ăn, tôi vừa gắp đàu dĩa ý.

— Chắc không sao đâu, là hết bầy giờ.
 — Tôi không nghe tiếng nói nữa và bắt đầu nghe tiếng khấn làm râm của ba, má tôi.
 — Bồng thỉnh linh có tiếng má tôi thét:
 — Sẻ, má có lấy lột một ð bảnh chưng không?
 — Rờ ràng lột này tôi đem lên trong đĩa tằm ð bầy giờ con có bầy.
 Có tiếng con Sẻ run run:
 — Dạ bảnh chưng con không có lấy a.
 Lại có tiếng thảy tôi thét:
 — A mấy định Láo khẩu há. Không mấy thì con ai nữa, tháng NH. đàu, tháng ba tháng tư làm gì leo lên tời, và lau lưng này chỉ có một mình má ngồi đàu lau bảnh thờ.
 — Dạ bảnh quả thiệt con không lấy.
 — A được mấy định chối, để tao lấy kim kéo lột má xem má con chối má không.

Vừa ăn xong ð bảnh chưng, thì tôi nghe tiếng ba tôi động đạc truyền ở nhà ngoài?
 — Nào má nó đàu, tháng tư đàu ra cúng giao-thừa.
 Có tiếng má tôi trong buồng đi ra và tiếng mấy tháng em tôi chạy huych-huych ngang nghóp tời.
 — Thăng NH. đàu?
 — Nó nhớt đàu.
 — Chà tẻt nhứt má đàu thì khổ!



— Thừa chú, đêm hôm cháu chiêm-bao thảy chú lì-xi cho cháu mười đống!
 — Được! cháu cứ giữ lấy má xài! vì cả năm cháu học giỏi lắm!
 1hát-quốc-Bầu
 37, Barbé

thấy ba má và mấy em tôi đứng vây bỏ lấy tôi.
 — Sao? sao con, con khoe đừa, sao con thét?
 Khế đừa tay sỏ len tran tời, má tôi ón lên nói:
 — Nong như lừ đày, khồ quai tẻt nhứt.
 — Ông nhiên thảy tôi thét:
 Hu hồn, thế là con Sẻ không bị « kớo hứi »! Thế đái một cái đày khoái, tôi một quai tẻt sỏ dúi mí mắt ngu quên lác náo không bay.
 Bên ngoài nghe tiếng phao tẻt xa vọng lại...
 Sĩ-Nhã

VI-TRÙNG PNEUMOCOQUES RẤT HẠI TRONG BỆNH BAN NÓNG LỬA TRẺ CON

Không nóng thuộc 20. K. Q. là 151 bình thềm nóng khi chứa vi trùng pneumococcus sanh-lân ra nhiều và mau íe.

TRƯỚC

TRONG

SAU

VI-TRÙNG PNEUMOCOQUES BỊ THỦ-TIÊU HẾT

TRONG CÁCH NÀY CHẤT 20. K. Q. TRONG ẤY NÊN ĐƯỢC PHẢI MẠNH MẸ KHÁNG PHẢI ĐỂ VI CỎ TÀI GIẾT VI-TRÙNG PNEUMOCOQUES RẤT MAU.

THUỐC DAN NÓNG KIM QUAN 151
 (PAKEMID K.Q)
 Lợi hết nóng và tiêu b. của trẻ con rất mau.



11.—Nghĩ đến tương lai, Thị-Nhi khẽ... gật đầu. Thế là, gian nhà tranh từ đây ép ú hai tâm hồn trẻ tuổi... Chẳng sao bản sinh chết...



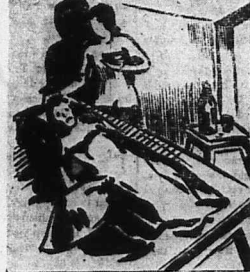
12.—Đêm đến dài vầy chẳng ngồi xem sách đã yếm...



13.—Ngủ kia. Trong-Khánh đi vào, Thị-Nhi ở nhà chợt thấy một người khác khuất trước nhà.



14.—Nâng chày ta xem, và nhìn ra người khác trước, vì đôi khi mới đi ăn xia.



15.—Nâng đồ vào nhà, cho ăn uống chầu đáo, nhưng Phạm-Nhan chưa nhìn ta nâng...



16.—Nhớ đến tình nghĩa xưa, nâng tay đầu lòng chùng lìm sao?...?



17.—Chợt nhìn ra công thấy bóng Trong-Khánh về, nâng bồi rồi, sự chẳng nghĩ kỹ...



18.—Thị-Nhi bèn nói Phạm-Nhan dậy, mặc dù Phạm-Nhan vẫn mê man, và đến tờ sáng đóng cửa. Nàng bỏ trốn lên mình Phạm-Nhan để đi.



19.—Trong-Khánh về nhà, vui vẻ thuật cho vợ nghe những điều là ở rừng, và lấy lửa đốt xem để lấy phần thưởng cái. Chẳng không nghĩ nghĩ gì cả, thì nhốt chày lửa trong lều Thị-Nhi bởi hoảng động nhà nhưng không dám la...



20.—Nghĩ thấy đau lòng, vì tại mình không suy nghĩ, mà g hốt hân, nhảy vào lửa chết cho trọn kiếp thay chùng.

(Xem tiếp trang 30)

Chỉ có văn-chương bình-dân mới thật là văn-chương

(Tiếp theo trang 18)

Chúng ta xem những bài thi của người nông-phu nông phu trên đây, thật có đủ tất cả chất tự nhiên, bình dị để hiểu hang người nào đọc cũng có thể nhận thức ý tứ được.

Và những ca-đạo ấy chẳng những chuyên tâm thương, những câu nói hợp lời đầu chót lời, nó lại có những nghĩa lý thâm trầm nữa.

Bài thứ nhất câu: Trống chua ai đánh thì thùng. Cửa chung ai khóa vầy vàng thành riêng.

Câu văn này có một ý tứ rất sâu xa, một môn triết học xã hội rất rõ rệt. Nếu chúng ta biết suy diễn ra, thì chủ nghĩa xã hội ở Âu châu cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Lại như câu: Phong-lưu là cạm trớn đời, Hồng-nhan là bể những người tài hoa.

Câu phong dao trên đây thì có một lý rất rất trong nhà để răn đe những người chỉ mê sa vào vòng danh lợi và những kẻ gài chài hiểm độc vào trường hoan lạc đấy.

Còn đạo đức thì như câu: Đói người muốn sự của chung, Hon nhau mới tiếng anh hùng mãi thời.

Câu: Thân em như giếng giữa đường, Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.

Văn chương thì như câu: Vì mây cho núi lên trời, Vì chùng cho thời hoa rơi với trời.

Chung tình thì như câu: Yêu anh cốt từ xương máu, Yêu anh đến chết cũng còn yêu anh.

Đó là những câu ý đẹp văn hay, đọc đến ai cũng phải khen là cao thượng.

Còn có làm câu lời lẽ rất thâm thúy mà ý nghĩa rất sâu xa. Chúng ta hãy nghe những câu mà trẻ em thường hát như sau đây: Hát có nó đi ăn đêm, Bậu phải cảnh mềm lòng ở xuống ao.

Ông ơi, ông vớt tôi vào, Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.

Có xáo thì xáo nước trong, và Bể xáo nước đục, đau lòng có con.

Kia con có khi đã lớn có xuống ao, mà con muốn giữ sự thanh-khiết, mong người ta xáo nấu bằng thứ nước sạch sẽ, kéo tôi đến phân có con.

Chuyện là chuyện có, nhưng ở đời biết bao nhiêu anh hùng nghĩa-sĩ, cũng chịu một phần hậu lưu như cô, mà lúc từ già trở trẻ, còn muốn cho tâm thân trong sạch, kéo ngày sau con cháu đau lòng về nỗi oán cha chết ở nước không trong.

Câu hát rất bình dân mà có ý tứ thâm trầm làm sao?

Còn những câu ca có đủ tính cách quốc-gia xã-hội, như những câu sau đây: Khôn ngoan đối đáp người ngoài.

ĐỒNG TƯ-TƯỢNG

Ý XUÂN của KHAI-MINH

Có ai nghe Xuân dậy ở vườn cảnh, Xuân vang trong gió lộng và Xuân tràn đầy trong muôn lòng cán-còi của nhân gian? — Im!

Hãy lắng im để lòng trầm trong tịch-mịch, nhưa Xuân đang ngắm êm-đềm trong vầng lờn, chói-vàng như một thứ men say... Rồi...

Rồi một phút trầm ngâm, trong ý muốn người này ra vạt màu sắc lạ, lộng-lẫy uy-nghi như ánh bình-minh một buổi mai một mùa Xuân tung-bồng thứ ấy.

Thứ ấy, có ai nhớ nửa đầu (?) nếu mùa Xuân không lại, nếu mùa non không trở lộc ở vườn miếu...? Nhưng...

Nhưng mùa Xuân đã đi, mùa Xuân lại đến, để muôn lòng con vương-vấn thứ xa-xua!

Thưa ra-xua, còn ai ai không nhớ, giông gió Tiên-Long như Lữ-nữ đất Mê-linh, như Hùng-Đạo Đại-vương, như Quang Trung, như... để đồng sông Hát, Bạch-chàng giương, như muôn năm con oai-hùng găm thét.

Ngày nay, có ai nghe lòng đất quân dau, sông năm, nói đưng nhin nhau người? Ngày nay, trước cảnh diều-liên của giang sơn bờ cõi... mùa Xuân đến giữa khói mặt trời phương, một núi Nam Bắc. Có ai thét đôi câu Vỹ ào ào gió Đông?

Tràng-sĩ Kinh-Kha muôn năm còn chói lọi tên son trong sử vàng Trung-Hoa, mà trên Vạn lý thành trờ không còn lung lay bóng nguyệt.

Xuân đã đến, muôn hồn ai có dậy một ý Xuân thơm-thơm, đung manh...? Ai đã cam một nguồn sống tươi vui để vọng về quá khứ?

Một năm, lại một năm... Ngày mai đã cùng ta gửi bao nhiêu hứa hẹn.

NHỮNG CÂU CA-ĐẠO V.N.

(Tiếp theo trang 18)

Khi thành công rồi, Huệ chỉ phong cho Chinh trước Bàng-quân công mà thôi, để Chinh ở lại Bắc-hà, còn Huệ kéo đại-quân hết về Nam, không giao cho Chinh có binh quyền trong tay. Vì vậy Chinh lấy làm oán hận, vào Nghệ-an chiêu binh mãi mã, trở lại chống với Tây-sơn. Từ đó, dân-giang mới có câu ca-đạo ấy.

Tiếng ai than khóc trên non, Phạt chông chài lính trên hàn Cỏ-mong.

Hòn Cỏ-mong là giáy núi ngàn giữa Bình-định và Phú-yên.

Ngày trước, nước Việt đánh đuổi Chiêm-thành vào thời biên-giới Bình-định, Khánh-hòa, nên mới đào, trèo đèo đầu có đặt một đống quân phòng thủ Lĩnh ấy cứ 6 tháng lại đổi ban một lần, vì bấy giờ vắng vắng nước địch, lính đi thú các đôn ấy phần

niều bị bệnh chết. Vì vậy, vợ con lâu lâu phải đi thăm chùng. Câu ca-đạo trên đây, do ở cảnh miêng người vợ lính thốt ra, để tỏ nỗi khổ không đi thú nhậm nơi nước địch.

Thương anh, em cũng muốn đi, Sư trưởng Nhà-Hồ, sư phó Tam-giang.

Trưởng Nhà-Hồ pháp Tam-giang, đều thuộc về địa-phần tích Quảng trị.

Đời Hồ Quý-lý mở con đường từ tỉnh Quảng bình ngang tỉnh Quảng trị phải qua một đèo dài mà lối 20 cây số gọi là trưởng Nhà Hồ. Vì một quãng sa mạc không dân cư, không xóm làng, nên bọn cướp lấy hội đó để đôn giết của những hành khách.

Phá Tam-giang, một con sông rộng lớn mà nhiều, thông ra biển, phá ấy thường có những lượn sóng phủ chìm ghe thuyền, rất nguy hiểm.

Câu ca-đạo trên của người đàn-bà ở miền ngoài. Rồi người đàn ông miêng trong cũng trả lời lại bằng câu ca-đạo dưới đây:

Phá Tam-giang, ngày nay đã cạn, 1 úng Nhà-Hồ, ông Nội Tân cần nghiêm.

Trông em, anh thần thức ngày đêm, đưa ra suối mây, em phải tìm đến nơi...?

Hết gạo thì có Đồng-Nai, Hết củi thì có Tân-sát chồ.

Ngày xưa, từ đời vua Gia-Long trở xuống, các tỉnh có lệ mỗi năm mấy lần thì vật thổ-sản về nạp vô kho.

Đồng-nai tên của tỉnh Biên-hòa ngày xưa. Gạo Đồng-nai tốt, nên quân lính sử chủ điền, theo lu nộp gạo là trừ thuế, gạo ấy tải về kinh non vô kho.

Tân-sát, một làng ở tỉnh Quảng trị Lạng ấy ở gần núi, cây nhiều, nên nhà vua tha thuế cho dân làng, dân đi đốn củi nộp cho quan, quan chờ vào ki-h, sung vào kho hóa đáu.

Cung chúc Tân Xuân

Nhà thuốc MAC - PHSU

74 VANLLENHOVEN NAMVANG 220 LE-LOI SAIGON

Tết - Thi-sĩ gàn



Mèo ơi mi chó lại gàn, Vợ ta đi tới chân gàn đàng sau.

Một đầu suốt đời chưa hề đôi ai một lần nào. Tiên Nguyễn Tở đã phải xuất gần hết tiền lương một tuần nhứt, tiền Tao-quân mới đưa long-trọng, tới 23 rồi. Nhưng không phải để hỏi-lộ thành-thần hầu kiếm vài « nôt » tốt, trong là số cuối năm như các bạn.

Mã chỉ để làm tròn phận-sự thiêng-liêng của nghề nghiệp

Đ I L A nhà cầm bát, tức « thục hạng trí-thức, đáng một đân đạo đại lực quốc-dân », như ông Vương Liêu thường nhìn nhận một cách khiêm tốn, trên báo Thiên-Chung, mà ông lại là « con tằm đến thác cũng còn vương tơ », như ông Từ Phương thường nói lối trên báo Dan-Quyên. Tiên Nguyễn Tở nghĩ đến « số mệnh không tin » cao cả và số tiền lương bát cũng cao, nên có tâm chờ tiền ba mươi, đến Tao-quân, từ Thượng giới xuống trần, đã phỏng vẫn về Tinh - hình « miệt trần ».

Muốn cho bài phỏng-vấn ba mươi, được đăng trong Số Mùa Xuân, phải hành với Số 20 tháng chạp ấy để phải viên phỉ mưu những khi cụ độc biệt như lối thi ký (bộ) và giấy điện thoại (vô hình) phải viên báo Thiên-Chung, vì chưa có vụ án đảm-bảo nào khác ở Mỹ-Tho nên chưa cần lời.

Bình rằng Tao-quân cũng có thể viên « Thiên cơ bất khả lậu », để lam tỉnh,ngậm miệng... quên luôn cả tiền tới 23. Nhưng, việc ấy không quan trọng lắm, vì độc phải viên có thể xử lời thế Tao-quân mà không sợ dịnh chánh. Trước đây, để đại phỏng-vấn », là « đặc biệt phỏng-vấn », là thế.

Cặp 7 Ở đầu bim, đặc phái viên « lộn độn » năm ch, để gần hết bù sang và một

bộ hai cái rưỡi thuốc phiện, mà vẫn chưa nghe tiếng có bay hay ngựa chạy. Cũng chờ càng đăm lo ngại. Vì, nếu đến phút thư nhừ, giờ thờ, nhứt, năm Tảo-Mào, Táo-Quân mới lui, thì chẳng hòa « xổng nhà » luôn.

Năm mới, năm me, mà người « xổng đi » lại là ông Táo dục thối, đến thối, thì con gà là « đồ », là « bôn », là lộn, là phược nữa!

May thay, còn 30 phút nữa đến Giao - Thua, có tiếng có « bay », vào lối trước nhà Rời Táo - quân xã của nước vào, mặt may hó hải quân rách ông, áo đứt khuy, móng gãy mắt nửa cánh chuồn, Táo-quân, quên mình tuợc-hàng « bắt tở » nói:

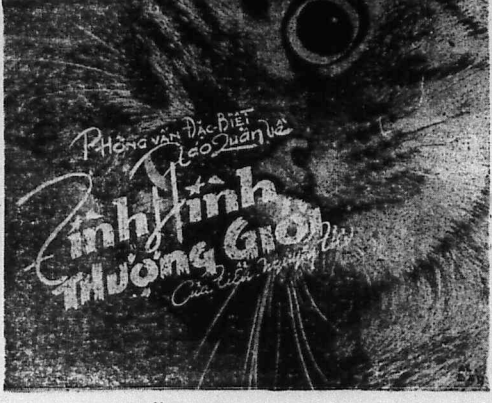
« Xuyết nửa đả ngây to! Con có đang bay mau đã về năm một trái ba lóng của một nhơn chánh trị thêm giờ bỏ trường về thì ra, phao lin Núi Các sắp đổ, tướng lâu có phải « ăn banh », thì rồi đời... ông Táo ! »

Nhà nhàn và nghiêm trang như anh « bỡi bộp » nhìn ông chớ bỏ vào chỗ một cuộc thì số số, Độc-phái-viên mới rạo rạo, ra ào, cõi lửa, nắn nghi. Và hỏi ngay:

« Ở « trên » có bình yên không, thưa Ngài ? »

Táo-quân đáp :

« Ở, nhiều chuyện lộn lộn. Nhưng khoan đi cho ta nghĩ về khoi « lộng trần », rồi hỏi tôi chuyện. Chà, về trên có bây ngày có đương-gian, tức là nửa giờ của Thượng-



Giữ, mà cũng đã như « môi lỡi vôi cốc gạo », thì bị nắng ngà là « đồ h...giới », « mặt chửa sạch bụi trần ». Nắng nghìn, đến thời này, mà chửa vào thì Chử Nio «ơn minh thì, người phân - nhn cử « Bai-Don, Mu-Xi » nói. Ta cũng vẫn biết thế nào trong năm, tiền trên cũng báo Tiểu-Gương bỏ ở xã bop có máu; « Cẩu Nao tức Hạch », là lý học: ăn lại để thào lý số. Chẳng đé, chữ Nio của báo ấy là chữ Nio Lai, chữ Nio Bè, Nio Chai, say Nio Rung, nên bản số bị bỏ lặt cué nạn và sắp hạn, bị.

Táo-Quân tuyên-b

(Dưới đây là những lời tuyên bố của Táo-Quân. Bộ phái-viên chúng tôi nguyên-vấn những xin miễn kê rõ nười, của số và những mảnh kio đã dùng, vì sự là bị mặt của người lộn bay.)

« Tinh tinh Thượng-giới, vô cùng nghiêm trọng và là trọng nhân, từ nư llang-Ngu iaim lúc cung trạng, có cái, bao rằng người phạm đau, dự bị một cuộc độ bị lộn Nguyệt-củ, Thiên-dinh chi các Táo quân Tây phương và nói lại tai mũi hay tin ấy là đúng, còn không phải như các tín độc biệt của nhiều tu tạo Saigon.

Vì Nguyệt củi thuộc Bàu Trôi, nên tuy ở xa, nhưng công là trong vng ảnh hưởng của Thiên-dinh. Bụng để Nguyệt-củ, tức là để độ Fien cung, cũng như độ đoi-tha-loai, tức là để độ Liên đung-mỹ. Năm cư tiền và lập năm rút ra lo ngại, đã lạp lung tung.

Bộ Fien phòng lại các uối tuôn rằng người phạm đau này, đã có thái thệp nư, nguyên công của Ton-uan-ua. Ngay sau, mọi miua Fien đoi-tha-loai đã vào đoi, nói cả Thiên-cung. Ngay nay xe lao, lao lộn, pui cư pua-ực, sang ba-loca lên lộn năm thì nguy to lam.

Vương-tiêm lao bị đừn, lộn lộn báo tội tên là lao rằng trong loại người có tự ý gì đau « bản trời không uy lộn lộn ».

Gần đây, một tên trong bộ ấy, tuy mới học phép đi mây về gió, và nhập hàng tiêu-tiêu, mà đã dám cướp quyền Fao Hoi, bằng cách khai trư máy người con sống nhân và moi lam cho máy người đã chết được sống lại. Kỳ giả ấy, tên là Vương Liêu; có tậ hay

Hùng, v...áp lại xuất bậ: Đính không biết làm cách nào để nghe bị cáo bâu chữa.

Nếu cho Tiểu-Nguyễn-Tở lên tin Thiên-Đinh, thì sự « liên ấy, quan thoi « đặc biệt điều tra », trừ về đương tể nơi số đỏi thời.

Còn nếu đem một-vụ xuống trần, thì không « Lust-Tiên » nào chỉ lãnh phần đại diện nguyên-của cả. Vì chữ tiên nghe nói đỏi trên có một transe-er rợ nong tính, chỉ không lại, để máy tới số « ý đại phược ».

Các « lặt liên » số xuống trần, giúp lại sự ấy, mà công trở về lặt lộn.

VẬ RỒI, Nam-Táo chuyên giữ bộ « sinh tử » cũ bị khấn trích vì một chuyện « trần gian ».

Tiền Đinh hay rằng ở Saigon, có một vụ báo đã gửi rao số từ, từ máy chụp năm nay, bầy vậy đả sống lại, chẳng những với cái « mạng sống xta », mà lộn với những bộ nhuệ cũ. Chẳng những biết nh thối, và rồi, chính trị học kỹ lại đaim khai để đại mọi người có lộn lộn ở đỏi trên. Vì tờ báo ấy có tên Nam-Táo, nên Thiên binh nghĩ tên Nam-Táo cho người phạm nó lộn số sách, làm như sự của Trôi. Vì vậy Nam-Táo bị khấn trích về tội lộn đòng với « phạm - phu lục-lư ».

Các Táo-quân đều biết rằng Nam-Táo bị trích oan. Nhưng không lẽ đi phá giặc rằng « nhà lộn nói lộn », mà tự tay cầm súng bắn tên. Câu ấy là câu nói đau giữa đòng-nghiệp báo giới.

Làng báo với làng Tao-khac nhau, các Tao quân không dám động đén, sự họ ru như vậy hay không cũng kien, thì số mệnh Tao-quân không còn thiếu vj nữa.

Táo-quân nói đén đây, đồng mạng nhân. Độc-phái-viên chờ một lúc, nhìn lại, thì thấy một thuộc đả vết sacha, nên Táo-quân nghĩ không làm ngưng cuộc phỏng-vấn đặc biệt này.

Quy đợ gié có muốn hỏi thêm đieu gì, xin có viết thư lại Táo-quân « Tiếng-Chương Độc-phái-viên số chuyên giới lại Táo-quân. Và sẽ trả lời trong số Tiếng-Chương Độc Biệt Mùa Xuân... sau.

Giêu Nguyễn-Cui

SỰ-TÍCH ÔNG TÁO

(Tiếp theo chương 29)



21.- Ki-hô ngạc vì không hiểu tại sao voi lại rớt xuống biển... 22.- Chàng hôn mất vào để chết cùng voi, vì lòng quá yêu đương...



23.- Thế là cả họ cùng chết vì lửa. Ngọc-Hoàng cảm thương, cất kho của người xưa phoye lam Thiên-bé, nghĩa là Ông Táo cả gia tộc cũ cho các gia-đinh... Phạm-Chang



Châm - ngôn của Quảng - cáo PHƯƠNG-ĐÔNG:

TÂN - KỲ HIÊU-QUẢ TÍN-NHIỆM

QUANG-CÁO PHƯƠNG-ĐÔNG
54, Frère Loris - Saigon



**PHIM
GIẤY**
và
**DỤNG CỤ
CHỤP ẢNH**

Kodak

NGÀY VUI TƯỞI CHÓNG TÀN
KỶ NIỆM ẤY NÊN GIỮ MÃI

Các đơn mua hàng xin giao tại

DAI-LY NAM-PHÂN VIỆT-NAM

Super 47.ĐƯỜNG CATINAT

POLYPHON

Đĩa hát

**NHẠC PHẨM CHỌN LỌC
TÀI-TỬ TRÚ-DANH
THU-ÂM TUYỆT-KỶ**



*Hoàn toàn
thỏa mãn
nhớ*

Đĩa hát

POLYPHON

Thơ tử, đơn mua hàng xin giao tại

CÔNG-TY RADIO-ASIA 47.ĐƯỜNG CATINAT

18 NĂM GIÚP ÍCH CHO ĐỜI!

CÁC BẠN THANH NIÊN,
CÁC THÈ THẢO GIA
ĐỀU THÍCH ỬNG

**TAM TINH HẢI CẦU
BỔ THÂN HOÀN**

VÌ NÓ

Bổ thận tráng cân — Điền tinh ích khí

Chuyên trị: *Mộng, di, hoạt tinh*

KHÔNG CÓ THỨ NÀO SÁNH KỊP

VỎ - VẤN - VẤN DƯỢC - PHÒNG

229, LÊ-LỢI — SAIGON

Có bán tại: BACH LOAN 55 15, COURBET — SAIGON

Cung chúc Tân-Xuân

MỜI QUÍ BÀ VIẾNG PHÒNG UỐN TÓC

THANH - HƯƠNG



273 RUE PAUL
BLANCHY-TÂN BÌNH
— SAIGON —

Uốn tóc quần lộn
lớn, lẳng sóng gọn
tự nhiên, tóc
không đòi màu.

Có thợ chuyên
môn, chải tóc dài
nhiều kiểu thật
đẹp. Việc làm kỹ
lưỡng, bảo đảm
chắc chắn.

Chính cô chủ
sấn sóc. Quý Bà
sẽ hài lòng.

Chủ nhơn: NGUYỄN THỊ-HƯƠNG

*Cung chúc
Tân-Xuân*

XIN NHẮC VỚI ĐỒNG BÀO: TIỆM ĐỒNG HỒ

LÊ - VĂN - VINH

SÁNG LẬP NĂM 1930 — SỐ 76 a Rue LÊ LỢI (đường d'Espagne cũ)

**BÁN VÀ SỬA
ĐỒNG HỒ
ĐỦ KIỂU**

ĐỒNG HỒ THỤY SĨ!

- Kiểu rất đẹp
- Máy tốt chạy rất êm, bền chắc
- Đứng giờ
- Giá đặc biệt rẻ hơn thị trường.

Có đủ thứ như : Datographe avec phase de lune — Incabloc — Calendrier (đồng hồ lịch) Chronographe. Automatic extra plate moderne, 17 rubis incabloc, vắn vắn...

BÚT MÁY (STYLOS) THƯỢNG HẠNG

- NHIỀU HIỆU BÚT MÁY RẤT LỊCH NGỒI VÀNG 18 CARATS
- STYLOS À PLUME RENTRANTE. « ANGALIS »
- SLYLOS À REMPLISSAGE AUTOMATIQUE

- STYLOS À REMPLISSAGE INTÉGRAL À POUSSOIR À PISTON
- STYLOS À RÉSERVOIR D'ENCRE (NIVEAU VISIBLE)
- STYLOS À BILLE (BICOLORE OU TRICOLORE) hai màu hoặc ba màu mpe

Stylos « Tintenkuli » à pointe remplissage spécial. Grande capacité d'encre. Kiểu mới ra. Đủ sự tiện lợi. Mực chạy xuống đầu. Để nhiều giờ ngoài gió lúc viết không bị ngại về khô mực.

- SỨC CỘNG DỤNG TRÊN 20 NĂM KHÔNG HƯ HỒNG
- VIẾT CHẤM — VIẾT 7-8 MÀU — VIẾT ĐỀ MẠNH
- LÀM NHIỀU BÔNG GIẤY CỨNG BẰNG NHƯ Ý.

NHỚ ĐẾN XEM VÀ MUA NƠI :

NHÀ NHẬP CẢNG ĐĂNG TIN CÂY —
NAM-PHƯƠNG — IMPORT
134, RD. PAUL FERT — TÂN-ĐÌNH — SAIGON

ECOLE LE FRANÇAIS RAPIDE

Giám đốc : **ÔNG HỒ - ĐẮC - DẦN**

Đạy từ Cours 1e année đến 4e và từ classe de 6e đến classe de 1e Moderne. 11 FÉVRIER : có mở nhiều lớp riêng dạy tất với một chương trình rút ngắn cho những bạn học trẻ. **CÓ LỚP DẠY THI CERTIFICAT.**

Và những lớp chuyên luyện các bạn đi thi Brevet, Diplôme và Tú-Tài (đầy hết programme limitatif) dạy đủ môn (cours complet) Học phí vừa phải.

Do một nhóm Giáo-sư, Kỹ-sư, Cử-nhân và Tú-Tài rất kinh nghiệm chuyên dạy.

Chỉ tên học tại **BUREAU RIÈNG** : số 42 rue Colonel Grimaud (cạnh garage Lý-vân — chợ Thái Bình).

TIẾNG PHÁP

Chúc Tết

Với các bạn đã học hay đã giới thiệu chúng tôi, xin nhận ở đây sự thành thật cảm ơn của tôi và các bạn Giáo-sư. Chúng tôi cầu chúc các bạn vui trẻ mãi mãi, nhiều hạnh phúc và tràn trề hy vọng đẹp đầu năm mới.
HỒ - ĐẮC - DẦN

15 FÉVRIER : Mở nhiều lớp mới : Sáng từ 8h. - 9h.30 và từ 10h. 11h.30., trưa từ 12h.45. - 2h. và từ 3h. - 4h.30 ; tối từ 6h.30. 8h. và từ 8h - 9h.15.

Chuyên dạy nói (thực hành) và viết về xã giao, buôn bán, hay đi đi làm các hàng sớ công tư. Có dạy viết đơn thư đủ cách.

Có lớp riêng cho những bạn lớn tuổi mới bắt đầu học tiếng Pháp.

Và nhiều lớp riêng chuyên dạy toán thực hành cấp tốc cho những bạn muốn tính toán mau lẹ và chắc chắn trong công việc buôn bán làm ăn.

Chưa nơi nào có một phương pháp thực hành đầy đủ — một mề, có khoa học và mau kết quả bằng ở đâu. Có kỹ luật đúng đắn với mỗi bạn Giáo-sư chuyên môn — Cam đoan chắc nhiều làm trong 4 tháng bạn sẽ nói giỏi và có thể tự đặt câu đề mới.

Kết quả trong 4 năm qua đã giúp hàng ngàn bạn thành công với đời sống hiện tại.

Chỉ tên học tại **BUREAU RIÈNG** số 42 rue Colonel Grimaud (cạnh garage Lý-vân) (chợ Thái Bình).

Cần ghi tên trước cho để sắp đặt các lớp. *Cám ơn.*

TUILPHUU

LÒ GẠCH MÁY PHỦ - HỮU CÀN-THƠ

(Sáng lập năm 1929)

CHUYÊN LÀM NGỒI MẠC-XÂY
GẠCH LÒ — GẠCH BÔNG, V.V..

Xưởng: **PHỦ-HỮU, Cản-thơ**
Chinghánh: **92, đường Massiges**
Giấy nói: **20.715**

CHIÊM GIẢI NHỨT

KỶ ĐẤU XẢO

MẠC-XÂY (Marseille)

Cung chúc Tân-Xuân

Những ký-giả, văn-nhân và nghệ-sĩ đã tô điểm cho

“TIẾNG CHUÔNG XUÂN TÂN MÃO”

- Bà Hoàng Trúc Mai, Thôn-nữ Hoàng-Thị, Bà Từ-minh, Lan-Phương, Cô Phượng Đào, Hoàng-Việt Nga, Đình-văn-Khai, Võ-Oanh, Quán-Chi, Đào-ngũ Liễu, Tùng-Lâm, Khải-Minh, Dương-tân-Trư ng, Tiêu-nguyên-Tử, Trúc-Chi, Lê-tràng-Kiều, Quốc-ấn, Văn-Lâu, Xuyên-Son, Thái-Lai, Hoài Cồ-Lão-Tùng, L. Ta, Song-thập-Nhí, Việt-Quang, Xuân-Huy, Lốc-cốc Tử, Tăng-hữu-Tấn, T.T. Huy, Vũ Ngọc, Tân-Thanh, Phượng Linh, Trụ Vú, Tư-mã-Việt, Ngự-Yến, Phạm Thăng, Điêu-Linh, Sĩ-Nhã, Tú-Nem, Phùng Quyên, Hoài-Tiểu, Khuất-Nguyên, Chim sơn Ca, Thảo-Phong, Thái-Quốc-Biu, Viễn-Châu, Chân-Chính, Thành-Tâm và Anh Huy.

- Nhạc của **Võ đức-Thu.**

- Bia của **Họa sĩ Thế Chương.**

- Trình bày trang trong, 5 họa-sĩ: **Thế-Chương, Hưng Hội, Nguyễn-v-Mười, Tú-Duyên và Bình-Thành.**

Vì số trang có hạn nên chúng tôi rất tiếc rằng còn nhiều bài giá-trị khác không thể đăng được trong số xuân này. Song ngày xuân còn dài, nên bạn đọc **TIẾNG CHUÔNG** vẫn có thể thưởng thức những giai tác ấy trong số **TIẾNG CHUÔNG** đặc biệt **ĐẦU XUÂN** sẽ phát hành sau Tết.



chật không ngờ chen ai cũng vừa lòng.

Tu hám tằm, các ngài đã đáng hai ba cái phong, mỗi người ở Chợ Lớn đã sau khi rầy rà về say thì về say bù và thương hoa!

Cái Tết tiêu-tho

Có tiêu-tho thì rau rạc hơn cả:

Năm ấy Xuân vừa sang...

Em vừa hai mươi tuổi!

Ở cái tuổi thơ mộng trẻ và dưới hai mươi thì còn gì hơn!

Mặc dầu trong số đó, có những kẻ tiếu:

Còn đâu những giò nhưng lụa,

Mừng trạc trên bóng,

Tinh lệ trong chân gối,

Rượu tân hồng không uống cũng say nồng!

Còn đâu núi có lạ

Ướp trên mố tóc mây,

Một chút tình thơ ngây,

Không còn trên đời nữa...

... Thì nâng cũng mặc chiếc áo gang như mây, xịt một ít đầu thơm thay mũi củ lông, đánh một lớp phấn hồng cho ra vẻ thơ ngây rồi thường lên trời lộ đi sớm Tết.

Giấy xàng tuôn dây dưng phở: trong tiệm uốn tóc, trong nhà buôn to. Hộp phấn và chai dầu này để tặng con

của Tân-Thanh

Loan, cây quạt đời mỗi này dành cho con Phương, một cán mứt cho con Thủy-Mai và một chực hồng cho con Bắc-Co-lin.

Xỉu xu cũng có ngân đồng, chưa trình đến cây giùm cávát bằng vàng 25 ca-ra và một lộ khăn dài từ cho chúng vớ da...

Rồi con nỏ phẩm chụp ảnh, nào liền xe phan, xi-nê, tiền cho con bé mang thư và cả thêm thư tiễn khác vớ ra, rồi ăn cắp của hai cụ... Tông công cũng có ba bốn ngàn mà chưa chắc đủ cả cái Tết tiêu-tho.

Nạn nhân của Tết

Nhưng nếu có người thích vì thiếu được tiền, vì nghề nghiệp của họ có liên quan tới cái Tết, có người sung sướng vì có dịp tiêu tiền thì cũng có người không

Còn đâu những cái Tết thanh-bình giản-dị do dùng khắp thành thị lẫn thôn quê đất Việt.
Tứ đầu tháng chop đầu đầu cũng lo ăn Tết.
Tiếng gõ gõ chạy dài chầy ba nhịp nhàng, ròn ròn từ nhà này sang nhà khác, tiếng phịch phịch quét bánh phồng đến quá nửa đêm như thúc giục ngày Xuân đến gần...

Anh phụ xích-lô

Saigon tối mà không có xích-lô thì có lẽ Tết sẽ bị chậm lại ít nữa là một tháng...

Chuyên trách sự xếp dích của các bà, các cô, các ông, các thầy tư nhà đến chuy, từ tiệm may đến tiệm giày, từ phòng uốn tóc, hút thuốc đến tiệm bán đồ thờ phụng, hàng buôn to, các anh có rất rất hoạt động.
Thế là năng tay xách tay mang, mồ hôi nhễ-nại, khe khẽ bước lên xích-lô để cho chàng quân cụ otlung công lưng dụn.

Ông cho thêm một đồng! Ba ngày này...

Xin có thêm chút đồ ăn Tết... Bà bừa này má...

Tôi nghiệp bà! Bà bừa này má...

Thế là các anh được bằng lòng, vì sẽ tiêu phở trời không ít, buổi may ngày tư làm làm đến mùng bảy mùng tám tháng giêng...
Rồi ba mươi, trước khi đem về nghỉ, anh xích-lô sẽ ghé đây ghé đó, mua một ít đồ con cõ xống, một vớ hoa lụa để cho đẹp, một vớ áo lụa để cho đẹp.

Tôi lo Tết

Thật ra thì tôi không lo gì Tết.

Tiền bạc tìm được mỗi ngày không đủ cung cấp cho cái dạ đầy mà còn phải biệt ngay của đất trời, Tết với không Tết, thì thật là một cái vớ lý...
Nhưng đủ sao, những ngày Tết em đem mấy năm xưa vẫn còn dư lương trong lòng...

Bác thợ cạo

Gởi hoạt động thì nhĩ có lẽ là các bác thợ cạo.

Từ hám làm, ai muốn có đầu mới thì làm on trả giúp hai lần, ba lần hay bốn lần hơn ngày thường.

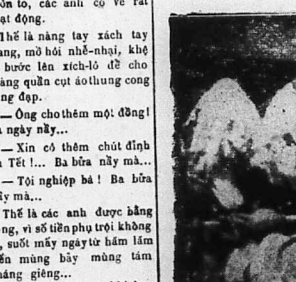
Thầy gởi thì đỡ không còn phải biệt nữa...

Tiền mới của tôi mười một giờ đồng, Thầy tăng xếp ba, xếp bốn mà làm mới cũng không hết.

Đề bù lại với số tiền cháu được khá nhiều hơn ngày thường, các anh phải đứng suốt ngày lẫn một phân đêm

Đề rồi làm giàu cho các tiệm cao đơn lươn tằm.

Và đến trưa ba mươi, sau khi đưa tiễn cho vợ trang trải nợ nần, hội hè, các anh sẽ xếp long-dò, dao kéo, để hươu cùng vợ đi mua một ít thị rau, hoa trái đủ dùng trong vài ngày này để rồi mùng bốn khai trương.



Gà ăn bực

Nhưng các ngài có bực gì ăn không hết thì khác!

Các ngài còn ăn Tết lâu, và một cái Tết trong thế cho chúng đáng với bao nhiêu áp-phê đã trúng trong một năm.

Những thùng xam-banh, những chai mai-tinh cột lại từng cặp, trái ngon, bánh ngọt đủ xáo vào nhà các ngài để các ngài còn phải tham trường cho bạn bè để có chi có lợi.

Rốt cuộc, các ngài chỉ một cuộc đời chắc đã ăn Tết cho nhau thôi, vì bánh sắp đi, bánh quy lại, nhà nào cũng

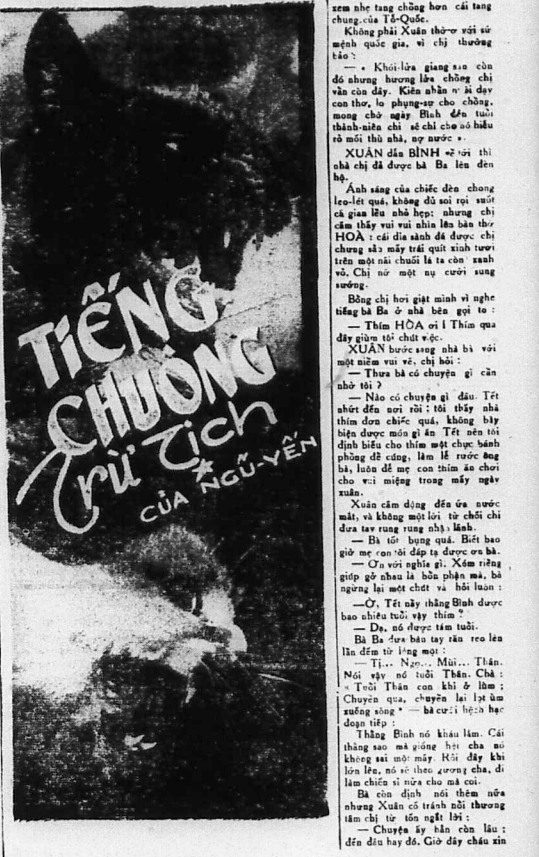
được thiện cảm lẫn với cái Tết.

Mấy thầy mỹ có hằng tu lưỡng công như, và các ông giao lưỡng tu hoặc đây riêng!

Bao nhiêu ngày nghỉ... Sau lòng bằng nhiều!

Không lãnh lương một tuần hay nửa tháng mà còn phải xài ra xấp đôi ba ngày thường, kể cũng là một thâm trường.

Công phải trả, cũng phải rầy rà để tiếp đơn bả con quen lươn. Cũng phải tới lui thăm riêng thủ tục mà mỗi cuộc ra khỏi nhà thì bực cũng là tui.



Những tia nắng sau cùng của năm cũ năm công phát triển rạng rỡ. Lăng Đống-Nam xưa soạn một giấc ngủ tât-niên để đón đợi một Xuân mới.

Một "Tiếng-Chuông" vớ tay đầu năm rần rần dài theo gió lạnh. Trong căn nhà xiêu vẹo, Bình, đứa trẻ lùn tằm cầm trên tay mấy chiếc nhang thơm đặt vào trong nung-nung.

— Mì bán do lâu quá. Nê chỉ có một cái cho cháu-nhỏi gì mà mìn sủa soạn như người ta bắt bớ vậy hè.
Chị XUÂN thì trong bước ra, nhìn xuống chiếc áo bạc mà các chị đang mặc, từ nhàn nhàn cảm động đứng đờn, chị xoa xoa con vớ mà ư ư.
— Con đừng hôn thế nữa mà phải đau. Nếu mẹ chỉ lo sắm

riêng cho mẹ quần năm, áo bà chơ, quần bà thì con đã có được rồi. Bỏ đi của BINH đang mặc mà chị cho đi đẹp ư nê chị được. Tôi hình bị nhữn trợt vớ bông khác chi, do mìn đi khêu chi chơ mườn, may thướt và khéo quá phải Bình chi này, khêu sao.
Chị con này ư? Hôm hai mươi Tết tháng chạp vừa qua, trước khi chị gởi anh, cho bà Ba bừa cạnh giường để chị sắp đặt đầu bình đi đây để nơi phần mợ của Hòa chúng chị. Chính chị đã gởi vớ nhữn mìn nhữn sự ư đem theo mìn nh. Chị quỳ trước nó như người vì chị trong năm vớ lụa là, thêm mợ "Tiếng-Chuông" ngày ngày huyện bí như thúc giục khách thập phương, Xuân vớ vớ dài Bình đưa cháu là Phật.

X àn là mợ quỳ-phụ. Chúng chị đã bỏ mình vớ nhiệm vụ của cả gia nư, nhữn ai quốc gia là Bình vừa được ba tuần. Mẹ già, con cái, thì phải lo cho người con vớ thì từ từ chúng. Năm nam b'n bỉn. Khai lữn cứ theo giông thờ gian-lai truyền mìn.

Năm nam b'n bỉn. Khai lữn cứ theo giông thờ gian-lai truyền mìn. Năm nam b'n bỉn. Khai lữn cứ theo giông thờ gian-lai truyền mìn.

Thước vẽ phải lưu lại thiếu tài, phải lui nhà phụng làm mợ đối với Bình đã khêu Xuân không thể

Đến giông lữn năm bưng chấy, Xuân nghĩ sướng bất. Bình cũng nghĩ cảnh bên mẹ, tay số cầm mợ nhữn trẻ khêu lửa hồng bốc khói, XUÂN không nghĩ nhữn trẻ bi đát của chúng chị trong thời kỳ khêu lửa dao bị.

Phải đầu năm Đàng-Nam, một tiếng chuông "lời ngỏ vớ vang vớ hỡi là tiếp.

BINH ngày nọ hỏi mẹ: — Họ đánh chuông chi mà vớ tay mẹ. Họ đánh chuông chi mà Tết là mợ?

(Xem tiếp trang 33)

Cùng thân chúc:
MỘT NĂM TƯƠI SÁNG
NHÀ BẢO SANH
TƯƠNG LAI
Chủ-nhơn **VÔ-THỊ-BA**
Ở Vườn Mít Biên-Hoa đời xuống
139 E - Frère Louis - SAIGON
Có mỹ kính nghiệm - Biệt chuyên mên
Phông mạt, sạch, thoáng khí

NGHỆ - THUẬT UỐNG TRÀ

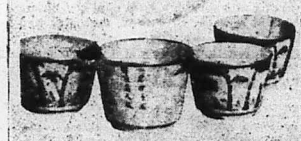
TRÀ là một chất uống tinh-khiết, nhẹ nhàng. Nó không đem lại cho người trần say nồng cuồng của rượu. Nó không có vẻ quá vật chất, như ca-cao của nhiều dân-tộc Nam Á. Uống trà là một thú thanh-tảo, nhàn - nhàn. « Truyện Thủy-Kiều », trước khi dẫn thân hủ lục, kiểu đàn em :

« Rượu chén chén nước chén người thán oán »
 « Va, là cảnh tình duyên nặng nạn gia
 Thúc, Sinh và Thủy-Kiều, cụ Nguyễn - Du đã viết :
 « Khi rượu sớm lúc trà trưa » :

... Và trà không phải là món uống trong những buổi lễ nghi, tiệc tùng, đông đảo, trong những tiệm nước suốt đêm. Mà nó là thứ chơi thanh đạm của những người thích sự nghỉ, của những gia đình êm ấm và của những tình duyên nồng hậu.

Những thứ trà

NGOÀI là thứ trà tươi của bang hành đản V. N.,



có hạt trà nhỏ. Mỗi thú có một dịp pha, một lễ uống khác nhau, và lễ uống quan-đến một giai-đoạn lịch-sử. Cây trà được trồng trước nhất ở miền Nam Trung-hoa và miền Bắc Việt-Nam. Đầu tiên, người ta dùng trà làm thuốc chữa bệnh, hoặc nội-khoa, trị nội-tạng, nhức đầu, mở mắt, hoặc ngoài khoa, trị nội-tạng, bằng cách tán nhỏ, rồi hòa với nước đắp lên chỗ đau.

Lần lần, giới Lão giáo dùng trà để cho làm thần được tinh khiết. Rồi các sư trong chùa dùng trà để có một khuỷa tụng niệm.

Đến thế kỷ thứ IV, trà đã được dân Trung-hoa chen chúc trên bờ sông Dương-tử thông dụng. Rồi lần lượt, uống trà thành một tục chung của nhiều dân tộc Đông-phương. Bên này có ba thứ trà : trà bánh, trà đá và trà lá.

Trà bánh phải được nướng trên rỗi bô vàng nâu để nguội. Người Nga, người Mông-Cổ, người Tây-Tạng còn dùng thứ trà này.

Trà bột để pha với nước sôi, như pha cà-phê. Người Anh và người Nhật thích dùng trà bột như. Trà lá là thứ trà của người Trung-hoa và người Việt-Nam thường uống.

Lịch-sử

ĐIỀU uống trà được truyền bá đầu thế kỷ thứ tư ở Trung-Hoa, và được thông-dụng rất mau.

Nhưng, thời kỳ, người ta uống trà một cách rất thô-sơ. Người ta đem lá trà tươi ra hấp, rồi quết trong cối, trước khi bắt lên nấu, với nhiều món khác. Như gạo, gừng, chanh, vỏ cam, sữa và cả tiêu ớt.

Tuy vậy, tục uống trà đã sang tiến các nước láng giềng của Trung-Hoa từ lúc ấy, và được lưu lại đến nay. Người Tây-Tạng hiện thời uống trà với bơ, sữa, mỡ, gừng, và pha thêm một chút ớt, nhưng rất ít.

Người Nga bỏ trà cùng với nhiều miếng chanh trong một cái kim, rồi để ngay lên lò sưởi giữa nhà. Các âm sỹ bằng-dụng, và cũng được dùng như một cái bình, khi nước đã sôi.

Đến đời Đường, văn - hoá Trung-Hoa phát triển rất mạnh nên tục uống trà được mang

Qua đời Tống, người Trung-Hoa dùng trà bột. Người ta bỏ lá trà khô trong một cái cối xay nhỏ bằng đá, để tán ra bột nhuyễn. Rồi sau khi cho bột trà vào bình nước sôi, dùng một chiếc đũa tre để khuấy cho mau ra nước. Tục uống trà lại càng thêm thịnh hành.

Những nhà giàu đưa nhau tìm mua những thứ trà mới là Hoàng-Đế KẾ-Tôn phụng phí gần hết của báu trong kho để tìm mua trà ngon. Chính tay Hoàng-Đế đã viết ra một bài luận kể rõ đức tính của hai mươi thứ trà và kết luận cho « bạch-trà » là

Ngày 7 Tết, nhà người Việt-Nam nào lại không bày ra một bộ đồ trà. Người dân bà Việt nào, đi chợ Tết rồi, mà không có một gói trà thơm trong giỏ - Vn, uống trà là một trong những mỹ-tục cao-quý của Đông-Phương. Trà Nhật-Bản đến Ngã-Số, hơn phần nửa hơn loạt đáng trà hàng hóa. Ấy là không kể người Anh có một phần đản Mỹ.

Dân Trung-Hoa học một môn-giáo, gọi Trà-Đạo. Người Anh, đầu được trong trường hợp nào cũng không bỏ qua « nghệ uống » (Tea-clock) được

ngon nhất. Vì, đời thời Tống, người Trung-Hoa thường mang theo đi chính-phục xa-đội và thích ngồi thưởng trà-xi, đến lúc uống trà bột được đưa sang Nhật - Bản và Âu-châu. Người Âu, lúc đầu chỉ trà là một món thuốc bô. Nhưng, rất mau, trà được thông dụng bên nước Anh, và được người Anh truyền-bá khắp các thuộc địa.

Khuyết-Nguyên

Trước khi ra về, khách sẽ xin phép uống bộ đồ trà. Vì bộ đồ trà là vật rất quý của người chủ nhà tôn sùng Trà-Đạo.

Trà-Đạo có ảnh hưởng rộng lớn trên tất cả những ngành văn-hóa, nghệ thuật và tư tưởng Nhật-Bản. Đến nay vẫn còn.

Việt-Nam

DÂN Việt có lẽ đã biết dùng lá trà trước thời Bắc-thước. Vì theo « Đại Việt Sử ký », người Việt ở Ngũ-Lĩnh đã biết dùng lá khô hay nấu uống chưa bằng trà đời Hồng-Bàng. Trong số lá trà, thì nhiều có là trà. Vì sự một rất nhiều trong vùng Thượng-độ Bắc-Việt. Trà uống trà nguyên lá, tươi hay phơi khô ấy, đã lan truyền trong binh-dân cho đến nay. Người Bắc cũng chế tưới. Người Nam uống trà « Huế Lãi-thiên ».

Trà - Đạo

NGUỜI Nhật - Bản chẳng chỉ có tâm cách cao quý của điều uống trà thời Hoàng, thời Tống, mà lại còn đưa lên đến Phật-Giáo. Vì nhiều thấy tu Nhật, sang học Phật-giáo ở Trung-hoa về dạy rằng nên uống trà để sự ngay và tâm yên để dâng trà tưởng Phật-giáo.

Người Nhật có những giáo sư trà và những giáo sư soạn. Những tao nhân, mặc khách đều có một phòng trà trong vườn. Trà phòng rất thanh đạm, vì nó là chỗ nghỉ ngơi của một tâm hồn cao thượng. Bên trong cái bình bốn chiếc chén. Vì theo sách Phật có lần Phật đi để tiếp tám mươi bốn ngàn đệ tử trong một gian nhà nhỏ như thế. Ngụ ý rằng khi đã thoát tục, thì chán tu không còn thế xác nữa.

Còn đường nô đi từ công vườn đến Trà - Phòng, phải quanh quẹo như hình ảnh đời người. Hai bên cây cao bóng mát, để giúp khách đến chơi quên mùi tục lụy, trước khi vào phòng trà.

Khách đến có phải ngưng lại rồi khi thấy có mùi hương bay ra, hiểu rằng chủ nhà mới mình vào. Đầu khách

thức hàng nào, cũng phải lớn qua một cánh cửa thấp trước khi vào Trà-Phòng.

Qua cửa ấy, khách nghĩ đến tánh cách phủ-phẩm của đời người, và bỏ hết những ý nghĩ kiêu hãnh.

Nếu có nhiều người, tùy địa vị, những khách ấy sẽ lần lượt bước vào ngồi theo thứ tự, nhìn bộ đồ trà đặt trên cái bàn duy nhất trong phòng, dưới ánh sáng lạ mờ của cửa chớp. Trong yên lặng, uống nước sôi đều đều.

Trà pha xong, chủ-nhân mới đứng bên cái đĩa r ả



Đĩa pha trà cũng theo dáng như « Trà-kính » day.

Nước sôi của phải là nước sôi lấy tận sườn núi, hay nước giếng đào ngay ở chỗ chôn rau rốn. Nước sôi lên, phải để qua đống bã giai đoạn sau đây : Giai đoạn thứ nhất, khi bọt nước lên như mắt cá ; giai đoạn thứ nhì, khi bọt nước chỉ làm ấm bằng mắt cá ; giai đoạn thứ ba, khi nước sôi 8-áo, như sóng vỗ trong mâm nước. Chừng ấy, mới châm vào ấm tích. Và sau khi uống hai giờ trà, đến lượt thứ ba, phải nhớ cho vào ấm tích một giọt nước lá, để dâng trà tại đời ấy kim.

Nhưng lần lượt, thủ uống trà được truyền-lan khắp các giai-đoạn và mãi như trà trong nhà-cửa và một kiểu trà trong vườn gọi là ngon.



Bộ đồ trà phải là đồ sứ những ấm lòn, để giai-đinh có một phủ « hay » giáng tày, (thứ uống nhiều lần. Người ta gồm đủ một ấm tích, một bình, để một ấm chén con, chén tống và bốn chén con.

Đĩa pha trà cũng theo dáng như « Trà-kính » day.

Nước sôi của phải là nước sôi lấy tận sườn núi, hay nước giếng đào ngay ở chỗ chôn rau rốn. Nước sôi lên, phải để qua đống bã giai đoạn sau đây : Giai đoạn thứ nhất, khi bọt nước lên như mắt cá ; giai đoạn thứ nhì, khi bọt nước chỉ làm ấm bằng mắt cá ; giai đoạn thứ ba, khi nước sôi 8-áo, như sóng vỗ trong mâm nước. Chừng ấy, mới châm vào ấm tích. Và sau khi uống hai giờ trà, đến lượt thứ ba, phải nhớ cho vào ấm tích một giọt nước lá, để dâng trà tại đời ấy kim.

Nhưng lần lượt, thủ uống trà được truyền-lan khắp các giai-đoạn và mãi như trà trong nhà-cửa và một kiểu trà trong vườn gọi là ngon.

Nhưng lần lượt, thủ uống trà được truyền-lan khắp các giai-đoạn và mãi như trà trong nhà-cửa và một kiểu trà trong vườn gọi là ngon.

sống lâu, và, nhất là, người Việt-Nam chế riêng nhiều thứ trà bản - xìc có thứ trà hạt, không thơm và hơi chát có thứ trà man, hơi lạ, nhưng ngọt giọng hơn trà tàu. Người ta còn trồng cả nhiều giống trà tàu, trên vùng Hải-Dương.

Lần lần, người Việt cũng chế được « Chiu trà » có thể uống, nhưng chỉ được thông dụng trong xứ, như « trà đầu xuân » Hải-dương, tức là những lá trà non hái trong những ngày đầu của mùa xuân, lá nhỏ, nước xanh, và thơm và mát giọng.

Người ta tìm thế lắng thêm hương vị trà man và trà bột, bằng cách ướp hoa, hoa sen, hoa nhài, hoa bưởi. Có nhiều người trong thế này chỉ được bằng truyền-giải dùng trà, đầu chịu cho một mặt hoa gì lên át hương vị của trà thật.

NHUNG, cũng như người Trung-hoa, người Việt quen làm nghệ thuật uống trà của thời xưa. Trà chỉ là một chất để bổ vào nước cho có mùi. Ngày Tết, chúng ta thấy nhiều gia-dinh giầu sang uống sâm-bành trà sáng đêm tức...

Ấy chỉ là một trong muôn ngàn kiểu của văn-minh. Theo đã khoa học, một nước lên bô lần bô không lý tưởng cao quý của thời xưa.

Vì chính những lý-lưỡng kỳ ngán trở cuộc bình hòa.

Tuy nhiên, trong kỷ lệ gia đình, để uống nước người xưa, hay ôn nhắc người già đản tộc, người Việt cũng nên biết pha chén trà dâng diệu, để nhớ hương vị trà ngon kêu gọi quốc hồn.

ECOLE DE COMMERCE DE SAIGON

(Saigon thương - nghiệp học - hiệu)

170, đường Frère Louis, Saigon

Sáng lập năm 1948

— — Giám đốc : NGUYỄN-VĂN-CẢNH

Từ trường ngày 12 FÉVRIER 1951 (Năm mừng 12 tháng Giêng năm Tân-Mão, CHUYỂN DẠY :

- ĐÀNH MÁY CHỦ. — Dạy toàn bằng máy mới, đủ chữ Pháp và chữ Việt. Rất tiện lợi cho người mới học và người học bổ túc.
- BÚT TOÀN PHÁP. — Dạy đủ lý-thuyết và thực hành, do giám đốc trường đảm nhận với 20 năm kinh-nghiệm.
- BÚT TOÀN ĐỀ NHỊ GIÁP. — Dạy đúng theo chương trình đề thi lấy cấp bằng C.A.P. và S.C.F.
- PHÁP VĂN THỰC HÀNH. — Phương pháp tân tiến, giúp người học, học được kết quả mau lẹ để giao thiệp, buôn bán và tìm việc làm.
- A.V.H. VÀN. — Có lớp cho người mới học và nhiều lớp bổ túc
- TỐC KỸ PHÁP và TỐC KỸ VIỆT NAM. — Phương pháp đơn giản, kết quả chắc chắn.

NHẬN-ĐÌNH THỜ-I-CUỘC

TRONG NĂM VỪA QUA

(Tiếp theo trang 5)

Trong-Cộng trên căn bản thiết lập một khu vực trại độn giữa sông Áp-Lục và eo đất Triều-tiên.



Cao-Ấy Pháp & B.D.
De Latre de Tassigny

Giữa lúc ấy, tin Pháp ngày 3-12 cho hay: tờ báo Anh « Sunday Times » đình ninh rằng người ta rất khó « giao khí tướng hồn sự-đoan Mỹ để mặt mới, & sự-đoan Nam-nhan đàng tan vỡ, 2 lữ đội Anh đã kết sự, với một môt lính Ue và Th... có thể kháng cự tới 250 ngàn quân Trung-Hoa ở Bắc-Hàn; thêm vào đó là 500 ngàn quân trù-bị khác.

Đồng thời, chính ngày đó, tướng MacArthur cũng phải nói: « Yếu-đế Triều-tiên phải được giải quyết bằng ngoại-giao, hòa-bình thế-giới không thể thực hiện bằng vũ lực. Chính lúc đại tướng nói thế, Trung cộng đã nghi: rồi MacArthur về nước. »

KHI mà chính-phủ Bắc-kinh tuyên-bố: cương-quyết ủng-hộ những phong-trào tranh đấu giải phóng dân-tộc; khi mà, một Trung-cộng-Bắc-quân đi tố thồng lại này tới thồng lại khác, chính-phủ Anh càng mong sao cho Tan Trung-Hoa phải sớm được nhận vào L.H.Q. Bởi vì lập trường của Trung-ông là thế công như họ muốn rồi Marc Arthur về nước và buộc Trù-Bái-loan lại cho dân-tộc Trung-Hoa.

Ngoại-tướng Châu-An-Lai tuyên-bố cương-quyết giải-phóng Bái-loan với lý-do: hơn đôn này của dân Trung-Hoa ngày trước khi người ta tìm ra giải pháp.

Trước giai-đoan này thế-giới đều phân-vấn, tuy có người tin rằng con số hi-vọng định nghĩ « giao » với Trung-cộng. Như là người ta mong rằng, nhóm-đip phải-đoan Tan Trung-Hoa qua dự Hội-đồng Công-An, Ấn-độ

In tại nhà in « Sông Gianh » 54, F. Louis - Saigon
Thơ từ các ngân-phieu xin gởi cho ông: ĐINH-VĂN-KHAI
Quần-lý: NG HOÀNG-TẤN

thế đem lại kết quả khi đứng ra làm trung-gian.

Trong khi ấy, phái « đoàn Trung-cộng do ông Wu Hsin Chuan đoàn-trưởng, được ông Trygve Lie mời tới vấn-phòng hội đàm đêm 90 phút. Đây là lần đầu tiên, một phái-đoan của Cộng-Hòa-Bình Dân Trung-Hoa, được tức là « thế-giới đặc biệt chủ » khi họ đi dự một cuộc Hội-nghị Quốc-Tế.

Nhơn dịp này, người ta nhắc lại một câu của ông J. e. B., đại-biểu Anh tại Hội-đồng công-an: « Chính-phủ Bắc-kinh kiểm soát hầu hết lãnh thổ Trung-Hoa; người ta không thể không đi « tẩu ho. Nhưng đã qua thế! Quân Trung-cộng chiến đấu ở Triều-tiên là cả một biên người, với con số triệu. »

Họ kiên-quyết rằng: Khi con số nạn xam-lãng, dân Trung-Hoa không thể bỏ ý-dịnh chống xam-lược.



Ngoại-tướng Pháp Robert Schuman

Cũng lúc ấy, báo « Washington Post » và « New York Times » đã phát thanh Mỹ, đưa ra ý-kiến rằng quân đội L.H.Q. có thể rút bỏ Triều-tiên, thế-giới Tây-phương nên bỏ tất cả mọi tu tướng gây ảnh-hưởng ở A-châu.

Đồng-Dương một vấn-đề quan-hệ Đệ cấp về vấn đề Việt-nam.

Thư Trưởng ngoại-giao Anh có nói:

« Đồng-Dương là vấn đề quan-trọng nhất của Tây-Minh. Thật thế, trong năm vừa qua, thời cuộc Việt-Nam đã tiến tới một giai-đoan cực-kh nghiệt trọng. »

Nhất là thời cuộc, chúng ta không quên rằng trong năm rồi: các nước thuộc khối Nga đã triệt để ủng-hộ chính-phủ Hồ-chí-Minh chống như Mỹ và trên 30 chư hầu thuộc nhóm Quốc-Trưởng-Bổ-Ba-Bi.

Nhưng, theo đó lập-kinh-chuyên của cuộc định quốc-đệ, thời-cuộc Việt-Nam phải-trên ngay từ hồi đầu tháng ba đàng-lạc. Bởi đời đôn thì Pháp & bên-giới cho hay đôn thì-phòng lập đôn thì tại một-chê nà bên. Đồng thời, quân đội V.M. cũng bắt đầu dùng & quân phá.

TRONG lúc ấy ở Pháp, phong-trào đình-chống lan rộng để đòi giảm thuế suất & một mặt trận kinh-tế gồm có các thương-gia, bác-sĩ, luật-sư... đã làm rơi để đòi đồng thuế suất & bằng năm 1948. Ở vùng Paris, 145.000 thợ kim-khi cũng đình công; nhiều nưon công các ngành khác cũng hưởng-ưng, con số này tăng lên 250.000.

Đồng thời, trung tuấn thàng ba, sau khi có lệnh của Ủy-ban, 3 công-đoan các kỹ-nghệ điện và một số cuộc đình công cũng và một làn sóng khác lại hăm dọa lan tràn khắp nước Pháp sau khi có sự thất bại của Ủy-ban quốc-gia khi Ủy-ban đề-nghị tăng lương 5 phần 100 nhưng lại đình công để 10 phần trăm.

Chàng những thế, Tổng-Công-Đoan Pháp lại quyết định đình công toàn thể và họ hành-dịch khinh-chánh-phủ Pháp phải đưa 300 xe tải binh để chi công chúng.

Về phương-diện khác chính-phủ Bidault luôn luôn làm vào tình trạng khủng hoảng nên ngày 24-6, nội các bị đổ bởi 352 thăm bất tin nhiệm chống 230 thăm.

NỘI các của Pháp vừa bị lật nhào thì liền bữa sau cuộc nội-chiến Triều-Tiên nổ bùng.

Trước tình hình nghiêm-trọng này Tổng-thống Auriol muốn mau có một nội-các mới. Nhưng mãi 17 ngày sau, nội các Pleven mới thành-binh.

Trong khi ấy, vì cuộc điện ở Việt-Nam được thay đổi, Quốc hội Pháp phải chấp-thuận thêm 9 tỷ rưỡi phát-lãng để chi phí ở Việt-Nam và giải thềm binh tiếp viện.



Thủ-tướng An Nehru

Đồng thời, ngày 24-7, Cao-Ấy Pháp ở Đông-Dương, ông Leon Pignon đề nghị với

chánh-phủ Hồ-chí-Minh trao đổi tù-binh.

Đây là lần thứ nhất, kể từ tháng chạp 1946, có những cuộc tiếp xúc giữa những đại-biểu của hai bên.

Và sau những khó-khăn trở ngại về thông-thương, chiều 15-9, một đoàn con tin Pháp được trở về với gia đình.



Ngoại-tướng Nga Vychinski

Sau đó, Pháp cũng phóng-thịch một số tù-binh tương-Dương.

Những cuộc trao đổi Ngô-tướng về tình trạng giao-đôn. Về phía, đôi bên có thể-thuận-việc chi-nhưn thương-binh Pháp ở Thái-khê về Illinois.

TRONG lúc ấy, từ đầu tháng 9, tình hình quân sự trở nên nghiêm trọng & khắp Đông-Dương, nhất là ở biên-khu Hoa-Việt.

Trước hết là đốc Đổng-khê bị tấn công bằng trọng-pháo, một-chê hạng nặng và bị thiệt hại ngày 18-9. Qua ngày 3-10 quân trú-phòng Pháp ở Cao-bên-đi-lu-vi rồi Thái-khê ngày 5-10 thì bị tấn-công, thiệt hại trên 3.000 người và sĩ-quan về binh sĩ. Ấy là con số của nhà chức-trách quân sự Pháp đưa ra.

Kể đó, Pháp lại phải bỏ Trường Lạng Sơn, rồi lần lượt, Lào Kay, Thái Nguyên, Hòa-Bình...

BI YỂM-BÁCH ngụy, hiem rồi những lực lượng về trang bị đồ đạc và vũ-tân, toàn chỉ Đ. Việt phải làm vào tình trạng báo-động do một lính của Cao-Ấy Pignon. Các binh sĩ tại quân phải luôn luôn trực-đề phòng những biến-cố; những binh sĩ trẻ bị & Bắc và kể đó ở Ca-Nam-Việt, đều được lệnh nháp ngũ để luyện tập trong 21 ngày.

Các gia cấp phủ hạp ở Hà-nội từ lượt lần ra vào Saigon.

Những tình trạng kể trên đã gây ra những cuộc chi-ấn-vấn chánh phủ tại Quốc-Hội Pháp và đã khiến dư-luận thế-giới xôn xao.

Mỹ đã gọi nhiều chiến-ely, phi cơ qua Đông-Dương và phát-biểu ý-kiến rằng: Chính-phủ Pháp phải nhún-ý và bàn thêm quyền hạn cho Quốc-Trưởng Bổ-Ba-Bi.

NGƯỜI ta lại cũng bàn tán về việc ông Thorez qua Moscow, cho rằng đó cũng là

CÂU BỐI BỎ

(Tiếp theo trang 4)

Nhà đời theo nghiệp học, Cao-Ấy Pignon quyết định giành sẵn một số máy bay và tàu bè để đưa về con-những công chức và binh sĩ ở Bắc-Việt về Pháp.

Biện pháp này sẽ có thể nơi rộng đến tu nhơn.

TRONG lúc ấy, chánh-phủ Việt-Nam một phái đại-tướng Jun và bộ-trưởng ngoại-giao Letourneau qua quân sát tình hình ở Việt-Nam, một mặt cử bộ-trưởng Quốc-phòng Jules Moch qua Mỹ, yêu cầu một sự viện trợ to lớn.

Sau khi về Paris phó-trình với chánh-phủ về thời-cuộc Việt-Nam, bộ-trưởng Letourneau lại được lệnh trở qua Đông-Dương với quyền huy của một Thủ-tướng.

Đồng thời, vào trung tuấn tháng chạp, đại-tướng De Latre de Tassigny lại được Thủ-tướng Pignon cử qua thay thế ông Léon Pignon ở chức Cao-Ấy Đông-Dương và nắm luôn cả quyền quân sự.

Phong cảnh trải ngàn zera-thơc thoạt ngàn con đười đười, Giang-sông nước mới mới, ở đời cho xứng thú ai đôn zanz.

Không bao giờ tôi quên được ngày tết năm đó, cùng một vài anh em đi về Hồ-Cộng, mừng thầy tôi nhân và Ngan-Cư-thầy của hiệu thuốc dân cứu đói ở Bắc-Việt.

Đâu tiếng cười, lành tiếng cười, thây & học đợc quen, Mất lòng trước, được lòng sau, ai có tiền thì hối.

Câu văn thật là hoàn toàn Việt-Nam, chẳng có một chữ Hán nào xen vào, và ngay thế thật chưa chái biết học chữ Hán có bệch chằm đến cho thây cũ mặc h 5 5 thước, bệch thây lành mạnh thì làm lượng trừ tiền hay là làm lượng; nhà nhay và tòn công lợi vốn đã nhay, nên mới mỵn ra mới làm lại rau, thời rau mảy lòi cánh con hoa thế.

Trong hiệu chạt chạt, tiền

một triệu chứng đáng lo ngại. Ngoài ra, năm qua qua cũng là năm mà dân chúng Pháp phải chịu nhiều thiên-hai là chưa rừng, nước lụt. Ấy là chưa kể những tai nạn phi-cơ đã làm chết một số đó có người Pháp, trong số đó có ông Henri Mauz, trưởng phái-đoan Việt-Nam tại Hội-nghị Quốc-Tế ở Vichy-Đông.

Chúng ta nhận thấy rằng vì tình hình nghiêm trọng ở V.N. ngân sách Pháp càng phải chi phí nhiều hơn.

Chính vì thế, ngân-sách 1951 sẽ thiếu hụt nhiều, nên chính-phủ Pháp đã phải dự định một cuộc Công-thái để có thể « mua tiền dân ».

Một viên ảnh L

à một dân tộc yêu chuộng hòa-bình trên căn bản tự-do, bình-đẳng — không một người Việt-Nam nào muốn coi chiến-tranh và khi phải coi chiến-tranh thì dân ta chỉ chiến đấu với một lý do cao cả thiêng liêng.

Nhưng lúc chúng tôi chạm đọt bãi này, khoi lửa bao

trên thế-giới, họa chiến-tranh có hồ sắp hao-phát.

Trước một tình trạng như thế, hàng triệu người ta, ai cũng lo ngại rằng rồi đây: nhơn-loại lại một phen điêu đung, loài người lại sẽ tàn sát nhơn-them...

Nhưng biết làm sao được, khi mà những mầm đé quốc-chưa bị tiêu diệt hẳn, khi mà các cường-quốc trên thế-giới còn tranh đua về trang và chia làm hai khối.

Sự chia rẽ ấy tố ngàn xưa chỉ cần đến một lý do: chiến-tranh!

Tuy nhiên, khi đã nhận định thời-cuộc, trên chiến-tranh thứ ba, nếu phải có, chỉ sẽ là cuộc chiến-đấu để chấm dứt một tình trạng đã gây-đau tố 5 năm nay, hậu-đoan đến cho nhơn-loại một nền Hòa-bình vĩnh viễn.

Thầy về vấn-đề ấy, chúng ta có thể tin tưởng rằng năm « Con Mèo » sẽ là năm mà những tướng Hòa-bình, Tự-Đo, Bình-Đông... của các dân-tộc có tinh thần dân-chủ-phơn-chánh, sẽ được thiết lập.

Thanh-Gâm

CUNG CHỨC TÂN XUÂN
TIỆM VÀNG
LƯƠNG - BÁNH
74, đường G. Geymeyer, Chy-cô — SAIGON
Nữ trang thời khéo, chuyên làm đồ soạn được nổi danh.
Qui ngài nên lưu ý.

CUNG CHỨC TÂN XUÂN
« PRESTIGE »
Y phục Phụ nữ
160, Boulevard Albert 1er, 160
SAIGON

Tiệm đã từng được quý bà tin cậy
Đẹp, mỹ thuật, khéo, hợp thời

Xin giới thiệu: Nhà in NGUYỄN-VĂN-HUẤN
35, COLONEL GRIMAUD — SAIGON
là nơi đăng tin cậy đủ phương diện. Đến đó khỏi sợ lảm và khỏi bất mãn

Chức Đồng-bào Toàn-quốc

HÀNG DỨC TRIDO

Số 87, DƯƠNG ARRAS — SAIGON

DIỆN-THOẠI SỐ : 21.133

LÃNH CÁC DỤNG CỤ VẪ TRỒNG TIA (PLANTATION)

TẠO TÁC (TRAVAUX PUBLICS)

SƯỜN NHÀ SẮT (CHARPENTE MÉTALLIQUE)

CÁC THỦ ỚNG NƯỚC THEO DƯƠNG (TUYAUTERIE)

MÁY TÀU (MAZOUT-VAPEUR)

MÁY XAY LÚA GẠO (RIZERIE)

Chức Đồng-bào Toàn-quốc

HÃNG ĐỨC TRIDO

Số 87, ĐƯỜNG ARRAS — SAIGON

DIỆN-THOẠI SỐ : 21.133

LÃNH CÁC DỤNG CỤ VÈ TRỒNG TỈA (PLANTATION)

TẠO TÁC (TRAVAUX PUBLICS)

SƯỜN NHÀ SẮT (CHARPENTE MÉTALLIQUE)

CÁC THỨ ỚNG NƯỚC THEO ĐƯỜNG (TUYAUTERIE)

MÁY TÀU (MAZOUT-VAPEUR)

MÁY XAY LÚA GẠO (RIZERIE)

VIỆT NỮ

NỮ-CÔNG HỌC ĐƯỜNG



CÚC-HÈ-ĐIÀU
TRẦN-CHƯƠNG

108-110
FRÈRE LOUIS
SAIGON

Khai giảng ngày
15-2-51
*< nhằm ngày mùng mười
tháng giêng Tân-Mão >*

<i>Giá bán</i>	NAM-VIỆT . . . 10 đồng	Liên lạc: <i>Nguyễn Văn Khai</i>	DINH-VAN-KHAI	XUẤT-BẢN: 30.000 số
	TRUNG-BẮC	Trụ sở: 50 Lý Thường Kiệt	Điện thoại: 54.10.15	Biên độ họa-SI-TRẦN-CHƯƠNG
	VÀ CAO-MIỀN . 12 đồng	Điện thoại: 50.21.11		Biên độ họa: NGUYỄN-VĂN-ĐÀU